

TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017

NGUYỄN VĂN THIÊN

NGUYỄN ĐẠT

TRÀ ĐOÁ

TRƯƠNG ĐÌNH PHƯỢNG

Tổ Chức Yểm Trợ Nhân Quyền (HRRF) & Tiền Vệ
2017

**TUYÊN TẬP
VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017**

**TUYÊN TẬP
VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017**

**NGUYỄN VĂN THIỆN
NGUYỄN ĐẠT
TRÀ ĐOÁ
TRƯỜNG ĐÌNH PHƯỢNG**

**Tổ chức Yểm trợ Nhân quyền (HRRF) & Tiên Vệ
2017**

LỜI NÓI ĐẦU

Tổ Chức Yểm Trợ Nhân Quyền (HRRF) và trung tâm văn học nghệ thuật Tiên Vệ đã khởi xướng và thành lập GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TỰ DO với mục đích phát huy tinh thần văn chương và trí thức tự do như một sự kế thừa di sản và tiếp nối những thành tựu của nền văn chương miền Nam Việt Nam trước 30/04/1975.

Trong tình trạng đất nước Việt Nam đang mất tự do, nhân quyền bị chà đạp, môi trường sống bị ô nhiễm trầm trọng, cuộc sống của đồng bào phải chịu đựng muôn vàn bất công và oan trái dưới một chế độ bạo ngược và dối trá, trí thức bị vùi dập, ngòi bút bị kiểm duyệt, thì nhà văn tự do chân chính là nhà văn dũng cảm và có khả năng viết ra những tác phẩm trong đó sức mạnh của văn chương trở thành một lực đẩy để nâng cao ý thức trách nhiệm mang tính đạo đức của con người đối với xã hội.

Chúng tôi tin tưởng rằng các nhà văn tự do chân chính sẽ góp phần không nhỏ trong công cuộc thay đổi đất nước.

Giải thưởng Văn Chương Tự Do được trao tặng hàng năm cho những tác giả có những tác phẩm xuất sắc, vừa có giá trị cao về tính sáng tạo trong văn chương, vừa thể hiện được ý thức trách nhiệm mang tính đạo đức đối với xã hội, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến những quyền căn bản của con người.

Từ ngày bắt đầu nhận tác phẩm (15/06/2017) cho đến ngày hết hạn nhận tác phẩm (15/11/2017), chỉ trong vòng 5 tháng, Giải thưởng Văn Chương Tự Do 2017 đã được sự hưởng ứng của 71 tác giả, với hơn 300 bài thơ, gần 300 truyện ngắn, 5 cuốn tiểu thuyết, 2 tập khảo luận, và 1

tập phẩm luận. Số lượng này đã vượt qua rất xa so với sự mong đợi của ban tổ chức.

Điều này chứng tỏ rằng tinh thần của Giải Thưởng Văn Chương Tự Do đã đáp ứng đúng nguyện vọng tự do sáng tạo của người cầm bút Việt Nam, và đây là cơ hội để các nhà văn, nhà thơ, qua tác phẩm của mình, nói lên khát vọng về tự do, nhân quyền, sự thật và công lý cho đất nước Việt Nam.

Sau khi đọc và đánh giá, Ban Giám Khảo - gồm có các vị: Trần Tiến Dũng, Mai Sơn (Việt Nam); Trần Trung Đạo, Thân Nhiên (Hoa Kỳ); Nguyễn Mạnh Tiên, Nguyễn Hưng Quốc, và Hoàng Ngọc-Tuấn (Úc châu) - đã đồng thuận với kết quả như sau:

- **Nhà văn Nguyễn Văn Thiệu**, với 32 *TRUYỆN NGẮN*, được trao **Giải Thưởng Văn Chương Tự Do 2017 (hạng xuất sắc)** và 3.000 Úc kim.

- **Nhà thơ Nguyễn Đạt**, với tập thơ *NHỮNG NGÀY NÀY* (gồm 30 bài thơ), được trao **Giải Thưởng Văn Chương Tự Do 2017 (hạng danh dự)** và 500 Úc kim.

- **Nhà văn Trà Đoá**, với tập truyện *TỘI ÁC GIÀ NUA* (gồm 71 truyện), được trao **Giải Thưởng Văn Chương Tự Do 2017 (hạng danh dự)** và 500 Úc kim.

- **Nhà thơ Trương Đình Phụng**, với tập thơ *NGÀY TOA THIÊN CỦA GIÓ* (gồm 43 bài thơ), được trao **Giải Thưởng Văn Chương Tự Do 2017 (hạng danh dự)** và 500 Úc kim.

*

Nhân đây, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự cộng tác vô điều kiện, tận tâm và chuyên nghiệp của Ban Giám Khảo – những người có nhiều kinh nghiệm và sinh hoạt trong các lãnh vực sáng tác, lý luận, và phê bình văn học – đã hoàn tất kết quả của giải thưởng một cách đúng mực và công bằng. Chúng tôi biết rằng đây không phải là một trách vụ dễ dàng vì, ngoài khả năng chuyên môn, công việc này đòi hỏi sức chịu đựng dưới những áp lực nặng nề về khối lượng tác phẩm đồ sộ, khung thời gian giới hạn và phương tiện làm việc hoàn toàn tự túc.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các tổ chức, hội đoàn, đồng bào trong cộng đồng người Việt tự do ở Úc châu cùng các cơ quan truyền thông đã nhiệt tình giúp đỡ trong việc quảng bá Giải Thưởng Văn Chương Tự Do, và các nhà mạnh thường quân đã nhiệt tình đóng góp những ngân khoản quý báu để thực hiện giải thưởng này.

Chúng tôi tin tưởng rằng Giải Thưởng Văn Chương Tự Do này là mảnh đất đầu tiên ươm mầm cho những hy vọng về một nền văn học tự do và nhân bản cho một nước Việt Nam tương lai.

Sydney, tháng 12 năm 2017.

**Tổ chức Yểm trợ Nhân quyền (HRRF)
và Trung tâm Văn học Nghệ thuật Tiên Vê**

TUYỂN TẬP VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017 này gồm một số những bài thơ và truyện ngắn tiêu biểu, trích từ các tác phẩm đoạt GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017. Trong tuyển tập này, vì số trang có giới hạn (150 trang), tác phẩm của mỗi tác giả đoạt giải sẽ được chọn lọc và trình bày chỉ trong khoảng hơn 30 trang. Trong tương lai gần, khi có điều kiện thuận lợi hơn, chúng tôi sẽ ấn hành một tuyển tập gồm trọn vẹn các tác phẩm đoạt giải.

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017

(hạng xuất sắc)



NGUYỄN VĂN THIỆN

Sinh năm 1975; quê quán ở huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; hiện sống và dạy học tại Đắk Lắk. Đã xuất bản:

Nắng trước cửa thiên đường (tập truyện ngắn, 2011)

Nước mắt màu xanh thẫm (tiểu thuyết, 2015)

Chơi trò đồng xanh (tập truyện ngắn, 2016)

**Dưới đây là 8 truyện ngắn tiêu biểu, trích từ 32
TRUYỆN NGẮN của Nguyễn Văn Thiệu:**

CÔ HỒN THÁNG BẢY

Tôi định viết nhưng ngôn ngữ đã biến mất. Bực bội, tôi xô ghế đứng dậy định đi ra khỏi nhà nhưng chiếc ghế không nhúc nhích và tôi cũng không hề đổi vị trí, tôi đã bị mất tay và chân. Tôi định hét lên báo động tình trạng kỳ cục này nhưng âm thanh không còn nữa. Chính xác, tôi đã chết. Nhưng ai đã thí mạng tôi ngay giữa lúc này? Không ai biết. Tôi đã chết ngoài biên giới phía bắc, trong biên giới phía tây nam, chết ở trong đất liền, chết ở ngoài biển cả. Tôi bị thí mạng ở mọi lúc mọi nơi, như những hình nhân làm bằng vải bằng cỏ hoặc bằng giấy rách. Tôi chết vạt trên cạn, chết trôi trong nước, chết treo trên cây, chết vùi trong cỏ, chết cong queo trong giấc ngủ ban trưa.

Tôi chết vì ai? Cũng không ai biết. Chỉ biết đó là cái chết không ra gì. Vì thế, mọi người không ai buồn nhắc đến, hoặc khen, hoặc chê, hoặc biểu dương, hoặc phê phán. Trong những ngày hội lớn đông vui, không ai nhắc đến tôi. Trong những màn cầu siêu tập thể hoành tráng, cũng không ai nhắc tên tôi. Chỉ duy nhất một lần, trong một giấc mơ, có một người nào đó đã lẩm bẩm về trường hợp của tôi. “Nó phải thí mạng,” người đó nói nhảm nhảm trong cái miệng mê ngủ đầy nước dãi của lịch sử.

Buồn bã, tôi lang thang như cô hồn tháng bảy. Tôi không bao giờ kể lại cái chết của tôi cho ai biết, đó là bí mật của riêng tôi. Trên những bước đường phiêu bạt, tôi phát hiện ra rằng không chỉ có một mình tôi rơi vào hoàn cảnh này. Đúng ra, có rất nhiều người bị thí mạng như tôi. Họ chết

trên sông, trên biển, trên đảo, trên đất liền, trên biên giới, trên công trường và trên máy bay. Ai thí mạng họ? Không ai biết. Tháng bảy, họ đi lũ lượt trên những tán cây màu sẫm trong vườn. Họ vừa đi vừa chạy, vừa chạy vừa vấp ngã, vừa vấp ngã vừa dìu nhau dậy để đi tiếp, như ma.

Cũng có khi quá mệt, họ dừng lại bên đồi, ngồi đấm lưng, bóp chân và nhai cái gì đó trong những cái miệng đen ngòm thăm thẳm. Thịnh thoảng, có một ai đó cất lên một câu hát, và sau đó, anh ta nổ tung xác pháo trong buổi chiều mưa phùn chạng vạng. Ví dụ, câu hát: “Bài ca tôi không quên tôi không quên... không thể nào quên...” Thịnh thoảng, có ai đó cất giọng đọc một câu thơ, sau đó, anh ta cũng nổ tung xác pháo, miệng vỡ vụn ra như cám. Ví dụ, câu thơ: “Lời anh vọng mãi ngàn năm...”

Tôi nói: “Thôi chúng ta đừng hát hoặc đọc thơ nữa, nếu không thì...” Mọi người im lặng, nghe phía dưới chân đồi, tiếng nước réo đất sôi. “Tháng bảy năm nay mưa nhiều quá,” một giọng ai đó nói.

Tôi đã đi qua rất nhiều tháng bảy mưa, nhưng không nhớ năm nào mưa nhiều năm nào mưa ít, chỉ nhớ rằng năm nào cũng có mưa. Mà mưa thì buồn lắm! Mà buồn lại càng buồn hơn nếu ngồi chôn chân một chỗ. Vậy nên tôi đứng dậy cầm tay người bên cạnh và đi vòng quanh. Tay nối tay, chúng tôi thành một vòng tròn màu trắng, ngày càng rộng ra. Chúng tôi đi vòng quanh, lặng lẽ, không thơ không nhạc, không kinh kệ. Những bàn chân lướt trên cỏ, ngập trong nước, lún trong bùn, vẫn đi vòng tròn. Chúng tôi muốn nhìn vào mắt nhau, nhưng chúng tôi không có mắt, chúng tôi muốn ôm lấy nhau nhưng không có tay, chúng tôi muốn hôn nhau nhưng không có môi. Chúng tôi mù loà như cây cỏ, như đất đá, kết thành một số không to tướng trên đồi hoang ướt mưa.

Cũng có khi chúng tôi ngửi thấy mùi rượu nếp hoặc mùi khói bếp, nhưng xa lắm! Cũng có khi chúng tôi nhớ người thân -- nhớ một người mẹ mù loà chẳng hạn, nhưng cũng xa lắm!

“Lúc chưa thí mạng, chúng tôi đã từng nắm tay thành một vòng tròn y như thế này, trên đảo.” Tiếng ai đó nói.

“Lúc chưa thí mạng, chúng tôi đã từng nắm tay nhau thành một vòng tròn y như thế này, trên núi.” Tiếng ai đó tiếp lời.

Chúng tôi mệt nhoài, không đủ sức nắm tay nữa. Ngoài xa, biển động, đỏ ngầu như máu; trên núi cao, rừng động, đỏ quạch như máu. Tôi sợ, nếu cứ mãi lang thang, linh hồn chúng tôi sẽ rữa ra như câu hát, câu thơ, như cám. Chúng tôi cần bám vào đâu đó, một nơi thật vững chãi, chắc chắn. Nhưng biết tìm ở đâu ra? Vì vậy, chúng tôi lại nắm tay nhau đi lang thang như những đám mây len lỏi giữa bức tranh siêu thực nhoè nhoẹt.

Có khi chúng tôi màu trắng, có khi màu đen, có khi màu đỏ.

Nhạc rất nhiều, thơ cũng nhiều vô kể. Nhưng không ai nói rõ cho chúng tôi biết vì sao chúng tôi bị thí mạng.

Vì thế chúng tôi vẫn tiếp tục lang thang...

LỬA

Tôi đã nuốt một ngọn lửa vào bụng, như một nghệ sĩ xiếc tài ba biểu diễn trò nuốt lửa. Và ngọn lửa đó ngày nào cũng cháy trong tôi. Vì lo sợ nó sẽ tắt đi vào một ngày nào đó nên thỉnh thoảng tôi lại vạch miệng mình để nhìn sâu vào bụng. Không có tim gan phèo phổi gì hết, hoàn toàn trống rỗng! Chỉ có những mạch máu chằng chịt, mang màu sắc của lửa, của than, của nỗi lo âu tù ngục về tuổi già và cái chết. Nhìn kỹ một lượt, tôi nhẹ nhàng đẩy miệng lại, giả làm một thằng câm, một thằng ngọng lú ngọng lờ đi giữa đời thường. Gió nhiều quá, há miệng ra lỡ lửa tôi tắt mất. Chỉ có điều này, bí mật, tôi chưa kể với ai: Để nuôi ngọn lửa ấy, tôi đã phải thường xuyên nuốt rượu cồn vào, đều đặn, như một người mẹ dịu dàng cho con bú sữa...

Có điều này nữa, ngoài sự tưởng tượng: Từ ngày nuốt nhiều rượu cồn, trên đầu tôi mọc lên một cái cây. Ban đầu chỉ là một cái mụn như mụn ghẻ, rồi sưng dần lên, như một chiếc sừng hươu mới nhú. Hơi ngứa. Các bác sĩ bảo “không sao, không sao” và ghi giấy xuất viện. Tôi nghĩ “không sao thì không sao”, rồi cầm giấy ra về. Nhưng trên đầu tôi vẫn có một chiếc sừng. Dần dà, chiếc sừng đâm nhánh, trở nụ và ra lá. Không dám nói cho ai biết, tôi mua chiếc mũ bằng len đội lên. Nhưng chỉ vài tuần, chiếc mũ ấy không đủ sức che: nó bị mọc lên như chiếc tã lót vướng vào cành cây. Tôi lượm chiếc bao tải trùm lên. Mỗi bước tôi đi, cành cây lắc lư, hoa lá xôn xao trong gió. Từ ngày có cái cây mọc trên đầu. Tôi bị bạn bè chê cười, giễu cợt. Chúng chặn đường lêu lêu. “Ê, thằng trâu bò! Thằng tê giác! Thằng súc vật thôi tha!” Tôi ngồi im trong vòm lá xôn xao, nghĩ mãi không ra tại sao khi trên đầu có cái cây mình lại bị gọi là súc vật?! Từ đó, tôi

càng đổ rượu vào miệng nhiều hơn, như cách người ta tưới vào gốc cây như hình ảnh chiếu trên ti-vi nhân dịp tết. May quá, trong bụng, ngọn lửa vẫn còn cháy, và trên đầu, hoa lá vẫn rì rào...

Rắc rối thật sự khi trồng một cái cây trên đầu. Cha tôi nói: “Mày làm sao mà phải khổ thế con? Còn thanh danh nhà mình nữa chứ!” Mẹ nói: “Hay lấy cưa cưa quách nó đi con?” Tôi bối rối quá chừng. Tôi nói lí nhí: “Cha ơi, trong bụng con còn ngọn lửa...” Còn vợ con tôi thì không nói ra nhưng thâm tâm vô cùng nghi ngại. Nhìn mặt thì biết. Vợ chìa cho tôi tờ giấy mời của khối phố, nói với cái cây trên đầu tôi: “Tối ra mà họp”.

Tôi ngồi giữa phòng họp, bà con lối xóm ngồi xung quanh, anh cảnh sát khu vực ngồi chính giữa. Anh nghiêm giọng mở đầu: “Khối phố ta xưa nay bình yên, đoàn kết, nhất trí, thống nhất, yêu thương, chia sẻ, có tinh thần cộng đồng. Bà con đa số chỉ thú làm ăn. Chính quyền rất mừng, chúng tôi rất yên tâm, thế mà thời gian gần đây, xảy ra một vụ việc đáng tiếc...” Anh ngừng lại rít một hơi dài. Tất cả mọi cặp mắt đổ dồn vào tôi. Tôi ôm lấy ngực, tưởng như sẽ tắt thở ngay lập tức. Cái cây trên đầu rũ xuống. Anh ta nhìn thẳng vào mắt tôi, tiếp: “Nếu xét về mặt pháp luật thì chưa đến mức phải xử lý, nhưng, anh nghĩ coi, một người bình thường lại trồng trên đầu mình một cái cây... Điều đó có ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trong địa bàn không?”

Tiếng xì xào nổi lên. Bà Tư bún riêu nói: “Chui cha, cây tốt hẹ!” Ông Tám xe thò nói: “Cây ni bán chắc khối tiền.” Thầy giáo Quán nói: “Như vậy, chiếu theo các loại thông tư nghị định hay các điều luật mà xác định, cây này mọc có đúng luật không hay nó mọc trái phép?” “Ồ à ừ ề... đúng luật hay trái phép?”

“Rõ ràng là nó mọc trái phép”. Anh cảnh sát khu vực kết luận. Cuộc họp kết thúc. Biên bản ghi: “Một trăm phần trăm ý kiến thống nhất yêu cầu đồng chí... chặt, đào, nhổ cái cây đang mọc trên đầu để không làm ảnh hưởng đến trật tự cảnh quan khối phố và an ninh chính trị trên địa bàn cũng như đời sống bình yên của bà con”.

Tôi sốt li bì. Ngọn lửa trong bụng vẫn cháy. Cây trên đầu đã ra hoa. Hoa màu gì thì tôi không biết vì không nhìn thấy, nhưng chắc chắn là rất đẹp. Một loài hoa được nuôi bằng lửa, có lẽ nó màu đỏ! Cái màu đỏ như cái màu lửa ấy. Làm sao để chặt một cái cây mọc rễ trong đầu? Mà làm sao lại phải chặt? Tôi đã làm gì ai, đã phá hoại tự do, hay hạnh phúc của ai? Từ ngày đầu tôi mọc cây, bà Tư vẫn bán bún riêu, ông Tám vẫn chạy xe thồ, thầy giáo Quán vẫn lên lớp đều đặn, anh cảnh sát khu vực vẫn đi tới đi lui bình thường. Có sao đâu? Một cái cây đầy hoa sẽ tô đẹp cho cuộc sống, ai đó từng bảo thế. Nếu sống một mình thì không sao, tôi chấp. Nhưng còn vợ con, gia đình, còn cha mẹ già, còn công việc hàng ngày nữa. Bao nhiêu thứ dây ràng buộc đủ để bắt một con người bình thường phải sống một cuộc sống bình thường. Tôi tần ngần vác dao ra mài, vác cuốc ra mài, đem cửa ra giữa, chuẩn bị cho một cuộc đổi thay.

Để lấy thêm can đảm, tôi đổ rượu vào miệng, thật nhiều, và bắt đầu say... Khi say, người ta thật, ít ra là thật hơn khi tỉnh. Người ta cười nói huyên thuyên như một thằng điên. Mãi một lúc sau mới nhớ ra trong bụng còn ngọn lửa. Mở miệng nhiều, gió vào nhiều, nguy hiểm! Tôi lo lắng, và lén vạch miệng mình ra để nhìn vào bụng. May quá, nó vẫn đang cháy, ngùn ngụt, lung linh... Nhìn thấy ngọn lửa, tôi bất chợt xấu hổ. Như một người mẹ chữa hoang trước khi làm cái việc thất đức vứt đứa con ruột thịt ra bãi rác, lần cuối cùng nhìn vào mắt hài nhi bé bỏng, bỗng day dứt vì thấy mình khốn nạn... Tình cảm

ruột thịt, ý thức trách nhiệm trời đất, người mẹ ấy cả quyết ôm hình hài máu mủ vào lòng, chứa chan nước mắt.

Tôi về đến nhà thì cả đoàn cường chế đã sắp hàng chờ sẵn. Sau khi đọc rõ ràng, rành mạch Quyết Định Cường Chế, mọi người ùa vào ôm chặt lấy tôi. Tôi nghe tiếng hoa lá gào thét xé lòng, tiếng cành cây gãy răng rắc. Tôi ôm chặt lấy đầu trong khi nghe tiếng người nói: “Xong rồi!” Đầu tôi ướt đầm, không biết là nhựa cây hay là máu. Tôi ngã xuống ngay trước hiên nhà, lịm đi trong cơn mê sảng. Tôi thấy mình đang chạy lung tung ngoài chợ, gặp ai cũng níu tay níu áo lại đòi: “Trả cây cho tôi, trả lửa cho tôi...” Có người giằng tay ra quát lại, đồ điên, có người nhẹ nhàng nhìn thương hại, có người lắc đầu bỏ đi vội vàng.

Sương khuya làm tôi tỉnh lại. Trên trời cao còn có một vầng trăng. Nhìn quần quanh, không có ai. Rõ ràng chiều nay tôi đã về đến nhà, đã gặp đoàn cường chế, đã ngã lăn ra đau đớn ngay trước hiên nhà mình. Sao bây giờ xung quanh lại trống trải, hoang vu, xa lạ thế này? Hay là tôi bị mộng du, đã đi lang thang trong khi mắt vẫn nhắm, miệng vẫn tha thiết van xin? Tôi lại đưa tay lên đầu, sờ vết thương chưa kịp khô. Ô, hình như vẫn còn cái gộc. Cái cây của tôi, nếu thế thì vẫn còn hy vọng! Tôi nhẹ nhàng mở miệng, nhìn sâu vào bụng. Lạ chưa, qua bao đớn đau vật vã, ngọn lửa ấy vẫn không hề tắt, mà còn có vẻ như đang bùng lên, rạng rỡ hơn xưa.

Bây giờ, tôi sẽ ngồi đây, nơi hoang vu xa lạ này. Vầng trăng sẽ soi sáng cho tôi, sương đêm sẽ tưới mát cho tôi. Ngọn lửa nồng nàn sẽ dịu dàng sưởi ấm. Tôi đợi chờ một buổi sớm mai, khi có một tiếng chim véo von cất lên, gộc cây trên đầu tôi sẽ thức giấc, lại nảy lộc, đâm chồi, vươn lên, rồi sẽ nở hoa, kết trái, thắm thiết, lung linh.

BÀN TAY

Những ngày này, lạ lắm, hễ mỗi lúc mở máy tính ra viết thì y như rằng có một bàn tay nào đó từ dưới bàn phím thò ra chặn, níu tay tôi lại: “Thôi mà. Đừng mà. Đừng viết nữa mà...” Tôi lì lợm gõ phím, thì bàn tay đổi giọng: “Nghe không? Đừng viết nữa...”

Tôi bỏ máy, lấy quyển sổ nhỏ ra ghi, thì y như rằng bàn tay ấy từ trong quyển sổ thò ra: “Thôi mà. Đừng viết nữa mà...”

Nếu thật đúng thế thì thôi, tôi sẽ không viết nữa, chỉ giả vờ mở máy ra gõ mấy kí tự ngớ ngẩn thôi. Để làm gì, bạn biết không? Tôi sẽ rình xem bàn tay ấy là của ai! Ai, đưa nào dám ngăn, dám cản, dám năn nỉ, dám dọa dẫm, trong khi, nếu tôi không viết gì, thì coi như tôi đã chết rồi.

Sáng nay, như thường lệ, tôi mở máy tính ra, xoè mười ngón tay khởi động trên bàn phím. Lập tức, bàn tay ấy thò ra. Tôi giả vờ như còn bận ngó vào màn hình, không để ý, nhưng thật ra tôi tập trung quan sát rất kỹ. Trời ơi, bàn tay đầy lông lá, không phải tay người!

Hoá ra, trong máy tính của tôi, có một con quái vật đang làm chuồng làm tổ? Tôi lập tức tắt máy, vác ra tiệm sửa. Tôi cố gắng trình bày ngắn gọn, dễ hiểu nhất, nhưng chàng thợ sửa máy vẫn không tài nào hiểu được. Cậu ta gât: “Tóm lại là ông muốn gì?” Tôi khấn khoản: “Đuổi nó ra ngoài giùm anh với?” Cậu gỡ hẳn cặp kính cận, đứng dậy vờn vai: “Chà chà, ca này nặng lắm rồi đây...” Tôi thừa hiểu, câu này nhắm vào tôi, không nhắm vào cái máy tính chết tiệt. Cuối cùng, cậu chủ tiệm nói: “Ông lấy máy tôi về dùng xem sao!”...

Máy mới, ý tưởng mới, tôi hăm hở, tôi hào hứng, à, phải rồi, mình sẽ viết, sẽ viết, viết nữa. Thế nhưng, vừa mở máy mới ấy, bàn tay lông lá lại thò ra giật giật, lắc lắc. Lông nó màu trắng như cước, nhìn kỹ thì long lanh như bạc, nhìn mãi đến hoa mắt thì đỏ như máu. Bạn đã bao giờ thấy một cách tay như vậy chưa?

Tôi thò tay sờ rầm vào lớp lông mịn màng, hơi lạnh toả ra như ướp đá, kinh!

Tôi không gõ bàn phím nữa. Bây giờ tay nó và tay tôi sờ rầm, xoắn xuýt, vuốt ve nhau như tình nhân mới bén. Chúng chuyện trò thủ thỉ, tâm sự, chúng gãi vào móng, nắn nắn các ngón, miết vào các kẽ hở, không khác gì bàn tay của những cô thợ mát-xa nổi tiếng ngoài thành phố...

Cái bàn tay lông lá đáng ghét ấy mơn trớn quá đà như thể muốn làm tình với tay tôi. Khi ý nghĩ này xuất hiện thì tôi bắt đầu thấy hoảng. Bạn đã bao giờ tưởng tượng một cuộc thông dâm của những bàn tay chưa? Nếu có, thì kể ra cũng khủng khiếp nhỉ! Những ngón tay ấy mơn trớn và khiêu khích một cách lộ liễu. Chúng giao hoan, chúng hứa hẹn và thề bồi, cam kết với nhau đủ thứ, trên bàn viết, trước máy tính, sáng nay...

Thế mà, ngoài kia, trời đất vẫn thanh bình. Những hàng cây rì rào trong gió. Mây bay trên trời và chim hót trên cây. Vạn vật vẫn không hề đổi thay. Chỉ có mỗi mình tôi là rơi vào chuyện trớ trêu.

Tôi nghĩ, điều khủng khiếp đang dần lộ diện: Khi những bàn tay lông lá hoặc trơn nhầy đưa ra nắm lấy nhau và ve vuốt, tức là đã có một cuộc ngã giá trên chính thân phận đen đủi của mình. Như vậy, tôi sẽ không bao giờ còn viết lách gì được nữa!

Ngoài kia gió thổi mây bay chim kêu và chó sủa, còn tôi thì ngồi đây, mặt đần ra như đang bị thôi miên. Đồng tử

giãn ra, những ký tự nhoè dần, thế là hết... biển leojkur
ặặ rồn kongà...

Tôi vẫn thường nghe nhắc đến triệu chứng mất chữ ở các nhà văn, tức là khi ngồi cà kê thì chém rất ác, rằng đang viết nọ viết kia, sẽ viết nọ viết kia, ấy thế mà về nhà thì một chữ cũng không rặn nổi. Họ vẫn đinh ninh rằng, một ngày nào đó, tác phẩm của họ sẽ gây ra một tiếng vang, giật giải nọ giải kia, trong khi, hàng ngày, họ không hề viết. Trường hợp tôi hơi khác một chút, muốn viết nhưng tay đang bận!

Tôi lặng lẽ vào bếp, trở ra với con dao thật bén. Tôi sẽ cắt phẳng bàn tay lông lá, rồi mang đi trình báo cho phường, sau đó muốn ra sao thì ra. Nhưng khi trở lại với máy tính, tôi lại không thấy bàn tay ấy. Bực mình, tôi vứt dao, bỏ máy, ra sân đi dạo.

Không biết có phải là điềm báo đen tối hay không mà dạo này quái vật xuất hiện, quấy nhiễu khắp nơi... Đầu tiên là rắn lục đuôi đỏ xuất hiện dày đặc ở đâu đó và liên tục cắn người; sau đó là một con hay một bầy heo rừng xuất hiện ở đâu đó húc và cắn người. Nghe đồn là voi rừng và hổ báo cũng sắp xuất hiện ở đâu đó...

Tôi muốn viết lại những câu chuyện ấy, theo cách của tôi, nhưng bây giờ thì chịu rồi, mở máy hoặc giấy bút ra là lại phải ngồi chứng kiến bàn tay nọ làm tình với bàn tay kia! Tôi dạo quanh sân không biết mấy chục vòng, như một nhà hiền triết đang nghiền ngẫm. Mà mảnh sân nhà tôi đâu phải rộng rãi gì, đi tới đi lui lại tôi dẫm vết chân mình. Phải rồi, tìm cách khác. Tôi lấy một hòn than, ngồi vẽ giữa sân, tập kể lại một câu chuyện mà không cần có chữ nghĩa...

Tôi vẽ một bầy rắn bò ngoằn ngoèo giữa sân theo một vòng tròn, ở giữa là một con heo rừng đang há mõm lồng

lộn, bên ngoài, một bầy hổ báo nhe nanh. Tôi vẽ thêm một con người, là nạn nhân của bọn ác thú, đang nằm giữa sân, đen thui vì trúng độc, vì bị cắn.

Năng lên cao, soi rọi bầy thú và người. Chúng lay động, vờn nhau, truồn đi, cất bước, người nằm dưới chừng như sắp mất mạng, lặn qua, lặn lại, miệng trào máu hay bọt mép, bàn tay chới với muốn níu lấy trời xanh để giải bày oan khuất.

Tôi, như một nghệ sĩ đích thực, như một bác thợ gốm, nhể nhại mồ hôi, đứng nhìn tác phẩm của mình. Đâu rồi, điều tôi muốn nói đâu rồi? Chưa thấy. Mới chỉ là một câu chuyện nặng về kể lể, tả thực. Không lẽ xưa nay tôi mới chỉ làm chừng đó thôi sao? Tôi căng óc tính toán. Phải rồi, tôi sẽ vẽ thêm một bàn tay, à mà thôi, ngu quá, lỡ ra nó lại... Tôi sợ tay lắm! Tôi vẽ một gương mặt, hiền từ, phúc hậu, trầm ngâm, bao dung, độ lượng, trù mền, ánh nhìn thấm đẫm yêu thương, lại nghiêm nghị, sáng láng, vân vân... vào chính giữa bức tranh đau đớn của cuộc sống, để xem thử nó, cái mặt ấy, có cứu rồi nỗi đau không...

Gương mặt người xuất hiện, lập tức lũ rắn cú sát người xuống đất, lặng lẽ bò đi như vừa đến mòng năm. Chú heo rừng nằm phủ phục như bị trọng thương. Bầy hổ báo cụp tai ngoảnh mặt không dám nhìn. A ha, phải thế chứ, cuộc sống đầy, chân lý đầy, minh triết đầy, cái thiện sẽ toả bóng lên, cảm hoá cái ác, phải không!

Tôi tự thưởng cho mình cốc nước lọc, tự thưởng cho người kể chuyện tài ba không cần bàn phím và cây bút mà vẫn nói được điều mình muốn nói.

Tôi vừa uống nước vừa đợi chờ cái quy luật vận hành quen thuộc của vũ trụ. Nhưng đợi mãi, vẫn không thấy cái xác người cựa quậy. Ô hay, dậy đi mày, cuộc sống

này đáng sống lắm, cái ác không hoành hành mãi được đâu. Dậy mà nhìn vào cái ánh mắt đầy trù mên bao dung kia kìa! Thánh thần đấy. Mà hãy dậy mà sống đi chứ!

Nhưng, cái quy luật mà tôi cố sống cố chết để bám lấy mà tin ấy thì lúc này không còn tác dụng nữa. Cái xác chết vẫn là cái xác chết, nằm chình ình ra đó, mặc cho tôi kêu gọi, giục giã. Có lẽ là tôi thất bại rồi, viết không được, vẽ cũng không xong. Tôi buồn, tôi chán tôi lắm. Đưa bất tài vô dụng! Tôi thù oán cái bàn tay lông lá chết tiệt đã ngăn, đã cấm, đã vuốt ve tôi. Nếu không có nó, thì tôi vẫn đang điềm nhiên ngồi viết, chứ có đâu ra nông nổi này. Trong nắng trưa chói loá, gương mặt người phúc hậu rõ ràng là đang nheo mắt cười với tôi. Tự dung, tôi ghét lây cái nheo cười giả dối ấy. Cười thì làm được gì, khi mà người bị rấn cắn kia không sống lại được, hồi người?

Càng nghĩ, càng uất, khí giận bùng bùng, tôi nhặt dao lên chạy vào ngồi trước máy tính. Vừa lúc tôi xoè tay thì bàn tay oan nghiệt kia lại thò ra. Tôi mạnh mẽ cắt phăng một nhát. Nó rời ra, lẩn lóc, như tay người thật. Cho mày chết! Như một bà vợ cuồng ghen vừa cắt con giống của chồng, tôi hả hê nhặt bàn tay còn dính máu lên nhìn. Ngoài sân, bỗng có tiếng kêu thét như người bị đâm, bị chém. Tôi nhào trở ra (bạn thấy tôi khổ không!), thấy gương mặt người đang nhăn nhó, đau đớn. Tiếng ai nói rõ ràng giữa ngày nắng khô: “Trả tay tao đây!” Ai? Rấn rết hồ báo không nói được, chỉ có hai người, một đã chết, một đang vừa cười vừa khóc. Hay là...?

À, phải thế chứ, mày nhé, hèn gì. Tôi cười một mình, thật to, giữa trưa nắng, nhà không có ai... Tiếng cười làm đám mây đang điềm tĩnh bay qua trên đầu phải giật mình bỏ chạy. Tôi lấy hòn than, vẽ thêm một bàn tay nữa bên cái gương mặt ấy, rồi tôi đặt bàn tay lông lá vào đúng chỗ

của nó. Đến đây, thì bạn đã tưởng tượng được chưa? Bàn tay ấy là của người ấy! Bạn không hình dung được sao? Tôi lùi lại vài bước, đứng nhìn trần trời. Bàn tay đáng ghét ấy giờ lên vẫy chào...

Rồi tôi bỏ viết, bỏ hẳn, không phải vì bàn tay quái ác kia ngăn chặn. Từ lúc tôi vung dao lên, mọi thứ đã thay đổi, đã lộ diện những bí ẩn mà trước đó tôi chưa lường được.

Bây giờ thì tôi không còn đinh ninh tin tưởng vào những gương mặt nhân từ, càng không căm ghét bọn rắn lục và hổ báo. Tôi hoài nghi luôn câu chuyện mà tôi vẫn thường kể kể trước đây.

Hàng ngày, tôi vẫn quanh quẩn trước sân, tay cầm hòn than, tôi vẽ đi vẽ lại gương mặt của ác thú, gương mặt của người, và những bàn tay...

GIÁC MƠ MÀU ĐỎ

Tôi đang sống trong một bầu trời màu đỏ. Con chim trên cành màu đỏ, con cá dưới sông màu đỏ, bài hát màu đỏ, câu thơ màu đỏ. Cái gì đã nhuộm đỏ chúng tôi? Không biết! Mẹ nói: máu!

Tôi đã quen rồi, bạn cũng quen rồi, lâu nay cứ tưởng cây cối màu xanh, đám mây màu trắng... Sai, toàn màu đỏ loét. Chúng ta đang bị thị giác đánh lừa...

Đêm qua, em gọi điện cho tôi, hét thật lớn: “Anh ơi, nó đang đuổi theo em, em sợ lắm!” Tôi nói: “Bình tĩnh đi, trông nó thế nào!” Em nói: “Không rõ là đàn ông hay đàn bà, nhưng nó màu đỏ, chắc chắn!”

Trời đất ơi, giấc mơ kinh khủng của em tôi! Nó luôn mơ thấy nó bị màu đỏ săn đuổi. Không còn cách nào ngăn chặn nó ư, cái giấc mơ kì quái ấy? “Em kể với cha và mẹ, nhưng không ai tin, họ bảo em bị loạn não!” Nó thồn thức, trước khi chìm vào giấc ngủ mỗi mệ...

Tôi đang kể lại câu chuyện về màu sắc, như một họa sĩ đang vẽ một bức tranh màu đỏ. Đừng vội quy kết sang vấn đề quan điểm nọ kia. Tôi khinh!

Bạn có quyền đeo kính màu đen vào và hét toáng lên: “Mẹ kiếp, trời đất gì mà tối đen như mực!” Những người dân nghèo có quyền xếp hàng nhận gạo cứu đói, ngẩng đầu ngó pháo hoa trên trời và reo lên như trẻ nhỏ: “Ồ, đời đẹp quá!”

Vậy thôi.

Mẹ vừa nhắn tin nói: “Em mà vừa tỉnh lại, miệng đang lảm nhảm ‘máu, máu’...”

Không biết nghĩ ngợi thế nào, tôi mua và gửi cho em chiếc kính đen. Nhưng mẹ gọi điện báo, không cần nữa đâu, mẹ gửi em vào chùa rồi. Hi vọng Phật pháp sẽ làm cho óc nó bớt hoang tưởng. Tôi nghĩ, thế cũng ổn! Nhưng ngay hôm sau, đã thấy em gọi điện, khóc và kể đủ thứ chuyện. Em kể: “Cái lão trụ trì ấy, sư không ra sư, thánh không ra thánh, suốt ngày niệm chú gõ mõ. Lão già rồi, già lắm rồi, mình lại đầy mụn ghẻ, thường xuyên bắt em gãi, nhưng lại luôn mồm mắng em rằng mày đừng gãi vào chỗ nhạy cảm. Em hỏi lão rằng chỗ nào cũng nhạy cảm thì làm sao mà gãi? Lão chẳng nói chẳng rằng đâm thẳng vào miệng em...”

Thế là tết nay em không về. Em nói qua điện thoại rằng, em phải ở lại giặt áo cho lão ấy. “Áo lão ấy màu đỏ, không biết nhuộm cái gì mà giặt ra đỏ cả mấy thau nước, em vừa giặt vừa nôn!” Tôi nói: “Thôi, em hãy về quê, có anh có em, có rau ăn rau có cháo ăn cháo...” Em không trả lời, mà hát câu hát gì đó về màu đỏ tận đâu đâu...

Tôi lại gọi cho mẹ, mách chuyện của em. Mẹ lặng đi hồi lâu, rồi mới nói: “Con ơi, đừng làm mẹ sợ! Em con chết rồi mà!” Trời ơi, thế tôi vẫn thường nói chuyện với ai trong điện thoại mỗi đêm? Ai?

Mẹ nói: “Chu cha, chúng nó gọi cho tao hàng chục cuộc mỗi đêm, mà tao không nghe máy nên chả biết là đứa nào!”

“Em mất khi nào, sao không báo cho con?”

“Thôi, tại mày ở xa quá, tao không báo!”

Tôi tắt rụp điện thoại. Giận mẹ vô cùng.

Mà dạo này có nhiều chuyện kỳ lạ. Qua điện thoại, tôi nghe thấy giọng mẹ màu đỏ, cháy xèo xèo như than củi mùa đông. Từ lâu lắm tôi không về nơi ấy. Con đường

đất đỏ đầy băng-rôn biểu ngữ màu đỏ mỗi dịp tết về. Tuổi thơ tôi, mỗi dịp tết mới được tận miệng thổi vào một chiếc bóng bay bé xíu, cũng màu đỏ nốt.

Hình như một quyền lực nào đó đang có âm mưu nhuộm đỏ chúng tôi. Sống lâu trong màu sắc chói lòe, tôi quen rồi! Tết, với tôi là chậu tiết canh màu đỏ, chảy đầm đìa từ cuống họng chú lợn nằm ngửa giữa sân. Cha đứng dạng chân giữa nhà, húp bát tiết canh, cười ha hả: “Ăn đi con, mỗi năm nhà ta mới được ăn tiết canh một lần thôi, ăn đi, uổng đi!”

Chúng tôi lớn lên trong những ước mơ, hoan hỉ, hi vọng dạt dào máu đỏ...

Hàng chục cuộc gọi mỗi đêm, đã có có ai bị như vậy chưa? Ghê lắm! Điện thoại lập loè như ma trôi, nửa muốn nghe, nửa muốn không. Cuối cùng, tôi mở máy. Giọng lạ, không phải của mẹ, cũng không phải của em. Hấn găm gù: “Tao đây, lão già mặc áo màu đỏ, mỗi lần giặt là nước đỏ ngầu màu máu đây, mày nhớ chứ?” À, thì ra là lão thầy chùa!

Lão nói: “Phúc cho đứa em mày, mẹ mày gửi nó cho tao, để tao nâng đỡ dẫu dặt. Nhưng, đó là một thằng khó bảo, ghét màu đỏ và luôn mồm chê tao hôi! ‘Thầy ơi, thầy hôi quá!’ Nó dám bảo tao như vậy đấy, lão không?

Tôi không còn dám mở điện thoại mỗi đêm nữa. Tắt nguồn để ngủ, thế mà cũng không được. Tôi nhớ mẹ, nhớ em. Tết sắp đến rồi. Tết năm nay lạnh, mẹ lại hay đau ốm. Cái gì màu đỏ nhảy nhót trên trần nhà, như những cặp mắt sốt phát ban. Cái gì màu đỏ chạy dọc bên vách, như những bông hoa màu đỏ vẫn nở vào mỗi tết. Tôi không ngủ được. Em mất khi nào? Lão thầy chùa ấy là ai mà lại gọi cho tôi vào những giờ khuya khoắt?

Tôi khăn gói về quê. Hơn nửa nước này “khăn gói về quê” mỗi khi tết đến, chứ riêng gì tôi đâu! Hơn nửa nước này tha hương chứ riêng gì tôi đâu! Nhà tôi nằm bên vách đồi đất đỏ. Cha nhìn tôi, mắt như than hồng buổi tối, không nói gì, chỉ tay về hướng Tây. Tôi đi theo hướng ấy. Mộ của em tôi ngoài đó. Đất vẫn còn mới, tung toé như máu. Không phải một nắm mồ mà là hàng dãy, mới tinh, nhấp nhô như những cái đầu vừa lột da toé máu. Đồng củi, không biết ai đốt, đang âm ỉ khói. Hoá ra là ảo giác! Làm gì có sư, làm gì có điện thoại, tin nhắn nào hàng đêm? Tất cả mọi thứ đã bị đánh tráo, bị đảo lộn, bị phù phép bởi màu đỏ quái ác.

Giấc mơ quái ác từng hành hạ em, bây giờ hành hạ tôi: Có một gã khổng lồ không rõ là trai hay gái, nhưng đích thực là màu đỏ, thường xuyên đuổi sau lưng tôi. Tôi chạy vào đường hầm đất đỏ mới đào, hun hút. Phía trước, những người thân đang chạy, phía sau, màu đỏ chói mắt đang hùng hổ đuổi theo. Vừa chạy, vừa chửi rủa: “Chúng mày là một lũ khó bảo, ghét màu đỏ và luôn mồm chê tao hôi, chúng mày liệu đây...”

Tôi vẫn chạy, mỗi ngày, mỗi đêm, mỗi tỉnh, mỗi mơ, cho đến khi nào không còn đủ sức nữa, mới thôi!

“Ở ĐÂY CÓ BÁN LƯỖI NGƯỜI”

Có những khi chán hết mọi thứ, tôi nghĩ: hay thử cắt lưỡi mình đem đi bán, có sao không nhỉ? Quan trọng nhất là, có ai mua không nhỉ?

Tôi về thè lưỡi trước gương xem. Đây có lẽ là lần đầu tiên tôi nhìn kỹ cái lưỡi của mình đến thế. Lưỡi có màu đỏ rất tươi, như tía máu, và dĩ nhiên nó ngoe nguẩy, không xương, như con đĩa to đùng.

Bạn sẽ thắc mắc: được mỗi cái lưỡi để ăn để nói, để liếm mép thèm thườn, có sao lại bán đi?

Tôi chán rồi, chán ăn, chán nói, chán liếm mép thèm thườn. Tôi cắt. Tôi bán. Kệ tôi.

Tôi treo biển “Ở đây có bán lưỡi người” ngay trước cổng nhà. Nhiều người đi qua nhìn rồi tặc lưỡi cười. Có người, quan tâm hơn, xuống xe, ghé vào hỏi: “Này, ông bị thế này lâu chưa, sao chưa đi bác sĩ?” Tôi trả lời: “Mua thì đưa tiền đây tôi bán, không thì đi chỗ khác giùm đi!” Họ vừa đi vừa thở dài. Sao thế nhỉ?

Mấy người cán bộ khối phố, phường, cũng có ghé qua, nhìn trước nhìn sau như thể đang tìm kiếm một thằng vượt ngục nào đang nấp trong nhà tôi, rồi đi, không nói gì. Sao thế nhỉ?

Cũng có người hỏi: “Ông định bán lưỡi thật? Bao nhiêu tiền?”

Thuở trước, có một nhà thơ rao “Ai mua trắng tôi bán trắng cho”, ngỡ đã đến độ điên khùng; bây giờ, tôi rao bán lưỡi, thì có khùng không? Nếu tất cả ai muốn rao bán một thứ gì đó của mình hay không phải của mình, thì họ có khùng không? Nếu tất cả đều khùng, thì tôi có khùng

không? Nếu tất cả tỉnh táo, chỉ riêng tôi khùng, thì có sao không?

Nhưng rồi không phải bán khoản lâu. Vào một buổi chiều muộn, có một người ghé vào nhà tôi, đòi xem lưỡi đề mua. Gã nói tiếng gì như không phải tiếng người, nghe thấp thoáng như tiếng bướm đập cánh. Gã bắt tôi thè lưỡi ra, xem tỉ mẩn, không khác gì chú rể Trung Quốc xem gái Việt Nam đề mua về làm vợ. Tôi hơi mất tự nhiên nhưng vẫn cố. Gã hết gạt đầu lại lắc đầu, sau đó đưa hai ngón tay lên miệng như hình cái kéo cắt phập. Tôi hiểu rồi, gã quyết tâm mua. Tôi xoè mười ngón tay ra. Gã gạt đầu. Tôi bán.

Gã lái buôn cắt xoẹt, nhanh, dứt khoát, không khác gì động tác của mẹ vợ cuồng ghen ra tay cắt con giống của chồng. Xong, gã vứt cái khăn tắm thuốc đề tôi nhét vào miệng cho cầm máu, vứt thêm cục tiền nữa, rồi gã lên vào bóng đêm, y như một kẻ buôn hàng lậu.

Tôi thoáng nghĩ: ngày mai tôi không còn lưỡi nữa. Nhưng tôi không kịp hoang mang thì đã ngủ mất rồi. Thuốc mê ngấm rất nhanh, tôi ngủ say như chưa hề có một cuộc mua bán vừa diễn ra.

Buổi sáng, tôi thức dậy, miệng hơi đau, như thể vừa cắt amidan. Tôi nuốt nước bọt đánh ực, đi ra đường...

Chuyện bán lưỡi, kể ra y như thật, nóng hôi hổi như vừa mới hôm qua, nhưng kỳ thực, nó diễn ra lâu lắm rồi. Từ lâu lắm, tôi đã không có lưỡi. Tôi ít nói, ít cười, mặt khó đăm đăm.

Sau cái đêm mua bán tàn bạo ấy, không còn ai ghé nhà tôi nữa. Các anh cán bộ phường lâu lâu ghé qua và tỏ ra rất vui mừng vì trong nhà tôi không hề có dấu hiệu của tên tù vượt ngục nào hết. Trái lại, tôi rất ngoan, nói gì tôi cũng gạt đầu, hoặc ngồi im, không lăm lờ tranh luận,

không cãi cộ lằng nhằng. Trước khi ra về, thế nào các anh ấy cũng bắt tay thật chặt: “Tốt, tốt lắm, công dân gương mẫu, xuất sắc!”

Ở cơ quan thì khỏi phải nói, sếp mừng, đồng nghiệp mừng, vì có một nhân viên chỉ gặt đầu hay lắc đầu, hoặc cười mồm mím, không nói xấu ai, cũng không trình bày sáng kiến nọ kia vớ vẩn.

Từ ngày không còn lưỡi, tôi treo bằng khen đầy nhà. Tôi được biểu dương ở cơ quan và ở khu phố nơi cư trú. Tôi đứng lên bục nhận giấy khen, rồi được mời phát biểu chia sẻ kinh nghiệm hoặc bí quyết thành công. Tôi ôm lấy tờ giấy khen, đứng yên, cười mím, và hai hàng nước mắt trào ra. Không ai biết rằng, lưỡi bán lâu rồi, nên tôi không nói được! Đám đông vỗ tay, huýt sáo, trầm trồ về sự khiêm nhường lặng lẽ của tôi. Họ nghĩ tôi khiêm tốn nên không nói. Họ nghĩ tôi cảm động nên chảy nước mắt. Họ không biết bí mật của tôi!

Tôi yên tâm với sự khiêm khuyết tự nguyện của mình. Nhưng rồi, không bí mật nào có thể thoát khỏi tai mắt quần chúng, nhất là đám quần chúng rồi hơi lảm chuyện xung quanh tôi. Gã hàng xóm, trong một phút thông minh rạng rỡ đột xuất, chợt nhớ rằng, một lần nào đó trong quá khứ, tôi đã từng treo biển bán lưỡi. Thế là cả khối phố, rồi cả thành phố đều nhớ lại rằng tôi là kẻ không có lưỡi! Họ thăm thì sau lưng, họ xía xói trước mặt, họ nói móc, họ chửi thẳng... nhưng tôi vẫn im lặng. Sự im lặng kì diệu ấy đã đánh gục họ. Nhà tôi vẫn treo đầy giấy khen và bằng khen. Cuộc họp nào tôi cũng được nêu gương và mời phát biểu. Làm sao họ bằng tôi được?

Rồi một ngày, gã hàng xóm của tôi rụt rè cầm biển báo: “Ở đây có bán lưỡi người”. Ba hôm sau thì cả khu phố đầy rẫy biển báo có nội dung tương tự. Một tuần sau thì

cả thành phố giống nhau. Họ quyết định học theo tôi! Đứa nào dám bảo tôi khùng nhỉ?

Và rồi thì, như một quy luật biện chứng của cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, có cung thì ắt có cầu gì đó, nhiều tốp lái buôn ở đâu kéo đến mua lười. Nửa lén lút, nửa công khai, không khác gì những tên cò mồi đi về các vùng nông thôn tuyển gái mại dâm ra thành phố, họ nhộn nhịp mua và bán, y như hội chợ.

Đến lúc này thì tôi không còn đơn độc nữa. Tôi là một tấm gương trong muôn ngàn tấm gương, lặng lẽ âm thầm cống hiến cho đời mà không hề đòi hỏi hay cái cọ bất bẻ linh tinh. Ủn ùn các đoàn khách tham quan không biết từ xó xỉnh nào trên trái đất kéo tới. Họ muốn học hỏi kinh nghiệm và bí quyết thành công của chúng tôi. Thế nhưng, chúng tôi làm sao chia sẻ được? Bí quá, tôi nảy ra một sáng kiến: viết một dòng chữ trên tờ giấy rồi phát tận tay cho du khách. Mỗi ngày, từ sáng đến tối, tôi cặm cùi ngồi viết, hàng trăm, hàng ngàn tờ vẫn không kịp. Chỉ có mấy chữ mà viết đi viết lại mãi thôi:

“Ở ĐÂY CÓ BÁN LƯỜI NGƯỜI”

CON BÒ, NHÀ VĂN, VÀ SỰ IM LẶNG

Khi nhà văn im lặng, xét về khía cạnh nào đó, nhà văn không khác con bò. Như ngày hôm nay của hấn chẳng hạn. Nhưng nếu con bò im lặng, con bò, liệu có giống nhà văn không? Câu hỏi ngớ ngẩn ấy quần quanh trong đầu đã mấy hôm trời nóng nực như rang.

Hấn bần khoản, bóp đầu bóp trán trước câu hỏi hóc búa tình cờ ập đến. Hấn ghét sự im lặng. Im lặng là dấu hiệu của cái chết. Nhưng nếu như bọn trâu bò ngày nào cũng hét nhặng lên, đọc bài vanh vách và hát quốc ca hùng tráng, thì sẽ ra sao nhỉ? Hấn không biết lý giải sao cho phải trước cái hiện tượng lạ lùng này của cuộc sống.

Những ngày này, trên truyền hình, trên các mạng xã hội, người ta đang cãi nhau văng miếng về việc có nên cho quyền im lặng được ghi vào luật. Cả một rừng luật rồi, thêm một tí ti luật nữa, có thấm gì đâu mà cãi nhau! Hấn đang nghĩ về một điều luật nàp đó có thể điều chỉnh hành vi của cả trâu bò lẫn nhà văn...

Triết lý vô ngôn của nhà Phật cho rằng trong sự im lặng đã có lời nói, đã có sự biện luận, sự biện luận của lặng im. Nếu thế thì hấn và hầu hết những người hành nghề chữ nghĩa ở xứ này đều là những phật tử sắp sửa thành chánh quả. Thế nhưng, khi những con bò im lặng, chúng có tư cách của một phật tử không?

Trời nắng cực, hấn ra sườn đồi hóng mát, bỏ luôn chương trình cãi nhau dang dở trên truyền hình về quyền im lặng. Đàn bò vẫn đứng đĩnh găm cổ, như không hề có thêm một điều luật văn minh sắp sửa ra đời...

Hấn cố gắng quan sát thật kỹ những con bò, theo đúng phương pháp thâm nhập cuộc sống của giới văn nghệ

nước nhà khi đi thực tế sáng tác. Nghĩa là xem những con bò khi nhai cỏ có phát ra âm thanh nào như là tín hiệu giao tiếp của loài bò không. Hoàn toàn không! Lũ bò đứng dưới bóng cây tránh nắng, miệng đều đặn nhai, bằng một hàm răng đều đặn, sáng bóng. Hẳn muốn so sánh hàm răng của những con bò với những hàm răng chắc chắn trắng tinh của các chính trị gia kỳ cựu, nhưng lại thôi, vì có lẽ đó là sự so sánh quá khập khiễng chăng!

Có một chi tiết khá thú vị: Mắt bò hơi uơn ướn! Điều này thì, các nhà thơ tiên phong nước nhà đã hơn một lần miêu tả! Ôi chao, những cặp mắt bò, mắt bò đực, mắt bò cái, khát vọng đực, khát vọng cái, nổi niềm đực, nổi niềm cái... rung rung hoang hoải tận cùng! Đến nổi, có lúc, hẳn đã từng nghĩ rằng, ai làm thơ mà chưa đề cập đến hình ảnh mắt bò hoặc mắt ngựa thì chắc chắn chưa phải là nhà thơ nể nang!

Nhận xét tổng quát: Những con bò im lặng ấy rất béo, săn chắc, lông óng mượt. Có lẽ đây là cái giá để đổi lại sự im lặng mang màu sắc triết học của chúng. Chúng chỉ cần ăn no, không cần đọc bài vanh vách, bàn chuyện luật nọ luật kia và hát thuộc lòng bài quốc ca hùng tráng...

Bây giờ thì hẳn đã bắt đầu mừng tượng ra điểm tương đồng giữa các nhà văn im lặng và những con bò im lặng...

Cuối cùng, chúng sẽ vào lò mổ hết. Đó là điểm tương đồng giữa nhà văn với bò. Còn điểm khác biệt là nhà văn, dù suốt đời im lặng thì cũng sẽ mất chi phí mai táng, còn bò thì không cần. Vì thịt, xương, gân, đuôi, lòng, da, thậm chí sừng bò đều có thể trở thành những món ăn, món nhậu khoái khẩu, những đồ dùng được bán với giá cao.

Thành thử, sự im lặng của bò là sự im lặng tích lũy giá trị vật chất, còn sự im lặng của nhà văn là sự đầu hàng số phận, lặng lẽ chấp nhận cái chết. Triết lý có vẻ cao siêu này, đương nhiên là trâu bò không thể hiểu được, còn các nhà văn có hiểu được không, chính hần cũng không dám chắc!

Hần là một con bò cộng thêm chi phí mai táng!

Người ta nuôi hần để làm gì nhỉ?

TRÊN BỨC TƯỜNG MÀU TRẮNG

Trên bức tường màu trắng có tên Hạnh Phúc, tôi vẽ một bầy lừa lông trắng đang gặm cỏ. Bởi hạnh phúc chỉ đơn giản thế thôi.

Trên bức tường màu trắng có tên Tự Do, tôi vẽ một bầy cừu lông trắng đang gặm cỏ. Bởi tự do chỉ đơn giản thế thôi.

Trên bức tường màu trắng có tên là Tình Yêu, tôi vẽ một con chim lông trắng đang uống nước. Bởi tình yêu chỉ đơn giản thế thôi.

Trên bức tường màu trắng có tên là Cuộc Sống, tôi vẽ tôi lông trắng đang trèo lên bức tường màu trắng. Bởi vì cuộc sống chỉ đơn giản thế thôi...

Xung quanh chúng ta là những bức tường màu trắng. Không phải tôi bịa chuyện đâu. Chúng được dựng lên để ngăn cản tôi và bạn lún sâu vào những ám ảnh về tự do, hạnh phúc, tình yêu hoặc điều gì đó tương tự. Và trong phạm vi những bức tường trùng điệp bủa vây ấy, bạn tha hồ mà viết mà vẽ mà mơ tưởng, rồi sau đó tự sung sướng với những thứ mình vừa vẽ ra.

"Ồ, tự do!Ồ hạnh phúc!Ồ tình yêu!"

Trong cơn phấn khích của các tế bào thần kinh bị kích động, bạn quên mất rằng tất cả những thứ đó vừa được vẽ nên bởi chính bàn tay đau đớn của mình... Chúng chưa bao giờ hiện hữu trên thế giới này!

Xuyên qua bức tường này, bạn sẽ gặp một bức tường khác, mãi mãi là thế. Cuộc chiến diễn ra cho đến khi bạn gục ngã đâu đó dưới chân tường. Vì nó màu trắng nên có khi bạn sẽ không nhìn thấy, và bạn sẽ hân hoan nghĩ

mình đã vượt thoát thành công, chỉ đến một lúc nào đó niềm vui dâng trào, đầu bạn bất ngờ húc vào tường đau đớn, lúc nhận ra thì đã u đầu.

Tôi đang sống với tâm trạng của một chiến binh cảm tử. Húc đầu vào tường là chuyện thường ngày. Nhưng tôi láu cá từ lúc còn là tinh trùng, nên tôi nghĩ ra cách để đánh lừa mình và lừa luôn cả người thân và bạn bè bên cạnh. Tôi vẽ đủ thứ mơ ước lên tường rồi nói to về nó. Nói vài chục lần, nó vẫn chưa thành sự thật, thì tôi sẽ nói đến vài trăm hoặc vài nghìn lần, cho đến khi nào tôi lừa được chính mình thì thôi.

Hôm qua, tôi vẽ một gương mặt thân thương lên bức tường màu trắng và hét to: “Tình yêu!” Tôi hét đến chừng một ngàn lần như thế, rồi ngủ quên lúc nào không nhớ...

Câu thần chú được hét lên khoảng 1.000 lần thì nó sẽ không còn linh nghiệm nữa, cả nhân loại đã biết bí mật của bạn. Hãy tưởng tượng xem, cả biển người đông đúc, ai cũng viết vẽ lên tường điều mình mơ ước rồi hô to điều đó. Ôn ào, nhốn nháo, và còn nguy hiểm hơn nữa là đám đông có thể sẽ hỗn loạn đến mức không thể kiểm soát nổi. Cảnh này chẳng khác gì mấy cảnh chen lấn giẫm đạp tập thể của những người hành hương ở một quốc gia Hồi giáo nào đó. Người ta đạp nhau đến chết, thi thể nát bét, đè lên nhau trên con đường đi tìm điều mình ao ước.

Có những ngày nắng lên không màu, mưa rơi không tiếng, tôi phát hiện một số người lạ mặt đang lén lút vẽ lên bức tường của tôi đủ các loại khẩu hiệu: Tự Do, Hạnh Phúc, Công Bằng, Dân Chủ, Văn Minh, vân vân, và sau đó thì họ hét vang lên như đang hát quốc ca đầu tuần lễ ở trường tiểu học... Và họ làm chuyện tương tự trên tường của nhiều người khác nữa, và họ hét to, họ thuê luôn những kẻ rối hơi cùng hò hét. Nhưng tôi đã biết tổng

mánh khoé của họ rồi. Và tôi bịt tai lại, và tôi nhắm mắt lại. Tôi phản ứng một cách yếu đuối, bởi vì họ rất đông và rất hung hãn. Còn tôi, tôi chỉ có câu thần chú cũ mèm không còn linh nghiệm. Nhưng biết đâu đây, tôi vẫn có chút hi vọng nào đó chứ! Tôi vẫn làm đi làm lại, nói đi nói lại cho đến hết đời...

Trên bức tường màu trắng có tên Hạnh Phúc, tôi vẽ một bầy lừa lông trắng đang gặm cỏ. Bởi vì hạnh phúc chỉ đơn giản thế thôi.

Trên bức tường màu trắng có tên Tự Do, tôi vẽ một bầy cừu lông trắng đang gặm cỏ. Bởi tự do chỉ đơn giản thế thôi.

Trên bức tường màu trắng có tên là Tình Yêu, tôi vẽ một con chim lông trắng đang uống nước. Bởi tình yêu chỉ đơn giản thế thôi.

Trên bức tường màu trắng có tên là Cuộc Sống, tôi vẽ tôi lông trắng đang trèo lên bức tường màu trắng. Bởi vì cuộc sống chỉ đơn giản thế thôi...

MÁU CHO NHỮNG CHUYẾN TÀU

Mỗi buổi sáng, mẹ quàng một chiếc khăn màu đỏ, vui vẻ, tất tả ra đi. Mẹ dặn: “Con ăn sáng, cơm trong bếp, thịt trong nồi, đừng quậy phá!” Hầu như mẹ không quan tâm gì hết ngoài việc lo cho con ăn no mỗi ngày. Mẹ về, lại quệt mồ hôi, lại hỏi: “Con ăn chưa?” rồi vào tắm rửa và ngủ. Mẹ không có việc gì ngoài những giấc ngủ mỗi mệ, và những cơn mơ mỗi mệ. Mẹ nói: “Công việc của mẹ xa lắm, ở tận ngoài biên cả cơ, xa lắm, rộng lắm, con làm sao biết được!”

Con không biết mẹ làm gì ngoài biển xa xăm. Tỉnh thoảng, trong những đêm dài, mẹ nói mớ, mẹ hét toáng lên: “Máu, máu đâu? Đổ vào, cạn mất rồi, tàu sẽ dừng lại mất thôi!” Không phải một lần đâu, mẹ nói đi nói lại nhiều lần trong nhiều đêm. Con hỏi: “Mẹ ơi, sao tàu lại phải chạy bằng máu hả mẹ?” Mẹ lắc đầu cười: “Con chưa biết được đâu. Ai mà không cần máu chứ, nhất là máu để chạy tàu...”

Con chưa một lần ra biển để xem con tàu mà mẹ vẫn thường làm việc trên đó. Nhưng con hình dung ra nó, qua những câu nói mớ, qua những câu trả lời băng quơ của mẹ. Hình như nó di chuyển thường xuyên, và hình như ngoài máu, nó không sử dụng loại nhiên liệu nào khác! “Thế thì bao nhiêu máu cho đủ để tàu chạy mỗi ngày?” Con hỏi nhưng mẹ gạt đi, bảo: “Con ăn đi, ngủ đi, ngoan đi, còn nhỏ, biết để làm gì!”

“Biết không để làm gì, biết chỉ để biết thôi, được không mẹ?” Mẹ không trả lời nữa, mẹ kéo gối, mẹ nói mớ vang nhà: “Hôm nay dùng máu thanh niên, không phải máu đó, thay ngay, thay ngay...”

Hình như mẹ đang điều khiển con tàu đi đâu gấp gấp lắm!

Rồi cơn mơ của mẹ đè lên cơn mơ của con. Trong mơ, con cũng thấy mình đang tắt tả cùng mọi người trên boong tàu. Đoàn người áo nâu áo xanh áo trắng áo vàng, sắp hàng, choãi chân ra, chuyền tay nhau những xô máu đầy sóng sánh. Mặt ai cũng ngẩng cao đầy vẻ tự hào. Con cũng ngẩng cao đầu, nhìn ra xa xăm. Dưới chân, máu tràn ra tung toé. Trên buồng máy, máu sôi sùng sục, bốc khói như nhà chùa cúng rằm tháng bảy. Gió ngoài khơi tạt vào, sóng cao quá đầu, nhưng tất cả đều như không nhìn thấy. Con tàu vẫn lừng lững xé sóng ra đi. Tiếng người bên cạnh hét thất thanh làm con tỉnh giấc: “Máu, máu...”. Con ngồi phất dậy giữa đêm, hoá ra là tiếng mẹ, mẹ cũng đang mơ về chuyến tàu xé sóng.

Con hỏi: “Mẹ ơi, máu ở đâu nhiều thế?” Mẹ nhìn con một lát rồi nói: “Biển rộng lắm, mà tàu thì to lừng lững, con biết rồi đấy, mẹ cũng sợ đến một ngày máu cạn!” Rồi mẹ hoảng hốt: “Thôi con tự ăn đi, mẹ còn đi cho kịp giờ làm. Giờ này, máu đã bắt đầu chuyển lên boong!”

Con bụng bát cơm lên miệng, ngửi thấy mùi máu tanh rình, bèn bỏ bát xuống, ngồi nhìn theo bóng mẹ đổ dài từ ngõ ra tận ngoài đường lớn. Con không ăn nổi nữa, con cũng không thích ngoạn nữa. Mỗi ngày, con chờ cho đến tối, mẹ về, hai mẹ con lên giường đi ngủ, lại mơ được đứng trên boong tàu, vững chãi, uy nghi, mắt dõi xa xăm đầy vẻ tự hào, chuyền tay nhau từng xô máu nóng!

Mẹ vẫn hét lớn mỗi đêm: “Hôm nay là máu trung niên, đặc lắm, thơm lắm!”

Rồi có những đêm mẹ không về, con ngủ ngời trên ghế, ngủ đói trên bàn. Căn nhà không có mẹ, gió lộng tứ bề. Con lại mơ mình được đứng trên boong tàu, tay chân

nhuộm đầy máu đỏ, và con tàu lại đập sóng ra khơi. Những xô máu chuyền tay nối tiếp. Rồi có tiếng kêu: “Hết máu rồi!” Tiếng thuyền trưởng từ dưới buồng vang lên: “Lấy hết máu chúng nó, nhanh lên!” Những bước chân lại rầm rập. Tiếng ai la ó, hét vang như heo chọc tiết vào dịp tết. Máu lại phun trào, xô chậu lại chuyền tay rồi rít, con tàu vẫn lừng lững thẳng tiến ra khơi. Nhạc công cất lên một giai điệu tự hào!

Con vẫn chờ mẹ mỗi ngày, mỗi đêm, nhưng càng ngày mẹ càng đi về thất thường. Tâm trạng mẹ không được ổn thì phải. Con hỏi nhưng mẹ không chịu trả lời. Mẹ nói: “Những gã thuyền trưởng mới đến là đám chưa ráo máu đầu, suốt ngày gào thét đòi lấy máu người khác để chạy tàu, mẹ mệt!” Rồi mẹ lại nói mớ vang nhà: “Máu, máu ở đâu ra?”

Cơn mơ của mẹ lại đè lên cơn mơ của con. Con mơ thấy mình đi giữa mùa thu, những cánh rừng trút lá màu đỏ, mặt trời màu vàng. Lũ con lại sắp hàng, thẳng tắp hiện ngang trên boong tàu chờ đến lượt mình tiếp máu. “Chúng ta sẽ vì đoàn tàu mà không tiếc máu!” Chúng con hô vang như thế. Và những lưỡi dao vung lên, những xô máu trẻ măng thơm lừng được chuyền lên đầu máy, khói bốc cao như sóng, sóng bốc cao như mây. Con tàu oan nghiệt vẫn lao tới, bằng máu của mẹ, máu của con.

Những kẻ lái tàu thì con chưa bao giờ thấy mặt. Chúng ngồi đâu đó trong cabin kín mít. Chúng không bao giờ lấy máu của chính chúng. Con tàu chạy bằng máu của người khác, đó là nhiệm vụ, là sự phân công của số mệnh. Lâu lâu, tiếng hét của những kẻ lái tàu lại vang lên, đánh thức con dậy giữa đêm khuya mịt mùng mê sảng: “Máu! Nhanh lên! Đổ đầy vào! Máu! Máu...”

Con tàu oan nghiệt vẫn lừng lững đi.

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017

(hạng danh dự)



NGUYỄN ĐẠT

Tên khai sinh: Nguyễn Tiến Đạt, sinh năm 1945 tại Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Việt.

Năm 1954 di cư vào miền Nam. Từ 1964 - 1968: sinh viên ban Triết học phương Tây - Đại học Văn khoa Sài Gòn. Từ 1969 - 1975: chiến binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Sáng tác thơ - truyện từ 1965, đăng trên các báo, tạp chí văn nghệ xuất bản tại Sài Gòn.

Sau 1975, sáng tác thơ - truyện gửi các báo mạng *Tiền Vệ*, *Da Màu*. Cộng tác viên thường xuyên của nhật báo *Người Việt* tại Hoa Kỳ.

Dưới đây là 30 bài thơ trong tập thơ *NHỮNG NGÀY NÀY* của Nguyễn Đạt:

Khúc ai điệu cho tự do

*Khải hoàn ca đất nước hôm nay
Khúc ai điệu cho tự do từ đây
Ma quỷ y đáng người chẳng khác
Hiện hiện đây sau cánh cửa này.*

*Gõ nhẹ cửa. Cánh cửa thêm dày
Đập mạnh cửa. Trầy trụa nắm tay
Cửa sẽ mở như lời Chúa nói
Sẽ thấy điều linh chốn đoạ đầy.*

*Khải hoàn ca từ đáy hố vực
Trương hình ma quỷ: khải hoàn môn
Dấu anh hay tôi hay gì khác
Sẽ cùng một nơi. Chung nắm mộ chôn.*

*Khúc ai điệu cho tự do khôn khổ
Cho anh cho tôi trong nắm mộ đầy
Cho tất cả những gì ở đó
Đẹp. Thật. Hiếm / Táng tro cốt nơi này.^[*]*

[*] Từ “Threnos” của William Shakespeare, bản dịch Việt ngữ của Thanh Tâm Tuyền.

Lịch sử

*Không có gì
Không có gì đâu
Chiếc lá yên lặng
Khi cơn gió kia đã hết rì rào.*

*Đi qua một nghìn lần
Những cánh đồng
Những dòng sông
Những cơn gió thanh thảo hồn nhiên.*

*Áy vầy tôi đã quên
như quên mặt trời lặn mọc
mặt trăng đầy khuyết
sắc màu hoa nở trước thềm.*

*Duy tôi vẫn nhớ một cánh đồng
đêm trăng khuyết cộng sản thủ tiêu Khái Hưng
nhét vào bao bố cột thêm tảng đá
thả chìm dưới đáy sông.*

*Không có gì
Không có gì đâu
Cơn gió có qua lâu
Mặt trời lặn mọc mặt trăng đầy khuyết.*

*Không có gì không có gì đâu
Nhà văn tắt thở dưới đáy sông
Đêm trăng khuyết ánh sáng mù mờ như lịch sử
Không bao giờ thấy mặt nước nổi tăm.*

Trở lại nơi xưa

Tưởng nhớ người em chết ở vùng kinh-tế-mới

*Tôi trở lại cao nguyên
Mây trời sa xuống thấp
Có gì như đảo điên
Có gì như dòn dập.*

*Tôi trở lại tìm em
Em ở đâu chẳng thấy
Khu vườn xưa im lìm
Nhà mới xây xô đẩy.*

*Tôi trở lại cao nguyên
Núi đồi chột xa lạ
Dòng suối thuở nguyên tuyến
Còn reo thắm ở đó?
Có gì như thay đổi
Có gì như hư hao
Em bất thình tiếng nói
Đời tăm tối phương nào.*

*Tôi trở lại cao nguyên
Mùa mưa vừa trở lại
Vắng người em thiết thân
Vắng cả tôi mãi mãi.*

Bầu trời chuông úp

*Vẫn một bầu trời thuở khai sinh
Hôm nay sao khác thường
Hiện hình cái chuông úp chụp.*

*Để những đêm trăng sao không còn mơ mộng
Trăng thì buốt sắc lưỡi liềm
Những vì sao những con mắt nghi hoặc.*

*Vẫn là tôi dưới mặt trời
Mặt trời của sự sống hồn nhiên
Của con người của vạn vật.*

*Hồn nhiên như cây cỏ xanh tươi
Như con người như tiếng nói
Bày tỏ của trái tim khối óc.*

*Hôm nay tiếng nói con người
Tắc nghẽn giữa không gian
Vắng mặt trời soi rọi trong cái chuông úp chụp.*

*Là những người những tiếng nói
Là mặc nhiên nhân quyền
Dưới mặt trời của sự thật.*

*Dưới cái chuông úp chụp mỗi ngày
Còn tiếng nói nào kêu đòi sự thật
Ánh sáng soi rọi của mặt trời?*

Trong quán nước

*Một quán nước trong thành phố này
Mỗi sáng của tôi
Uống cà-phê ngó dòng xe qua lại
Trầm ngâm hay nói cười.*

*Dây điện rối phía trên quán nước
Không ám ảnh tôi như ám ảnh một nhà thơ
Sợ cột đèn đổ dây điện quán thân thể
Tuy nhiên tôi sợ nỗi gì
Một nỗi gì giăng khắp không gian
Một nỗi gì sợ hơn dây điện sợ hơn vô vàn.*

*Những con mắt nhìn nhau nghi ngại
E dè lẫn trong tiếng nói cười
Một quán nước đông người
Một quán nước vắng người cũng vậy.*

*Đấy là nỗi sợ dày đặc
Ra khỏi quán nước
Nỗi sợ theo chân từng bước tôi về
Tôi chợt hiểu tôi chẳng hiểu gì
Nỗi sợ không hình dung
Như ma quỷ như hủy diệt tự do - nhân quyền.*

*Trầm ngâm hay nói cười
Vẫn là tôi
Chen chúc cùng mọi người
Trong thành phố mang tên nỗi sợ
Giăng khắp bầu trời.*

Khi tôi mơ ngủ & thức dậy

*Đêm nào tôi cũng mơ giấc mơ rất lạ
Thấy tôi ở rất xa
Nơi tận cùng Bắc cực
Tận cùng khắc nghiệt
Tràn đầy giá băng
Muốn cạn kiệt sự sống
Lác đác cây
Nhánh cành chơ vơ gãy guộc
Thân nghiêng bên hố hang sau trận bão tuyết.
Tôi tìm không ra chỗ tránh rét
Chợt thấy một con ngựa
nằm chết chỗ kia
May mắn sẵn dao găm từ chiến tranh xưa
Tôi dự định mổ bụng con ngựa
Cho ruột gan xổ ra
Chui vào đó.*

*Con ngựa bỗng đứng dậy
Chân khập khiễng đưa tôi về tới xứ sở
Thức tỉnh đúng lúc đó
Tôi dứt giấc mơ
Bồi hồi nhớ thương con ngựa
Một con ngựa mang tính người
hơn nghìn lần lũ người đang thống trị xứ sở
Tôi chờ đợi ngày ngọt ngào mau trôi qua đi
Đêm đến tôi mơ gặp lại con ngựa.*

Chờ đợi bài thơ

Có thể đây không phải bài thơ

Dẫu tôi ao ước chờ đợi.

Ánh sáng chan hoà. Mặt trời vẫn bình minh, mặt trời có thể nhiều hơn nữa.

Sao tôi vẫn bận lòng, về những đêm mù mịt hình dung, kẻ giấu mặt dòm ngó, những nỗi sợ không tên.

Bài thơ hiển nhiên không ở đây, một nơi chốn của thống khổ chực chờ, của giả trá mang mặt nạ sự thật.

Bình minh, có phải bình minh?

Tôi vừa nghe tin người bạn trẻ chết tức tưởi trong tù, phạm tội viết bài ca khát vọng nhân quyền.

Bình minh, có phải bình minh hay hoàng hôn cũng vậy, bầu trời xanh mây hay bầu trời xám tro, thời khắc nào không chào đón tự do?

Có thể đây không phải bài thơ, bài thơ song sinh với bài ca cũng vậy, anh hay tôi nào có gì nào có gì.

Anh hay tôi không có gì hết, duy nhất trong tay cây bút bé mọn.

Đây là những bày tỏ hồn nhiên của trái tim của khối óc con người, trong bầu trời rạng mở hay bầu trời tối chật, ao ước mọi không gian vượt khỏi những ranh giới ngục tù.

Tôi hằng ao ước bài thơ

Ao ước hứa hẹn của lịch sử.

Xứ sở tôi

*Đừng ngồi lặng im. Hãy đứng dậy
Cho bước chân đi khắp phía ngoài
Cho đôi mắt để nhìn sẽ thấy
Và đôi tai nghe đủ tiếng lời.*

*Bước chân đi bất cứ nơi nào
Dù thăm xa. Nơi những cây cầu
Những cây gậy guộc nổi nhớ cội
Nghiêng vẹo thân mình trên sông sâu.*

*Tới cả nơi mồ chôn tập thể
Khe đá mài đá bạc bao năm
Thời gian đậm khắc sâu hơn nữa
Những oan khiên con mắt mở trừng.*

*Tới bờ sông bãi biển xa gần
Cá chết dày hơn rạ trên đồng
Trong mắt cá nổi chết hiển hiện
Bao niềm tức tưởi của ngư dân.*

*Của những ngày đêm sóng hờn giận
Biển gào. Gang thép vẫn lạnh lùng
Thái chất độc môi trường dẫu chết
Nhà máy nhà nước cùng vinh danh.*

*Nơi nào nơi nào nơi nào nữa
Xứ sở tôi ranh giới vô chừng
Xúc cạn cát cho bao đê vỡ
Hạ cây rồi đồi núi mênh mông.*

*Dù sao dù sao dù Satan
Vẫn vang lời rao giảng Thánh Kinh*

*Vẫn bạo quyền cầm nắm pháp lý
Vẫn công dân nhất mực đồng tình.*

*Tôi là công dân xứ sở tôi
Tôi là công dân là mọi người
Tha thiết vô cùng những giấc ngủ
Để trong mơ thoả thích nói cười.*

Một nơi có thật

*Buổi trưa kia tôi như say nắng
Như trúng cơn gió độc lửa tới quay cuồng
Bọn họ xuất hiện
Đưa tôi tới một nơi bí mật
Trong lối ngõ như bàn cờ ngang dọc
Tôi thức tỉnh trước ngôi nhà lạ hoắc
Không sang trọng không tồi tàn
Nhiều ngách nhiều cửa nhiều phòng.*

*Tôi thức tỉnh hơn nghìn lần
Mồ hôi lạnh trán
Một căn phòng ngọt ngào u ám
Vây quanh cái bàn bọn họ ngồi
Một bóng đèn
Chỉ một bóng đèn
Bật sáng trên sợi dây thừng treo cổ
quyển sách Bóng Tối Giữa Trưa^[*] của Koestler.*

*Một căn phòng của những bí danh
Của tử hồ sơ tuyết mặt
Bọn họ bảo tôi khai đúng tên tuổi dù dư biết
Bảo tôi là kẻ đáng ngờ dù chẳng lý do*

*Tôi im lặng trước tất cả
Bọn họ bắt đầu đe dọa.*

*Dò biết tôi từng là sinh viên
Đại học Phật Giáo Hoà Hảo miền tây Nam Bộ
Bọn họ lấy hồ sơ tuyệt mật đọc tôi nghe
về phản-động-Huỳnh-Phú-Sổ
Cách-mạng-chặt-thân-thể-y-thành-ba-khúc
bấy lâu rồi
Vùi sâu ba khúc ấy ở ba nơi
Xong bọn họ hỏi tôi có thể khai báo những gì
Tôi có thể khai báo những gì
Tôi cũng chẳng là gì để nói dù một lời nói hão
Bọn họ dành cho tôi về.*

*Từ đây nỗi sợ bám riết tôi
Rồi những năm những tháng những đêm ngày
Thảng thốt tôi đi tìm mãi đi tìm mãi
Chẳng bao giờ thấy ngôi nhà lối ngõ bàn cờ
Một nơi có thật vô cùng bí mật
Một nơi nỗi sợ kết tinh thành tôi hôm nay.*

[*] Tác phẩm *Darkness At Noon* của Arthur Koestler.

Một ngày đi qua

Một ngày đi qua
Một ngày của tôi
Một ngày của rất nhiều người
Dưới bầu trời thắm xanh
Dưới bầu trời xám tro cũng hiển nhiên như vậy.

Tôi biết một người có thể từ biệt
tất cả mọi người
Vẫn đắm đuối làn mây trên nền xanh thắm kia
Làn mây không thể cứu chữa
những tổn thương
Dù vậy trước lúc uống ly thuốc độc
Vẫn tha thiết nhìn lên bầu trời.
Một ngày tiếp nối một ngày
Rạng đông tới hoàng hôn
Bầu trời sắc màu nào không hiển hiện
một vẻ đẹp riêng biệt
Một người dù tha thiết
Vẫn từ biệt mọi người
Khi mất tự do khi mất nhân quyền.

Một ngày đi qua một ngày đi qua
Khi xử sở tôi bạo lực cường quyền tước đoạt
những gì cần thiết hơn hết cho cuộc sống
con người
Mạch máu tắc nghẽn nổi tiếu hận
Đêm tối bùng bít bầu trời
Không một vì sao mong đợi.

Một câu chuyện kể

Tưởng nhớ nhà văn Y Uyên

*Câu chuyện kể từ thời chiến tranh
Bọn họ trong rừng
Bọn họ trên núi
Bọn họ có kẻ ấy từng gặp anh
Biết anh là nhà văn.*

*Tác phẩm anh viết
những tủi cực & nhiều nuông
những bức bách & thống khổ
những thân nhiên & lặng thầm
của đời sống đồng bào thời tao loạn
của khát vọng tự do đất nước thanh bình.*

*Anh sống cuộc đời viết văn dạy học
ở thị xã Tuy Hoà bé nhỏ
Kẻ ấy trong bọn họ
ở trong rừng ra
ở trên núi xuống
đầy căm hận thù ghét tiếng nói
của những người bọn họ gọi là trong-vùng-tạm-chiếm
những mũi tên vô hình găm vào tim đen.*

*Tôi biết những kẻ ấy đầy trong bọn họ
Duy kẻ ấy có cơ hội gặp đích thị nhà văn
Lúc nhà văn trở thành người lính
Cùng đồng đội hành quân
Trúng viên đạn của đối phương
Chờ cứu chữa
Trong rừng Nora.*

Một viên đạn trúng chân

*Anh bị thương nhưng không thể chết
Kẻ ấy vội lấy dao găm
Đâm nhà văn nát ngực.*

*Anh từ giã rừng Nora
Từ giã tất cả
Khát vọng đất nước tự do thanh bình
Anh chết không giống người lính tử trận
Anh chết vì anh là nhà văn
Là kẻ thù hơn hết thấy kẻ thù
Trước bọn họ
Lũ người từ lâu tráo linh hồn quỷ dữ.*

Nắng ngậy thơ

*Nắng nơi tôi nắng có thơ ngậy
Để giữa trưa lớp lớp đen dày
Nào phải màu vàng hay sắc trắng
Đây làn hơi độc. Nào phải mây.*

*Nắng nơi tôi gần hay xa xôi
Đang giữa trưa ngỗ tối đêm rồi
Để cây thiếp ngủ giấc dài đặc
Chẳng bận tâm cành lá rung hoài.*

*Nắng nơi tôi đó. Nắng xír sở
Nào xuôi theo thời khắc đêm ngày
Nắng trở ngược lộn vòng gì nữa
Để chốn này tất cả đổi thay.*

*Không nắng. Trưa chìm trong bóng tối
Để ám đen mây trắng mây vàng*

*Để cây ngủ. Người im tiếng nói
Để khúc ca chiến thắng rộn ràng.*

*Để khúc ca vang trong yên ắng
Để không ai đòi hỏi nhân quyền
Để tự do treo trên cành lặng
Cùng chiếc lá kia rơi vào đêm.*

Thân vùi sâu-ở-lại

Tưởng nhớ nhà thơ Tạ Ký

*Tôi nhớ làn khói từ cối thuốc ống vố
của anh buổi ấy
Vật vờ góc phố đêm chợ Đũi - Sài Gòn
Bằng hữu chúc anh may mắn lên đường
Giã từ những bữa rượu những ngậm ngùi
những cay đắng
Đô thị này đã quá nhiều nhưng
Bủa vây anh đâu khóm cuối phường.*

*Bằng hữu chúc anh vui vẻ cuộc sống mới
cùng bạn cũ
một nông dân
ở một nơi yên tĩnh đồng bằng sông nước
miền tây Nam Bộ
một xã ấp nghèo còn chút hy vọng yêu thương.*

*Về miền tây Nam Bộ
sống cùng người bạn nông dân
và một ống vố và mấy quyển sách
xưa cũ cả rồi
và những cánh đồng sâu không giới hạn*

khói thuốc bay lên cũng nguôi ngoai.

Bọn họ không thấy vậy
Bọn họ nói anh toan tính chi đây
Bọn họ thấy ánh mắt đáng ngờ sau tròng kính khó hiểu
thấy âm mưu lẫn trong những cụm khói thuốc dày
Bọn họ bắt anh vào chỗ tù đầy
Gán tội anh trí-thức-cũ-phản-động
Thân thiết của nguy-quân-nguy-quyền.

Được bọn họ trả tự do khi hấp hối
Anh chết trong cánh tay bạn cũ nông dân
Bạn quá nghèo
bố thân thể anh trong bẹ chuối
chôn dưới ruộng đồng.

Bằng hữu của anh
người ở phương xa người đã vĩnh biệt
người vẫn sống với nỗi sầu-ở-lại
nỗi sầu trong tác phẩm thơ anh
Nỗi sầu hôm nay lạnh mình hơn cả nỗi cô đơn anh từng
trải
Nỗi sầu hôm nay nghệt thở tức ngực
Nỗi sầu hôm nay là mũi tên độc găm vào người
Nỗi sầu hôm nay là quan tài bằng bẹ chuối
Nỗi sầu hôm nay là sầu không được nói.

Chuyện miệt núi rừng

Hai bàn tay mười ngón hao gầy
Nghe nổi đau rừng ứa nhựa cây
Nổi đau chia khắp muôn cành lá
Tôi. Chiếc lá kia tự thán ngày.

Trí mù mịt thời gian từ đó
Còn lối rong rêu cho lãng quên?
Lối nẻo nào chốn này đi nữa
Cũng vàng ứa lá. Chẳng gì hơn.

Đôi khi xa rừng để buốt nhớ
Như tim chợt nhức nhối cơn đau
Tôi trở lại quấn quanh lối cũ
Rừng vẫn rừng. Núi ở phía sau.

Một buổi tôi vào sâu phía núi
Ngõ ngang nhìn núi cửa nghìn năm
Có đá lặn lốc nổi hờn tủi
Có dòng thác kia đổ lạnh thâm.

Từ muôn xưa dòng thác mãnh liệt
Nghe như đang bày tỏ cùng tôi:
Tháng ngày này tới để ly biệt
Cùng tự do số phận con người.

Bạn nơi đây cũng hóa ngây ngô
Bảo tôi nào đói khát bao giờ
Vẫn dong dạo dài theo ngày tháng
Sao còn phiền bức còn bơ vơ?

Tôi bơ vơ phiền bức hôm nay
Bởi tự do số phận con người

*Đang đi sâu vào cõi hủy diệt
Lũ quỷ ma kia cất tiếng cười.*

Định mệnh

*Tôi không hiểu định mệnh là gì
khác hơn những gì an bài
cho mỗi người từ lúc sinh ra
Tôi hay anh sinh ra dưới bầu trời tự do
đến khi kia bầu trời xám xịt
tro than tất cả
định mệnh của tôi của anh là vậy từ khuya.*

*Tôi nhận ra nỗi khao khát tự do
hiển nhiên bản chất con người
Cũng hiển nhiên như vậy
tôi hay anh hay bất kỳ ai
kêu đòi trả lại tự do bị tước đoạt
Đấy hẳn là định mệnh của mọi người.*

*Tôi vẫn trầm tư cảm nhận của Malraux:
Chúng ta là những viên sỏi bị ném xuống biển
Múa may đôi chút trước khi chìm dưới đó
Mỗi người một kiểu riêng
Tôi hay anh cũng vậy
Cây bút trong tay.*

*Và biển của định mệnh
Sóng cuồn như bạo lực cưỡng quyền nhận chìm tất cả
Và tôi và anh và mọi người
ngậm tăm không hơn gì nữa
Tôi chợt hiểu định mệnh trong tay bọn họ*

*lũ hình nhân mang linh hồn quý dữ.
Tôi vẫn nhìn những đôi mắt trẻ thơ xanh biếc màu trời
Tôi vẫn mơ
Tôi vẫn thấy
Mãi mãi
Định mệnh chỉ một không hai
Là sự huỷ diệt hay tự do con người thống thiết kêu đòi.*

Tự sự

*Người lính Việt Nam Cộng Hoà thuở ấy
Thuở ấy bây giờ vẫn mãi là tôi
Mảnh xương chân chìm dưới lòng A Lưới
Để bây giờ tôi bước lệch nghiêng người.*

*Mảnh xương ấy không khác gì gỗ đá
Đá hao mòn chút ít với thời gian
Và hiển nhiên gỗ chắc bền hơn thế
Trầm tích bao năm dưới suối chảy tràn.*

*Không xa quê hương chỉ vì như vậy
Mảnh xương khi kia tội nghiệp lìa rơi
Từ thuở đời tôi gắn liền đồi núi
Và những cánh rừng cô tịch không nguôi.*

*Bọn họ gặng hỏi gặng hỏi bao lần:
Yêu thương xứ sở đất nước núi rừng
Sao mãi kêu đòi những gì ở đó
Trong lời hục hặc phản nộ dậy bùng.*

*Những gì ở đó những gì ở đó:
Bạo lực huỷ diệt tự do nhân quyền*

*Những gì ở đó không phải xứ sở
Chỉ là điêu linh từ bọn vô tâm.*

*Lấy gì chống chọi loài ma quỷ dữ
Mảnh xương vùi sâu dưới đáy suối kia
Đã trầm tích gieo lời thề gở đá:
Nghìn năm mãi còn khát vọng tự do.*

Cần thiết

Tưởng nhớ nhà thơ Thanh Tâm Tuyền

*Nhiều khi tôi cần thiết lang thang
Cửa nhà khép lại
Phố xá mở ra trước mặt.*

*Đi bất cứ đâu chẳng dự định nào
Lang thang như kẻ thất tình
Nhưng không phải vậy
Tôi đi tôi đi để chẳng tới
Tôi đi tôi đi đôi chân dẫu mỏi
Mây trời tuy nhiên cũng lấm sắc màu.*

*Tâm tưởng loãng nhạ ly cà-phê buổi sáng
Vào quán rượu Sài Gòn
không phải Paris
Trưa thành phố nắng bàng hoàng
Chợt hiểu đáng cay không thơ mộng thi sĩ
Tôi lại lang thang.*

Lang thang mãi là một nhà tù^[]
Nhưng không phải vậy
Sợ bốn bề tường vách nơi cư ngụ giam hãm*

Tôi thoát ra đường
Dù sao cũng lại trở về.

Trời sẫm như một lời nhắc nhở
Mở cửa vào nhà bật sáng ngọn đèn
Thốt hiểu tại sao cần thiết lang thang
Và phố xá kia cũng không khác căn nhà
ngoài diện tích lớn rộng
Tôi lang thang để ảo tưởng tự do
Hoá ra tự do cần thiết hơn hết
đã bao nhiêu năm thiếu vắng trong xứ sở.

Tắt ngọn đèn
Tôi và bóng tối
Chờ đêm dài dần lâu tới sáng
Để tôi lại lang thang.

[*] Thơ Thanh Tâm Tuyên

Bài thơ có thể

Bài thơ của tôi hôm nay không là bài thơ tình
Khi chẳng còn cảm giác từ biệt
ám ảnh trái mìn nổ tung viên đạn xéo ngang
em ơi em ơi có thể chết.

Bài thơ của tôi hôm nay khi đất nước hoà bình
Dứt chiến tranh mà nhức nhối hằng hằng
hơn nghìn lần vết thương trong thời lửa đạn.

Tôi không thể làm gì kể gì bài thơ tình
Án uống ngủ nghỉ chỉ để tồn tại

*như mọi giống loài
Ngày nối ngày rút ngắn con đường
tương lai đi tới huyết mộ.*

*Có con đường ngắn hơn đi tới huyết mộ
Là anh là tôi là bất kỳ ai
phản đối những gì gọi là sắc lệnh quy định quy trình
nghị quyết của nhà nước
trong những văn bản mù mờ tối tăm*

*Tôi sẽ làm một bài thơ
Bài thơ tình lạ lắm hơn hết thấy
thơ tình của nhân loại
Bày tỏ tình yêu với tử thần đang vẫy gọi.*

Những người để nhớ

*Lâu lắm tôi có dịp về thăm quê
Thổ Tang của Vĩnh Tường
Vĩnh Yên Bắc Việt.*

*Ngôi chợ đầu làng
từ lâu không còn nữa
Tri kỷ của nhà cách mạng Nguyễn Thái Học
cô Giang thất cổ bằng dải lụa
trên cành cổ thụ nơi này
chợ Giang của làng tôi mang tên liệt nữ.*

*Bức tượng chân dung nhà cách mạng
nếp bên góc sân đình xưa cổ
bốn mươi năm còn dở dang
quang mặt chưa tròn vẹn*

trụ gạch chờ vợ loang lổ.

*Chẳng ai trả lời
tại sao không được hoàn thành bức tượng dù rất nhỏ
người đảng trưởng quốc dân chống ngoại bang
để giành lại tự do độc lập cho xứ sở.*

*Cũng trong những ngày này
Nghe tin Lưu Hữu Ba chết trong nhà tù Trung Cộng
Lưu Hà tri kỷ của người nghệ sĩ trí thức
tranh đấu cho dân chủ nhân quyền
thảm vỡ những giọt nước mắt để không ai thấy được.*

*Tôi biết những người ấy nín lặng như mặt đất
để con người tự do hít thở khí trời
con người đứng nghĩa con người
Tôi nhớ những người ấy
Nhớ những vì sao rơi vào ký ức
Ánh đẹp mãi mãi.*

Đôi cỏ xanh xao

*Chiều kia lạ lắm chiều nay
Chiều kia đắm mắt trời mây
Đôi cỏ cánh tay ngả rộng
Có người cùng ở bên tôi.*

*Tay tôi kê dưới vai người
Màu xanh cỏ sắc xanh đôi
Nơi xa xôi mù mịt đó
Người còn nhớ buổi chiều này?*

*Xanh xao đôi cỏ hôm nay
Xanh xao đợt gió heo may
Gió heo may lừa yếu ớt
Hắt hiu mà buốt tê tay.*

*Chiều hôm nay chiều hôm nay
Xanh xao gom đủ tháng ngày
Buổi người đi tôi ở lại
Buổi người đi tôi trên đôi.*

*Cỏ xanh xao để héo úa
Xứ sở tôi có rộng dài
Xanh xao xanh xao khắp cả
Hòn cấm đã uất nghẹn lời.*

*Những gì tôi không nói được
Những gì ở đất nước tôi
Chiều xanh xao nào có biết
Hòn cấm từ cọng cỏ đôi.*

Hy vọng & tuyệt vọng

Mỗi sáng thức dậy ngoài nỗi ám
đen đúa đêm qua
thêm nỗi ám hôm nay
Dù rạng đông bình hồng thức tôi dậy
Ngó ra đường
công an chìm nỗi hàng bày
cần thiết cảnh giác
như cần thiết ăn uống để tồn tại.

Cứ thế cứ thế tắt dần hy vọng
dù chẳng làm gì để bọn họ ghép tội
Tuy nhiên ở xứ sở này
không đồng tình là phản động
dù lên tiếng nói
dù lặng im
cũng mầm mống hiểm nguy
bọn họ sẵn sàng triệt hủy.

Cứ thế cứ thế mỗi ngày
chẳng hy vọng nào để không tuyệt vọng
Hy vọng tuyệt vọng như anh em song sinh
Hy vọng chết yếu để tuyệt vọng sống còn
Tất thấy chúng ta cùng một nẻo đường như vậy.

Như nhà thám hiểm trong rừng rậm
chằng chịt gai góc chẳng chịt cây cối
chằng chịt tối tăm
bước chân bước mãi bước mãi
sẽ mở ra bầu trời lối nẻo tự do
mở ra hy vọng
cần thiết để sống như con người
cần thiết để không tuyệt vọng mỗi ngày.

Bên kênh Nhiêu Lộc

*Kênh Nhiêu Lộc Sài Gòn
Công trình thành tựu mấy mươi năm
Rác rưởi dàn trôi.*

*Rác rưởi dưới dòng kênh
Rác rưởi quán nước những người ngồi
Uống cà-phê nhìn ngắm công trình.*

*Nhìn dòng kênh nhìn rác rưởi
Rác rưởi ít hay nhiều như chúng hiện hình
Làm sao để thấy rác rưởi những người ngồi?*

*Là những ai là những ai
Nghệ sĩ ưu tú nghệ sĩ nhân dân
Cuộc đời sự nghiệp tôi đòi không mệt mỏi.*

*Tôi biết nổi cay đắng của sự thật
Để không tiếp tục ngồi đây
Dù góc dòng kênh cũng đỡ buồn hơn chỗ nào khác.*

*Ngồi bất kỳ chỗ nào ở Sài Gòn
Để không chứng kiến rác rưởi
Nghệ sĩ ưu tú nghệ sĩ nhân dân.*

*Tôi biết nghệ sĩ đích thực chẳng cần thiết điều gì
Ngoài nẻo đường tự do để tới sự thật
Dòng kênh Sài Gòn sẽ trong như ở Venise.*

Những khoảnh khắc cuộc đời

*Tôi hằng nghĩ tưởng như Oscar Wilde
về những khoảnh khắc cuộc đời để sống với hiện tại
có quá khứ tương lai trong khoảnh khắc này.*

*Sáng nay ngoài cửa sổ chiếc lá xanh chột rụng
sâu bọ ẩn nấp từ bao giờ
Sáng nay thốt tiếng cú báo tin chẳng lành
có người lối xóm tắt thở
Quá khứ nào không sửa soạn cho cái chết hiện tại?*

*Tôi hằng nghĩ tưởng như Oscar Wilde
để sống những ngày này
những ngày hiện tại
những ngày nhân quyền bị tước đoạt
những ngày ma quỷ thống trị con người
những ngày sự thật bị chôn vùi
Tôi hằng nghĩ tưởng quá khứ mù mịt
tổ tiên tội đồ của thiên liêng đất trời?
xứ sở tôi hôm nay đành như vậy.*

*Chỉ còn duy nhất một niềm hy vọng
Hy vọng tương lai lấp đầy hiện tại
Hy vọng khí quyền tự do mở rộng bầu trời
Hy vọng tiếng nói đích thực của con người.*

Thành phố mất tên

Sài Gòn ngày mất tên
Lịch sử mấy trăm năm
Đảo điên từ buổi ấy
Đảo điên từ mùa xuân.

Sài Gòn tôi lớn dậy
Con nắng hạ có nồng
Hôm nay hơn lửa cháy
Bùng dậy bao căm hờn.

Sài Gòn thu hay đông
Mùa mưa dài nuối tiếc
Hy vọng có âm thầm
Cũng réo giờ ly biệt.

Sài Gòn ôi Sài Gòn
Sao mãi là mất tên
Sao mãi là bạo lực
Triệt tự do nhân quyền.

Sài Gòn ôi Sài Gòn
Thành phố bấy nhiêu năm
Mùa xuân thôi hứa hẹn
Đàn én cũng quên đường.

Người ngồi

*Người ngồi như tượng đã long lở
Hình dáng cong queo xứ sở này
Hao mòn chữ S tới xương gầy.*

*Người ngồi nay đã mấy mươi năm
Từ mùa chim én chẳng về đây
Khấp ngả ngập tràn loài kên kên.*

*Người ngồi. Ngồi không. Không thể nói
Để tâm hơi chìm dưới đáy lòng
Những bất bình cần thiết phản đối.*

*Người ngồi cùng khát khao mong đợi
Đâu đàn chim én của mùa xuân
Của hồi sinh cuộc sống con người.*

*Người ngồi cùng dội âm mệt mỏi
Tiếng kêu đòi tự do nhân quyền
Không thể thoát ra. Trở ngược lại.*

*Người ngồi như khuyết tật bao giờ
Người ngồi vòng tay ôm lấy ngực
Người ngồi dưới bầu trời nghệt thờ.*

*Đừng hỏi người ngồi: người Việt Nam?
Khi người ngồi đích thực tù nhân
Trong hàng rào móng vuốt kên kên.*

Bình minh đen

*Bằng hữu tôi gọi sớm mai của những ngày này
Bình minh đen
Đây có thể liên can tới biến đổi khí hậu toàn cầu
Nhưng nào phải vậy.*

*Sự thật đây là những ngày rất xấu
Những ngày chúng tôi không biết
sẽ về đâu
cả xứ sở này và những thời khắc.
Bình minh xứ sở chúng tôi có khác lạ
Mỗi sớm mai mở cửa
ưu tư đã ngập bóng chiều
Mặt trời cũng thay đổi quá nhiều
Không còn thức dậy niềm tin hy vọng
một ngày sáng đẹp.*

*Chúng tôi ưu tư
những gì đầy không hình dáng không chân dung
những gì đầy giống nỗi sợ
lảng vảng chấp chôn khắp không trung.
Sớm mai những ngày này
mặt trời có bóng hình con quạ
Bóng hình cú vọ trong lũ người
đang thống trị xứ sở
Tự do nhân quyền chìm trong bóng tối bình minh.
Một ngày ắt đến
chúng tôi sẽ thay tên đổi họ của chính mình
như bình minh không sáng rạng để tối đen.*

Vực đen

Chiều rớt xuống vực đen
Tôi rớt xuống ngày
Sớm muộn gì cũng vậy
Tôi có thể nào vượt khỏi thời gian
Giám hãm những ngày với ngày
Đêm rồi đêm.

Tôi đã đi qua thời chiến tranh cùng vết thương
May không chết không tàn phế
Tiếp tục sống những ngày này
Để hy vọng những gì tốt đẹp cho con người
Sớm mai hy vọng một ngày sáng tươi
Chiều nhẹ vào đêm sâu hiện giấc mơ
ngày mai tươi đẹp hơn ngày qua
Và tự do dưới bầu trời rộng mở.

Tôi rớt xuống ngày
Những ngày này ở xứ sở tôi
Chiều rớt xuống vực đen
Vực sâu tối hơn bóng đêm
Những bóng hình trí trá
trên chiếc ghế vô hình phán xét.

Tôi rớt xuống cùng tiếng kêu đòi nhân quyền
Nghe dội lại âm u vực không đáy tối bùng.

Thái độ

Bóng tôi chạng vạng trở bày trên tường
những đóa hoa lạ lắm hơn hết thấy
loài hoa trên mặt đất
Đây là ảo ảnh
mong manh hơn cả ảo tượng
hồ nước bóng cây trên sa mạc
Sẽ tan biến khi đêm tới chập.

Con người không thể sống bằng ảo ảnh
Cần thiết những gì có thật
Hồ nước bóng cây công viên đường phố
Và tự do và thái độ
Quyền đương nhiên của mỗi con người.

Tự do cần thiết như hơi thở
như thái độ trước cơn dông quay cuồng
của lịch sử điên cuồng
không đi tới mà trở lui
trên những nẻo đường ở xứ sở tôi.

Hiển nhiên lịch sử không phải khoa học
để chẳng phân biệt sự tử hay dãy núi
giữa làn mây
Anh hay tôi hay bất kỳ ai đều biết
xứ sở này nào phân biệt dã thú
hay con người
Sức mạnh bạo lực ắt thống trị.

Không tự do không nhân quyền
Không bày tỏ thái độ
Chúng tôi là ai là ai?

Xứ sở tự do

Tặng nhà thơ Đinh Linh

*Người bạn phương Tây nói với chúng tôi
xứ sở các anh tự do ngắt trời
mặt trời ngó xuống cũng quay đảo
trước tự do như vậy.*

*Tự do đồn chặt rừng nguyên sinh
tiêu diệt các loài chim&thú hiếm
Tự do xúc cát biển sông
Tự do thái độc hại môi trường
Tự do tận thu thuế kẻ gì ai khôn khó.*

*Người bạn phương Tây kinh ngạc
giữa thành phố ấy một dòng sông
năm bảy chiếc cầu hiện đại nối hai phía
còn bỏ sung dự án thiết kế đường hầm.*

*Người bạn phương Tây bàng hoàng
chứng kiến những miền xa
trẻ nhỏ đu dây trên không mỗi ngày
tới trường học
Cũng không mấy cách biệt thành phố
những cây cầu gỗ mục
mối một mưa nắng dãi dầu
chẳng qua cầu ấy sao qua sông sâu.*

*Người bạn phương Tây có thêm khái niệm
về tự do xứ sở chúng tôi
gọi tự do này Tự Do Quái Đản
để những kẻ thống trị đất nước
hiện thực âm mưu tiêu diệt mặt trời
kẻ gì nhân quyền của con người.*

Dòng sông yên bình

*Chiến tranh chấm dứt đã lâu rồi
Chiến tranh có thể trở lại
vào một ngày đẹp trời hay một ngày xám xịt
Xứ sở tôi bao lần như vậy.*

*Để sống hiển nhiên hy vọng
Tôi ôm lấy hy vọng mong manh
sợ rơi dọc đường bất chợt lúc nào
trên lối phẳng phiu hay nẻo trắc trở.*

*Gió ngát dòng sông yên bình
Tha La Xóm Đạo
hôm nay chỉ còn dấu vết chiến tranh
trong ký ức
bồi hồi bài thơ của Vũ Anh Khanh
nhà thơ tìm tự do trốn chạy Cộng sản
chìm dưới dòng sông Bến Hải
mũi tên tắm độc găm vào người
ai cũng biết kẻ thủ phạm.*

*Tôi dong dạo bờ sông Tha La Xóm Đạo
Kẻ kia nhìn tôi dò xét
hỏi tôi là ai
tại-sao-lãng-vãng-nơi-này?
về-cơ-quan-làm-việc!
giám tôi ở đó điều tra mấy ngày.*

*Hy vọng của tôi không rơi dọc đường
Hy vọng của tôi héo khô
chiếc lá tàn
rơi xuống dòng sông Tha La Xóm Đạo.*

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017

(hạng danh dự)



TRÀ ĐOÁ

Sinh năm 1972. Quê quán: làng Trà Đoá, tỉnh Quảng Nam, Việt Nam. Tốt nghiệp khoa Dược, đại học Y Dược Sài Gòn. Hiện sinh sống và làm việc tại Sài Gòn.

Đã đăng truyện ngắn trên các website *Tiền Vệ*, *Da Màu*,... Đã xuất bản tập truyện *Những kẻ khó thích nghi* (năm 2017).

Dưới đây là 5 truyện ngắn tiêu biểu, trích từ tập truyện TỘI ÁC GIÀ NUA (gồm 71 truyện) của Trà Đoá:

MỘT CUỘC CHIẾN KHÁC

Dành riêng để tặng những người lính vô danh

Tôi ra đời vào một ngày mùa hè năm 1975, thời điểm cuộc chiến Việt Nam vừa kết thúc. Khi đó ba tôi đang bị cải tạo ở Tiên Lãng – một xã vùng núi thuộc huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam. Nghe mẹ tôi kể lại, đó là thời điểm mà mọi người đều tâm thần bán loạn, đặc biệt là những gia đình có người tham gia chế độ cũ, chẳng ai còn đủ bình tĩnh để nhận biết đầy đủ những náo loạn đang diễn ra và cái gì sẽ tới. Tất cả đều đảo lộn, rối tung rối mù. Mẹ nói chỉ biết có chạy và chạy. Gần như mọi sự đều phó mặc cho số phận.

Giữa lúc khốn khó ấy, mẹ lại đang mang bầu tôi nên chỉ còn biết về quê. Trong tâm thức của người Việt, quê cha đất tổ là một cái gì đó, ngoài sự thiêng liêng, còn mang cả nỗi niềm tin tưởng, là nơi nương cậy lúc cùng đường. Quả vậy, mẹ, tay dẫn anh chị tôi, bụng mang dạ chửa, chân bước nặng nhọc trở về quê, tá túc trong ngôi nhà cũ của ông bà nội trong khu vườn được phủ kín tre xanh.

Chỉ hơn một tháng sau khi về quê, vào một đêm đầu tháng trời tối như mực, mẹ trở dạ...

Tôi ra đời trong tay một bà lang vườn. Mẹ tròn con vuông. Sau này mẹ thường nói: “Hú hồn, nếu lúc đó xảy ra chuyện gì...chắc chỉ còn biết chết! Ờn Trời Phật!”

Dĩ nhiên tôi không có bất kỳ ký ức nào về quãng thời gian đó. Đầu óc trẻ thơ là trạng thái nguyên sơ nhất của ý

thức con người. Nó giống như một hồ nước tĩnh lặng trong veo mà hình ảnh những đám mây lần lượt in bóng trôi qua mà không để lại một chút dấu vết.

Tôi lớn lên vì phải lớn lên, đó là xu hướng nguyên uỷ của một cơ thể sinh học.

Nhưng ký ức trẻ thơ cũng thật lạ lùng, nó không hoàn toàn vô cảm với tất cả những thứ diễn ra quanh nó. Đôi lúc, như một sự tình cờ, nó ghi lại một vài hình ảnh mà sau này, nhờ có nó, một người có thể nhớ lại một vài câu chuyện nào đó đã xảy ra trong một bối cảnh xưa cũ mà bây giờ đã hoàn toàn mờ nhạt.

Đó là hình ảnh ba tôi ngày trở về sầu não, và những ngày sau đó là hình ảnh ông uống rượu triền miên rồi say nằm la mắng vang cả xóm... Rồi thỉnh thoảng, những lúc ngồi bên mâm cơm, câu chuyện của ba tôi luôn nói về những ký ức của một thời đã qua. Giọng ông lúc trầm lúc lắng nhưng luôn đau đớn khi kể đến những thứ mà nay đã không còn, hay như cách quả quyết của ba tôi, là mọi thứ đã bị tước đoạt, và kinh khủng hơn, đã bị chôn vùi vĩnh viễn vào đêm tối của căn bệnh chóng quên của người đời...

Sau này, khi đã đủ trí khôn, tôi cũng không thể hình dung ra nổi những bối cảnh trong các câu chuyện mà ba tôi đã kể. Tôi không biết một quả mìn bên vệ đường phát nổ là như thế nào? Hình ảnh một chiếc xe khách bị lật nhào cháy đen ra sao? Quá khó để tưởng tượng ra những thảm cảnh đã diễn ra hàng ngày trên con đường chỉ dài vài chục cây số mà giờ đây tôi hay đi đi về về...

Như một bằng chứng, vào ngày đầy mả đầu xuân, ba tôi đã chỉ cho tôi ngôi mộ của một người xa lạ đã chết trẻ. Đó là anh chàng học trò trường Trần Cao Vân Tam Kỳ

về nghỉ hè và đã chết trên một chiếc xe bị mìn ở vệ đường. Ba tôi nói anh ta chết vào tầm tuổi tôi bây giờ...

Nhưng quả thật, khi nói về cái chết cho một người trẻ tuổi cũng giống như việc phết một lớp sơn lên một bề mặt trơn bóng không ăn màu. Nó sẽ mau chóng phai đi và trả lại lớp trơn bóng cổ hữu bên dưới một cách nguyên vẹn như chưa từng có gì xảy ra. Thậm chí cho đến lúc tôi chứng kiến cái hố chôn tập thể lên đến hàng ngàn bộ hài cốt mà người ta tình cờ phát hiện khi đào móng xây nhà, nó vẫn hoàn toàn không gây nên một niềm xúc động nào trong tôi. Khi thấy ba tôi xót xa nói đó có lẽ là hố chôn đồng bào tản cư bị chết trong trận chiến Mậu Thân 1968, tôi cũng muốn tỏ ra chút đồng cảm nhưng tuyệt nhiên trong tôi vẫn phẳng lặng như tờ.

Tôi biết mình gần như vô cảm với những thứ ấy, những thứ giống như đã xảy ra từ một thời xa lơ nào đó trong tiền kiếp mà bây giờ thỉnh thoảng người ta kể lại như những câu chuyện dân gian. Tôi chưa bao giờ hình dung ra ba mẹ tôi cũng là những nhân vật đã ở trong những câu chuyện đó. Tôi có cảm giác chúng chỉ dành để nói về những kẻ xa lạ mà chẳng mấy may liên hệ gì đến tôi.

Có vẻ khi Đảng Tạo Hoá ban cho con người khả năng ghi nhớ, Ngài cũng đã thiết lập một luật lệ rằng mỗi người phải tự chịu trách nhiệm về ký ức của mình mà không thể san sẻ cho ai khác. Phải chăng vì vậy mà dù rất thương ba mẹ, đầu óc tôi vẫn mãi trở lị với những ký ức thân thương của họ. Những bóng hình vẫn còn đó, nhưng sự đồng cảm thì hoàn toàn vắng bóng...

Tôi rời quê vào Sài Gòn học đại học. Đây là lần đầu tiên tôi xa nhà và đi xa đến vậy – cả ngàn cây số. Đối với những gã trẻ tuổi quê mùa như tôi, Sài Gòn gần như là thiên đường, là nơi chứa chứa hy vọng thay đổi số mệnh. Trước khi tôi đi, ba tôi đã kể rất nhiều về Sài Gòn cho tôi

nghe. Thực ra, ông chỉ ở đó được khoảng một hai tháng trong một chuyến tập huấn ngày trước. Ba tôi nói rất nhiều, tất cả những gì ông còn nhớ được về Sài Gòn. Sau này, khi đã ở Sài Gòn lâu ngày, tôi nhận ra là những ký ức của ba tôi về Sài Gòn cũng hoàn toàn xa lạ. Có lẽ, Sài Gòn bây giờ đã khác xa cái thời trước, cái thời mà chỉ còn trong ký ức của những người “muôn năm cũ”...

Trường tôi học nằm ở quận nhứt, nhưng tôi lại ở nhà một người quen ở khu Bảy Hiền. Đây là khu xóm dật do những người Quảng di cư lập nên từ thời năm tư. Những ngày đầu vào ở đây, không có cách nào để chịu đựng nổi tiếng ầm ầm vang như sấm động suốt ngày từ những khung dật vải. Nhưng dần dà mọi thứ lại trở nên dễ chịu. Tôi quen dần với những tiếng động ấy đến mức, nếu không có nó, tôi sẽ chẳng ngủ được. Những tiếng đập ầm ầm theo nhịp khung cửu không ngờ lại có tác động như một lời ru dì kỳ.

Những buổi chiều rảnh rỗi tôi thường tản bộ ra uống cà phê ở khu Bàu Cát. Đây là một khu rất mới mà nếu vào thời có trong ký ức của ba tôi, nó chỉ là những ao rau muống lầy lội chạy dài ngút ngàn. Khoảng đầu thập niên chín mươi, một tay lạnh lẽ đã xây dựng nó thành những khu phố khang trang như bây giờ. Khu phố này rất đẹp và nhiều cây xanh, rất thuận tiện để mở quán cà-phê. Vì vậy mà quán cà-phê ở đây nhiều vô kể, cái này nối tiếp cái kia, san sát bên đường.

Nhưng số phận của kẻ đã xây dựng nên nó lại không được may mắn như vậy. Anh ta là một trong số những tay nổi đình nổi đám vào thời mới mở cửa. Đó là cái thời mà những kẻ quản lý nhà băng còn kém xa những bà chủ tiệm cầm đồ. Họ cho vay vô tội vạ bất chấp các nguyên tắc an toàn tài chính miễn có lợi quả cho họ là được. Còn những công ty ma lanh thì được phép huy động tín dụng

với lãi suất rất cao rồi dùng tiền để chơi bời xa lãng hay hoang phí vào những thứ xa xỉ mới được du nhập vào. Và tay ấy, cái kẻ đã xây dựng Bàu Cát, là một trong số những tay chơi khét tiếng. Cuối cùng, với số nợ khổng lồ không có khả năng trả được, gã đã bị tử hình.

Bây giờ, chẳng còn mấy ai nhớ đến gã...

Tôi thường ngồi ở một quán cà phê có nhiều cây xanh trong sân. Chỗ này xưa kia có lẽ là một khu vườn trồng cây ăn trái nhưng người chủ của nó đã nhìn xa trông rộng mà không bán đi vào thời mở cửa. Giờ đây nó là một mặt tiền rộng rãi, với nhiều cây xanh còn giữ lại, che bóng mát rượi. Tôi thích ngồi ở đây vì chủ quán cũng là người Quảng. Những cô con gái của ông cũng nói giọng Quảng, tuy thỉnh thoảng có pha vài phát âm kiểu Sài Gòn. Ngồi ở đây tôi cảm thấy có gì đó gần gũi và đáng tin cậy. Người Quảng vốn nói năng nặng trịch và ít cảm tình, nhưng khi xa quê lại thường gắn bó với nhau hơn người ở những vùng khác.

Và vào một buổi chiều ở đó, tôi đã gặp một người lạ lùng...

Thực ra ban đầu tôi chẳng để ý gì đến ông, một người bán vé số như vô vàn những người bán vé số khác. Thường tôi sẽ khước từ những lời mời mua vé số. Tôi chẳng bao giờ tin vào vé số, vả lại nó cũng không rề. Theo cách tính kiểu sinh viên như tôi, một tờ vé số tương đương một bữa trưa, thường là một đĩa cơm đậu hũ. Chẳng gã nghèo túng nào lại mạo hiểm đánh đổi một bữa cơm trưa để mua lấy một niềm hy vọng có xác suất nhỏ đến một phần trăm ngàn cả.

Nhưng trái với những người bán vé khác, thường sẽ bỏ đi ngay sau cái phẩy tay, ông ấy hình như vẫn còn ở đó. Cho đến lúc tôi quay lại nhìn, thì đó là một ông trung

niên bị cụt cả hai chân lên đến tận háng. Ông di chuyển bằng hai cái đòn gổ trơn bóng vì bị bào mòn lâu ngày. Đôi mắt ông nhìn tôi lạ lùng và có phần sững sốt. Và ông cứ nhìn chăm chăm như vậy một hồi lâu. Tôi không biết là bao lâu, vì chính tôi cũng sững sốt không kém ông. Bởi tôi chưa từng gặp phải một tình huống lạ thường như vậy bao giờ. Một gã trai trẻ quê mùa như tôi chưa bao giờ học được thói quen phản ứng mau lẹ với xung quanh.

Rồi cuối cùng ông cũng giật mình tỉnh lại. Gương mặt ông lộ rõ vẻ bối rối như một đứa trẻ vừa phạm một lỗi nặng. Ông nhìn tôi, vừa đau khổ, vừa như muốn xin lỗi về sự bất nhã vừa rồi. Nhưng tôi nhớ mình đã mỉm cười với ông, một nụ cười tự nhiên chẳng thoáng chút kỳ thị. Rồi như được cởi bỏ một gánh nặng, ông cũng mỉm cười theo. Cuối cùng ông cũng lên tiếng giải thích cho cái nhìn kỳ lạ của mình:

“Cậu giống như đúc một người bạn cũ của tui.”

Rồi ông nhanh chóng trở lại với gương mặt rầu rĩ cố hữu.

Tôi lên tiếng:

“Chắc là một người bạn thời trẻ của chú?”

Ông gật đầu.

“VẬY chắc anh ta đã đi Mỹ rồi?” Tôi nói đùa.

“Anh ấy chết rồi.”

Câu trả lời của ông làm tôi thoáng chút gọn. Tôi hơi sợ khi nghe từ “chết”, đặc biệt là một cái chết trẻ. Có lẽ, câu chuyện về cái chết của anh chàng học trò trường Trần Cao Vân đã ám ảnh tôi ít nhiều.

Tôi hỏi ông:

“Chắc là chết thời còn đi học chung với chú?”

“Không, anh ấy là lính cộng hoà chết trận.”

Nói đến đó, gương mặt của ông trở nên như vô hồn, nhưng trên mí mắt thâm quầng đang chảy xuống một dòng nước mắt. Lúc đó tôi không hiểu ông đang nghĩ gì. Một cái chết xa xôi như vậy của một người bạn cũ đâu thể gây nên một sự đau buồn lâu dài đến vài chục năm. Thực tế, con người là những động vật rất dễ thích nghi, kể cả với nỗi đau. Thường với một cái chết nào đó, nó chỉ gây ra tổn thương trong một thời gian nhất định mà thôi, tùy thuộc vào mối quan hệ của người sống với người đã chết, nhưng ít khi nó kéo dài quá vài năm. Có thể, trong phút chốc, một niềm xúc động đột ngột dâng lên từ một sự kiện đã gọi lại những kỷ niệm đau buồn trong quá khứ và khiến ông đau lòng. Nhưng nhiều lắm nó cũng chỉ đủ loé lên như một ánh lửa rồi lại chìm ngay vào trong đêm tối của ký ức xa xăm.

Nhưng lạ lùng thay, những dòng nước mắt của ông vẫn không ngưng chảy. Ông đang khóc như một cơn mưa dầm. Gương mặt già nua của ông trông đau khổ đến tột bậc...

Tôi nói dối với ông rằng ba tôi cũng là lính cộng hoà. Thực ra, ba tôi làm bên chính quyền miền Nam. Nhưng dù sao như vậy cũng đủ để tạo nên một chút đồng cảm hiếm hoi và làm lắng lại cõi lòng sâu kín nào đó trong ông. Không biết có phải nhờ vậy hay không mà trông ông có vẻ hoạt bát hẳn lên. Rồi ông kể cho tôi nghe đôi chút về những ký ức đau buồn đó...

Ông và người bạn ấy – người đã chết, người mà ông nói có khuôn mặt giống tôi như đúc – là hai anh lính trẻ trong một đơn vị tác chiến đóng quân ở Tây Ninh.

Trong thời chiến tranh Việt Nam, Tây Ninh là vùng tranh chấp ác liệt, bởi nó gần Sài Gòn lại gần biên giới Miên.

Tây Ninh cũng là cửa ngõ để những cánh quân Bắc Việt thâm nhập xuống Sài Gòn.

Trong một trận đánh khốc liệt vào năm 1974, người bạn của ông đã bị chết mất xác do pháo kích. Còn ông thì bị mảnh đạn phạt mất hai chân.

Ông được đưa về quân y viện dưỡng thương. Cho đến tháng 4 năm 1975, khi những cánh quân Bắc Việt tiến chiếm quân y viện, ông bị đuổi ra khỏi nơi ấy. Và sau đó là những tháng ngày nhọc nhằn của cuộc đời ông...

Với tám thân tàn phế, ông đồng ý chia tay với người vợ trẻ, mà như lời ông, là để giải thoát cho một số mệnh. Ông sống thui thui một mình với cuộc mưu sinh nhọc nhằn bằng đủ mọi cách. Để rồi cuối cùng ông chọn cách lên Sài Gòn bán vé số cho đến bây giờ...

Đó là một buổi chiều buồn man mác trong thời hoa niên ít nghĩ suy của tôi. Nhưng câu chuyện của ông làm tôi nhớ đến một bức ảnh nổi tiếng của Nick Ut – một phóng viên ảnh của hãng thông tấn AP. Câu chuyện trong bức ảnh ấy cũng xảy ra ở Tây Ninh. Đó là hình ảnh một bé gái trần truồng, bị phỏng bởi bom napal, đang chạy hốt hoảng trên đường trong một buổi chiều đầy khói lửa. Một bức ảnh đã gây xúc động trên toàn thế giới về thảm cảnh của chiến tranh Việt Nam.

Cách đây vài năm, tôi lại được thấy trên báo chí hình ảnh của cô bé Kim Phúc năm nào mà giờ đây là một quý bà công dân Canada và là đại sứ hoà bình của UNESCO. Có lẽ cô ấy đã vượt qua được số phận đau thương nhờ tình nhân ái.

Thế còn số mệnh của những người lính, như người lính già tàn phế ấy, ai sẽ cứu vớt cuộc đời họ? Thậm chí, có ai còn nhớ đến họ không, những kẻ đã phải hy sinh một phần thân thể hay cả sinh mệnh, để bảo vệ cho một đất

nước mà nay không còn nữa? Phải chăng họ chỉ là những kẻ khốn nạn, bạc mệnh và vô phước, được sinh ra và lớn lên trong một thời cuộc không mong đợi?

Phải chăng những đau thương của họ chỉ chờ đợi để tan vào hư vô...?

Câu chuyện của ông rồi cũng mau chóng phai mờ trong tôi. Nhưng hình ảnh của ông lại có một sức sống kỳ lạ. Cứ mỗi khi đến quán cà-phê ấy, tôi lại thấy bóng dáng của ông thấp thoáng đâu đó, đang lê lét trên hai đòn tay bằng gỗ, từ bàn nọ qua bàn kia. Hình bóng của ông như một thứ gì đó đã sắp tàn nhưng chưa chịu mất, nó vẫn còn bám víu vào cõi đời này như một sự khắc khoải kỳ bí của hiện hữu.

Rồi một buổi chiều khác, tôi lại được gặp ông. Lần này ông đến bên tôi rất nhẹ nhàng. Khi tôi thấy ông, cũng là lúc ông nở một nụ cười rất tươi đáp chào. Tôi thấy ông có ý muốn nói gì đó nhưng vẫn chưa mở lời được. Rồi sau một hồi ông cũng lên tiếng:

“Có chuyện này, nhờ cậu giúp cho, không biết có được không?”

Tôi suy nghĩ mình thì có thể giúp được gì cho ông ấy. Trong khi cái ông cần tôi lại không có. Trong tôi có vẻ bánh bao, nhưng độ nghèo chắc cũng chẳng thua kém ông. Tôi hỏi ông:

“Cháu thì có thể giúp được gì cho chú?”

Ông ngần ngừ giây lát rồi nói:

“Cậu có thể cho tui mượn một tấm hình được không?”

Tôi trở mắt ngạc nhiên nhìn ông:

“Chú cần hình của cháu để làm gì?”

Ông tỏ ra e ngại rồi phân minh: ông cần một cái hình để làm ảnh thờ cho người bạn đã chết mất xác năm xưa, vì sau bảy năm đồ đạc thất lạc hết nên ông chẳng còn giữ được tấm hình nào. Trên bàn thờ người bạn ấy, ông chỉ để cái bài vị. Ông sợ nếu không có cái hình, sau này sẽ chẳng còn ai hình dung ra gương mặt người bạn ấy nữa. Rồi ông kể: người bạn ấy chỉ có một bà mẹ già, mà có lần về phép hai anh em xuống thăm, thấy bà đã yếu lắm rồi. Sau bảy năm ông không có điều kiện xuống lại quê người bạn ấy, nhưng chắc bà cụ đã chết rồi. Vậy nên ông nghĩ rằng, ngoài ông ra, chẳng còn ai thờ anh ấy nữa...

Tôi hốt hoảng thật sự:

“Kỳ lắm, cháu chưa chết mà đưa lên bàn thờ thì sợ lắm”

Ông vội xua tay phân bua:

“Không, tui chỉ mượn tấm hình của cậu để vẽ truyền thần cho anh ấy một tấm hình thôi. Vì cậu rất giống, nên chỉ cần sửa đôi đôi chút là được.”

Tôi thở phào nhẹ cả người.

...

Khoảng vài tuần sau tôi lại gặp ông. Ông nói đã chờ tôi mấy hôm nay mà không thấy. Ông khoe đã vẽ xong và trả lại tôi tấm hình với lời cảm ơn. Ông nói mấy hôm nữa là ngày giỗ anh ấy và ông mời tôi ghé nhà ông chơi. Tôi đồng ý.

Mấy hôm sau, tôi cộc cạch đạp xe xuống Thủ Đức mất cả tiếng đồng hồ. Ông đã ngồi đợi ở đầu con hẻm lớn để đưa tôi vào. Nhà ông là một túp lều mái tôn, vách được che bằng những tấm nylon lớn. Nó được dựng dựa vào bức tường của một cái đình cổ. Trong lều, ngay chính giữa, có một cái bàn thờ Phật trên cao, bên dưới là tấm hình mà ông đã nhờ vẽ truyền thần. Nhìn hình, tôi cố không hình

dung ra đó là mình. Dù sao thì môi trên hơi dày hơn và đặc biệt, có một nốt ruồi ngay dưới mí mắt phải. Đó là những chi tiết khác biệt rất dễ nhận thấy. Có thể còn những điểm khác nữa mà tôi chưa kịp nhận ra.

Ông mỉm cười nói với tôi:

“Hồi đó, tui tui cũng tuổi như cậu bây giờ. Mà thật kỳ lạ, trông cậu chẳng khác gì anh ấy. Hôm đầu tiên trông thấy cậu, tui không tin vào mắt mình nữa. Trên đời sao lại có người giống nhau đến vậy...”

Ông ấy nói đúng. Sao tôi lại có thể giống một người xa lạ mà tôi chưa từng gặp đến vậy. Đây chỉ là một sự ngẫu nhiên, một tình cờ của tạo hoá, hay là một bí nhiệm nào đó mà tôi chưa ngộ ra?

Tôi không biết.

Đêm đó, trong giấc ngủ, tôi đã mơ một giấc mơ kỳ lạ. Tôi thấy mình đang băng qua một khu rừng trong bộ đồ chiến binh bết đầy bùn đất. Tiếng trực thăng quân thảo điên loạn trên đầu, rồi từng tràng đạn rít chói tai qua những khóm cây, làm những chiếc lá xanh rụng xuống lả tả như mưa. Và cứ thế, tôi miệt mài bước đi như bị thôi miên. Cuối cùng, tôi rơi vào một vùng sáng chói lòà, rồi mất hút...

BÀI TRẮC NGHIỆM VỀ LÒNG YÊU NƯỚC

Hôm qua, lại một ông nữa vừa chết. Đó là một người ngực đeo đầy huân chương các loại kèm theo một danh sách dài ngoằng những chiến công.

“Có khi ông ấy là một người yêu nước?”

“Đích thực ông ta là một người yêu nước.”

...

Có nhiều lời nghi ngờ hay cả quyết trái ngược nhau...

Có thời kỳ, những người như vậy ra đi rất nhiều, đến mức những tin cáo phó dày đặc trên báo và truyền hình, làm cho tâm trạng của những người đọc báo phải bồn chồn không yên.

Rồi băng đi khá lâu, chẳng có tin nào được cập nhật thêm. Những người đa nghi liền đặt câu hỏi: “Liệu đã hết những người yêu nước chưa?” Không ai biết. Cho đến khi chị tạp vụ của một tờ báo lớn nọ đưa ra ý kiến:

“Tại sao không tổ chức một cuộc thi về lòng yêu nước?”

“Một cuộc thi?” Vị tổng biên tập cười lớn và nhìn chị với vẻ thương hại.

“Dạ, tại sao không? Vì như vậy mình sẽ biết được có bao nhiêu phần trăm dân mình còn yêu nước. Điều này rất có lợi...”

Vị tổng biên tập chau mày suy nghĩ: “Không ngờ cái bà ngớ ngẩn này cũng có sáng kiến sắc sảo nhỉ...”

Ông đang mừng tượng đến thành quả của một cuộc thi như vậy mang lại. Chắc chắn sẽ tạo ra hiệu ứng chính trị

xã hội rất lớn. Và dĩ nhiên... tiền đồ của ông cũng theo đó mà vững vàng thêm. Nghĩ đến đây, ông liền ra lệnh triệu tập ngay một cuộc họp khẩn cấp dành cho toàn bộ nhân viên.

Lần đầu tiên trong đời, chị tạp vụ được ông tổng biên tập trân trọng mời lên ngồi hàng ghế đầu. Và còn hơn thế nữa, ông mời chị trình bày lại phát kiến của mình.

Trước cử tọa đông đúc và có phần ồn ào bên dưới, chị tạp vụ mở giọng run run trình bày lại tất cả những gì trước đó chị đã nói cho vị tổng biên tập. Khi nghe xong, đám đông yên ắng trở lại và có ý chờ đợi. Cuối cùng, vị tổng biên tập cũng lên tiếng nhắc nhở họ rằng đó là một ý kiến rất sáng tạo và chắc chắn hiệu quả sẽ rất lớn, và yêu cầu họ phải nghiêm túc thảo luận cách thức tiến hành sao cho đạt kết quả tốt nhất.

Đám đông lại sôi nổi lên. Họ tranh cãi đủ thứ, từ cách thức ra đề như thế nào, kêu gọi tài trợ ra sao, vận động bao nhiêu lâu, mời quan chức nào làm ban giám khảo...

Và không hổ danh là những kẻ chuyên nghiệp, chỉ thoáng chốc họ đã soạn thảo ra một kế hoạch chi tiết với đầy đủ mọi khía cạnh của một cuộc thi, để trình bày cho vị tổng biên tập.

Về phần đề thi, họ đưa ra phương án trắc nghiệm với 10 câu hỏi, được chia làm hai thời kỳ rõ rệt: thời chiến và thời bình, nghĩa là chiến đấu và xây dựng đất nước. Mỗi câu chỉ được trả lời “có” hay “không”. “Có”: được 1 điểm. “Không”: dĩ nhiên được 0 điểm.

10 câu hỏi như sau:

Phần I - thời chiến

1. Anh/chị có căm thù bọn xâm lược không?
2. Khi bọn xâm lược đến, anh/chị có sợ hãi không?

3. Anh/chị có sẵn lòng hiến dâng toàn bộ tài sản cho công cuộc kháng chiến chống ngoại xâm không?
4. Anh/chị có sẵn sàng tham gia chiến đấu chống ngoại xâm không?
5. Anh/chị có sẵn sàng lấp lỗ châu mai không?

Phần II - thời bình

1. Anh/chị có sẵn lòng hiến dâng nhà cửa, đất đai, tài sản cho công cuộc xây dựng đất nước không?
2. Anh/chị có sẵn sàng chấp nhận đi kinh tế mới để xây dựng đất nước không?
3. Anh/chị có sẵn sàng làm việc lương thấp để phục vụ đất nước không?
4. Anh/chị có sẵn sàng nhận công tác ở vùng sâu, vùng xa, hải đảo không?
5. Anh/chị có sẵn sàng mạo hiểm kinh doanh để làm giàu cho đất nước không?

Cuộc thi sau đó được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Điều đặc biệt lôi cuốn là giải thưởng rất lớn.

Khỏi cần giới giang cũng đoán được sự cuốn hút của cuộc thi.

Tôi nghĩ thậm chí ai cũng được 10 điểm cả. Vì chẳng ai dại gì mà trả lời không.

Chỉ một tuần sau, số lượng người tham gia đã lên đến con số vài chục triệu.

Rồi ngày công bố giải thưởng cũng đến. Người đoạt giải nhất -- và được tôn vinh là “người yêu nước số 1” -- chỉ được 9 điểm. Điều này đã gây ra nhiều dị nghị trong dư luận.

“Lạ lùng, sao chỉ có 9 điểm mà đoạt giải nhất?” Tôi băng khuông.

“Hay có gì mờ ám ở đây?”

Tôi đoán hầu hết mọi người tham gia cuộc thi đều thắc mắc như vậy vì ai cũng nghĩ mình đã đoạt điểm 10.

Dư luận xã hội ngày càng tăng cao, buộc vị tổng biên tập phải mở một buổi họp báo công khai để giải thích chuyện nghi hoặc này.

Trong buổi ấy, trước bao nhiêu lời chất vấn gay gắt, vị tổng biên tập đã bình tĩnh giải thích:

“Người đoạt giải nhất cuộc thi này chỉ được 9 điểm vì anh ta chỉ làm sai một câu duy nhất.”

“Tại sao sai một câu mà lại đoạt giải nhất?” Đám đông giận dữ hét lên.

Vị tổng biên tập từ tốn giải thích:

“Nhưng đó là điểm cao nhất, vì đa số còn lại chỉ đoạt điểm 5.”

Đám đông bàn tán nghi ngờ. Nhưng ông đã nói tiếp:

“Vì hầu hết các bài dự thi chỉ làm được 5 câu đầu của phần thời chiến.”

“Láo toét, rõ ràng là bịp bợm...”

Đám đông gầm lên, vì rõ ràng không thể có ai lại làm sai 5 câu thời bình.

Nhưng cũng một lần nữa, vị tổng biên tập lại tỏ vẻ nhẫn nại:

“Bởi vì quý vị đã làm đúng câu số 5, nên các câu còn lại không còn ý nghĩa nữa.”

Lần này đám đông tự dừng im lặng. Một lát sau nổi lên nhiều tiếng trầm trồ tán thưởng.

Và cuối cùng, như để xoa dịu đám đông, vị tổng biên tập mỉm cười tiết lộ:

“Nhưng để cổ vũ tinh thần, tất cả những bài đạt điểm 5 sẽ được nhận giải khuyến khích.”

Lần này thì đám đông chẳng còn lý do gì để không hoan hô tán thưởng rầm trời...

NGƯỜI TÙ THIỀN

Ký ức về những kẻ gian ác thường sâu đậm hơn ký ức về những người hiền từ.

Trong trí nhớ tôi, hình ảnh những người hiền từ nhạt nhoà như nắng sớm mưa chiều, lẫn khuất như một kiếp cam chịu. Tôi có thể bắt gặp họ ở đâu đó, khắp nơi, đi lại nhẹ nhàng, ăn nói kín kẽ. Nhưng ngay lập tức tôi sẽ quên họ không chút mảy may. Đôi lúc, tôi cứ ngỡ họ là những bóng ma - những bóng ma vờ trong cõi ta bà...

Rồi cũng trong cõi vật vờ ấy, những gương mặt gian ác sẽ bắt mắt hơn, giống như phần nhô lên xù xì của một mặt phẳng nhàm chán. Những kẻ có gương mặt xương, đen nám, nếu thêm một hai vết sẹo lại càng gây ấn tượng. Hay một gã có mắt sâu như hai cái hố, tròng mắt trắng dã lúc bình thường và đỏ máu lúc uống rượu, là điển hình cho loại mà tôi gọi là gian ác.

Bọn gian ác rất khác nhau, nhưng có chung một thứ: những câu chuyện của họ thường rất hấp dẫn...

Có một gã làm nghề đòi nợ thuê. Hắn kể đã từng chém đứt bàn tay của một bà nhà giàu để lấy chiếc nhẫn kim cương, hay đã từng đá sảy thai một phụ nữ thiếu nợ. Hắn thấy khoan khoái sau những việc làm ấy. Thế rồi đòi hắn coi như bỏ đi khi hắn bắt đầu sám hối. Và bây giờ hắn đã qui y tại một ngôi chùa...

Hắn là điển hình cho cái triết lý “quay đầu là bờ” của nhà Phật.

Vị sư quen biết rất lấy làm tự hào mỗi khi giới thiệu hắn với những người đến đây. Dĩ nhiên, gương mặt của vị sư chán ngắt bởi cái vẻ trông rất hiền từ của ông, nhưng dù sao vẫn còn dễ chịu hơn một gương mặt sám hối, bởi

trông nó thật thâm trầm. Nó giống dòng nước vào mùa mưa lũ pha trộn nửa đục nửa trong.

Sám hối là khi không thể ác được nữa và trở đầu. Hình như trong mỗi con người đều có một chỉ số gian ác nhất định, tương tự như chỉ số thiện tâm và chúng chỉ bùng lên hay xẹp xuống theo hoàn cảnh. Nhưng một kẻ ác không đến nơi cũng giống một kẻ thiện nửa vời. Thế giới này bị nhảm chán bởi những kẻ đó...

Một lần, tôi đối diện với một gương mặt không như mong đợi - nó không thiện cũng không ác. Nhưng ông ta khiến tôi chú ý bởi đôi mắt nhìn có phần kém minh bạch. Vị sư không giới thiệu gì về ông ta – một ông Du già lần thân quét lá trong sân chùa.

Tôi không đoán ra trước kia ông làm nghề gì. Nhìn gương mặt ông cũng khó đoán tuổi chứ nói gì đến nghề nghiệp. Hầu hết những kẻ dạt đến ngôi chùa này phần lớn cuộc đời họ đều đã trải qua những đợt thăng trầm trước đó.

Cả ngày ông Du già chẳng đề ý đến chuyện gì ngoài việc quét lá. Ông thờ thần vô hồn trong cõi nào đó như chẳng có thể giới bên ngoài. Nhưng lần đó, ông làm tôi sững sốt khi bỗng nhiên ông trở nên hoạt bát lạ thường với ánh mắt sáng quắc và hỏi tôi một vài câu về thế sự. Tôi trả lời ngập ngừng. Ông tiếp tục đoán tôi đang làm một nghề gì đó bình thường. Tôi nói hầu hết ai cũng làm một nghề bình thường để kiếm cơm.

Ông lại nhận xét tiếp: “Cậu cũng không làm gì bí mật.”

Tôi cười: “VẬY chắc ông đã từng làm một nghề gì bí mật?”

Ông cũng cười: “Cậu không nguy hiểm chút nào. Một người muốn thành công phải có nhiều bí mật và tỏ ra nguy hiểm một chút.”

Những kẻ nguy hiểm thường có gương mặt bí ẩn. Trông ông chẳng thấy điều gì như thế. Nhưng có cái mà tướng số gọi là ẩn tướng. Sự nham hiểm thật sự thường giấu sau vẻ ngoài khó đoán. Những câu hỏi dò xét của ông khiến tôi cảnh giác dần. Ở xứ này, sự nghi ngờ luôn thường trực trong óc từng người.

Nhưng ông chẳng thể hiện gì thêm. Rồi bất ngờ ông hỏi tôi: “Cậu đoán thử trước đây tôi làm nghề gì?”

“Chịu. Sắc sảo như ông chắc là luật sư hay công an?”

“Trật lắt. Bọn luật sư là lũ lộn. Còn đám công an là bọn óc trâu, chúng chỉ giỏi hống hách thôi.”

“Vậy tôi thua...”

Bỗng ông cười ha hả thật khoái chí: “Cho đến bây giờ chẳng có ai đoán đúng cả. Cậu cũng không ngoại lệ.”

Cuối cùng, ông tiết lộ mình từng là giám thị trại giam, hay huych toẹt ra là nghề cai ngục, và đã về hưu.

Đây là lần đầu tiên tôi gặp một người làm nghề cai ngục - cái nghề kỳ lạ nhất trong những nghề có trên đời này. Nhưng nó hẳn cũng là một nghề. Nghĩa là làm việc cả tháng và cuối tháng lãnh lương.

Linh tính mách cho tôi là sắp được nghe một câu chuyện hấp dẫn...

“Những kẻ làm nghề chăn bò hay chăn dê muốn giỏi phải hiểu được tập tính của chúng. Buổi sáng khi mở cửa chuồng, sự hứng khởi sẽ khiến bọn chúng lòng lên và rông chạy bỏ đàn. Còn buổi chiều là lúc bọn đực hay đú đờn. Trong đám ấy, luôn có những con cứng đầu. Chỉ cần

để ý mấy con này là ôn. Hay có những con gọi là đầu đàn vì hành vi của chúng dễ làm gương cho bọn còn lại noi theo. Toàn bộ triết lý của việc chăn bò hay chăn dê nằm ở đó.”

Ông này coi bộ thâm sâu hơn tôi tưởng. Đến cả việc chăn bò mà cũng nặn ra được cả một triết lý dài dòng đến thế.

“Nghề cai ngục cũng vậy thôi, chẳng khác gì chăn dê hay chăn bò. Dĩ nhiên đó là một nghề khó nhọc bởi có những kẻ rất thông minh và cứng đầu, cứng đầu ngay cả khi bị nổi đau đốn giày vò...”

Con người cũng có nhiều dạng, nhất là khi dồn họ vào cùng một nơi như nhà tù thì sự khác biệt sẽ bộc lộ rất rõ. Giám thị bọn tôi thường chia bọn tù ra làm ba loại:

Loại một: được gọi là lũ lợn, bởi bọn này chẳng có gì bí mật hay nguy hiểm. Đây là lũ tham lam một ít, gian ác một tí. Cái bọn này chỉ cần hù dọa nhẹ một cái là đáí đầy quần. Đây là loại mà các cai ngục thích nhất bởi, ngoài cái dễ dọa nạt, các cai ngục còn được bọn này cung phụng rất nhiều thứ, từ tiền bạc hằng tháng cho đến đồ tiếp tế từ gia đình bọn chúng. Chúng tôi sống nhờ chủ yếu vào bọn này.

Loại hai: là bọn hung dữ và lì lợm. Đây là lũ đầu trâu mặt ngựa, cướp giết, giết người không gớm tay. Trị bọn này hơi khó một tí, vì cũng phải “ăn chia” ít nhiều. Bọn tôi thường dùng bọn này để cai quản bọn lợn hay trừng phạt bọn loại ba.

Loại ba: đây là loại đáng sợ nhất. Bọn này không hung ác, cũng chẳng hiền. Đây là bọn thiên về trí tuệ. Bọn chúng luôn đoán biết được tụi tôi sẽ giở trò gì...

Những ngày sau bảy năm, tôi là cai ngục ở một trại giam. Ở đây tụi tôi phải cai quản một bọn toàn loại ba. Bọn

chúng là những sĩ quan cũ, văn nghệ sỹ Sài Gòn hay và tay chính trị gia...

Bọn tôi được lệnh phải hành hạ bọn này cho ra trò, và chúng tôi đã nghĩ ra mọi cách để làm việc đó.

Bọn tôi luôn thực hiện mọi thứ nghĩ ra được để làm bọn chúng kiệt quệ về thể chất và, qua đó, tiêu diệt tinh thần của bọn chúng. Vì thế, bọn này chỉ được cho ăn ‘vừa đủ’ để tồn tại. Bệnh tật không bao giờ được chạy chữa. Trong cả trại, chẳng có thằng tù nào không bị ghẻ lở. Tụi tôi sung sướng khi thấy bọn chúng bị những mụn ghẻ lở loét hành hạ và chết dần chết mòn.

Nói thật, giết hết bọn chúng đi rất dễ, nhưng nếu làm như vậy thì còn gì trò vui nữa, nên bọn tôi luôn biết cách để cho bọn chúng ‘sống’. Dù vậy, tuần nào bọn tôi cũng phải khiêng đi chôn vài mạng.

Bọn tôi luôn muốn nhìn thấy sự đau đớn hiện rõ trên gương mặt bọn chúng. Điều này làm cho tôi thấy hả lòng hả dạ sau bao năm phải chịu khổ cực...

Rồi một đêm, tình cờ có người phát hiện bọn chúng chuyển tay nhau đọc cái gì đó. Tôi cho người theo dõi và phát hiện được đó là một bài thơ. Tôi còn nhớ bài thơ chép trên một tờ giấy đi cầu, và chẳng hiểu sao tôi lại thuộc lòng nó lúc nào không hay. Đây là bài thơ duy nhất mà tôi thuộc trong đời mình...”

Rồi ông ta từ từ đọc bài thơ cho tôi nghe...

Đó là một bài thơ tình, diễn tả nỗi nhớ da diết một người yêu nào đó đã xa xôi.

“Bài thơ càng làm cho tôi thêm quyết tâm phải huỷ diệt bọn này. Tôi nghĩ bọn cấp dưới đã quá nhân đạo để cho bọn chúng còn làm được cả thơ trong tù nữa. Sau đó, tôi sai lính cổ thằng đã làm bài thơ này lên phòng hỏi cung.

Đó là một gã có gương mặt nhỏ và hiền. Người hấn gầy còm, bước đi rất khó nhọc vì bị ghê toàn thân. Nhưng lạ thay, hấn luôn mỉm cười, ngay cả lúc đã ngồi trước mặt tôi. Hấn đối đáp nhẹ nhàng những câu hỏi của tôi. Cung cách trí thức của hấn càng làm cho tôi tức điên lên. Tôi muốn cho hấn một phát vô đầu ngay lập tức cho bỏ ghét, nhưng chợt nghĩ lại: làm như thế có khác gì giúp hấn, nên tôi tạm tha cho hấn và bắt đầu suy nghĩ vạch ra một kế hoạch để hành hạ riêng hấn...

Tôi sai làm một cái chuông lợp tôn thấp lè tè ở giữa sân sau và nhốt hấn vào đó, rồi cắt người theo dõi. Vài hôm sau tôi chờ đợi để xem hấn có van xin thả ra không, nhưng chẳng thấy. Người của tôi báo cáo hấn luôn ngồi xếp bằng, hai tay để lên đùi, mắt nhắm, miệng mỉm cười mặc cho cái nắng như đổ lửa đang nung nấu.

Tôi hạ lệnh không được cho hấn uống nước, để coi hấn chịu đựng được bao lâu. Rồi đích thân tôi ra theo dõi...

Nhưng lạ lùng thay, hấn vẫn cứ ngồi như cũ, miệng luôn mỉm cười như thách thức. Có người đã mách cho tôi biết là hấn đang tập thiền. Tôi cứ nghĩ ngại hoài, chẳng lẽ tập thiền thì có thể chịu đựng được cái nóng và khát hay sao? Và tôi quyết tâm tự mình theo dõi thêm ít hôm nữa...

Nhưng mặc cho sự tức tối của tôi, hấn vẫn cứ điềm nhiên như không có gì.

Hôm sau tôi cho người sửa lại cái chuông cho thấp hơn nữa, chiều cao chỉ còn đủ nằm dài mà thôi. Rồi cho gắn thêm một cái chuông điện vào đó. Tôi sai một thằng ngồi túc trực bên cái công-tắc chuông, cứ vài phút là phải bấm một hồi dài. Tôi quyết không để cho hấn có thể ngồi thẳng lưng hay có lấy bất kỳ giây phút yên tĩnh nào để có thể tập thiền.

Buổi trưa hôm đó, tôi thích chí khi thấy hấn nằm dài trong chuồng, dưới cái nóng khủng khiếp. Tôi tin chắc hấn đang bị nướng và sẽ chẳng thể chịu đựng được lâu. Cả ban đêm tôi vẫn bắt một thằng túc trực bên công-tắc để bấm chuông liên tục.

Tôi nghĩ lần này, một là hấn chết, hai là tôi chiến thắng...

Sáng hôm sau, có người chạy lên cấp báo là hấn đã chết rồi.

Tôi cho gỡ mái tôn và khiêng hấn ra. Quả thực, hấn đã chết thật rồi, người ngòm gần như bị nướng chín. Nhưng lạ thay, miệng hấn vẫn giữ được nụ cười như thường lệ. Máy thằng cấp dưới hí hửng vui mừng vì từ nay khỏi phải vất vả đối phó với cái gã cứng đầu này nữa. Nhưng riêng tôi, khi nhìn nụ cười của hấn, tôi biết mình đã thua, vì không phải hấn chết mà hấn đã thoát...”

*

Tôi thẳng thốt nhìn vào mắt ông, nơi thường chỉ là một cõi vô hồn, nhưng lúc ấy hấn lên những tia đỏ máu dọc ngang trước khi dịu xuống. Tôi biết mình vừa được chứng kiến một gương mặt ngoại hạng, bởi nó vượt xa ngoài kích cỡ cái ác thông thường mà tôi từng biết đến...

“Rồi... ông không cảm thấy ăn năn chút nào hay sao?” tôi dè dặt hỏi.

Bây giờ gương mặt ông đã trở lại bình thường. Có lẽ câu chuyện khủng khiếp ấy vẫn luôn ám ảnh ông cho đến tận bây giờ và vẫn còn đủ sức để kích động cái bản năng dã thú trong con người ông.

“Cậu hãy nghe cho hết câu chuyện rồi lên mặt dạy đạo đức cho tôi cũng chưa muộn...”

“Vâng, xin lỗi...”

“Cái chết của kẻ ấy bắt đầu trở thành gánh nặng cho cuộc đời tôi từ đó... Chẳng có lúc nào nó không ám ảnh tôi, cả khi ngủ lẫn khi thức. Nó là chiếc bóng mà tôi phải đeo đẳng chẳng thể dứt ra được.

Ít lâu sau đó, vì không còn chịu đựng được nữa, tôi đã xin chuyển công tác sang bộ phận khác. Nhưng dù đã rời xa công việc cũ, tâm trí tôi cũng chẳng tìm được chút an bình nào.”

“Có phải vì vậy mà ông đi tu?”

“Đúng vậy, nhưng không hẳn là do ý chí của tôi. Với tôi, mọi chuyện bắt đầu có vẻ tình cờ, nhưng sự thật thì sau cái đêm người tù thiên chết, cuộc đời tôi đã bước vào một ngõ khác thường, như đã được ai đó sắp đặt mà tôi không biết...

Thực ra, người tù thiên chưa chết. Khi gỡ hẩn ra khỏi chuồng cọp, bọn nhân viên đưa xác hẩn lên để tạm trong một chòi gác bỏ hoang nằm cách xa khu trại giam. Sáng mai, một tên nhân viên hốt hoảng chạy lên báo cho tôi là “cái xác đã biến mất”. Tôi xuống kiểm tra hiện trường, xem xét mọi dấu vết nhưng tuyệt nhiên chẳng tìm thấy gì. Cả bọn cai ngục tin là cái xác đã bị thú dữ tha mất, nhưng riêng tôi, tôi tin là hẩn chưa chết và đã trốn thoát. Nhưng tôi im lặng chẳng nói gì và ra lệnh thông báo là hẩn đã chết.

Ngày trong sáng hôm ấy, tôi cùng một đội súng ống đầy đủ, bắt đầu lùng sục các khu rừng chung quanh trại giam. Chúng tôi lùng sục cả thảng trời ở tất cả những nơi mà tôi đoán hẩn có thể tới. Nhưng vẫn biệt vô âm tín.

Cấp trên của tôi không chấp nhận cho tôi tiếp tục truy tìm nữa, bởi họ cũng cho rằng người tù ấy đã chết. Nhưng dù

thế nào tôi vẫn không thể bút ra khỏi cái suy nghĩ rằng người tù ấy vẫn chưa chết và đang ở đâu đó cười nhạo tôi với nụ cười giễu cợt mà tôi đã thấy.

Từ đó tôi xin nghỉ việc hẩn và đi tìm người tù ấy...”

*

Ông Du già ngừng kể đột ngột, cúi xuống nhặt một chiếc lá vàng rồi mân mê trên tay. Tôi tưởng ông sẽ nghỉ đôi chút rồi sẽ tiếp tục câu chuyện, nhưng không, ông ngừng hẳn. Rồi bất thần, ông bỏ đi mà quên mất là có tôi đang chờ nghe tiếp câu chuyện.

Tôi đi tìm vị sư. Vị sư cười, nói: “Ông ấy vẫn thường như vậy. Lúc kể chuyện là lúc ông ấy được ‘trở về thực tại’, còn những lúc khác tâm trí ông ấy phiêu lãng ở một cõi nào đó không ai biết, nhưng...”, vị sư ngừng lại, rồi nói tiếp: “... Người tù thiện chắc đã chết rồi. Chỉ có lòng hận thù thắng thua của ông ấy là vẫn chưa chết. Thỉnh thoảng nó lại trôi lên hành hạ ông ấy...”

CUỘC CÁCH MẠNG CUỐI CÙNG

Ông nội của Đ mất tích khi bà nội mang thai cha Đ được vài tháng. Ở làng chẳng còn ai nhớ đến ông nữa. Ông biến mất ở đâu đó trong rừng rậm, hay dưới biển... Có khi cộp beo, cá mập,... đã nuốt mất xác ông rồi cũng nên.

Nhưng có hề chi, bởi ông là một nhà cách mạng.

Trước khi ra đi lần cuối, ông để lại một tờ giấy, trên đó chỉ ghi vồn vẹn một dòng:

“Hãy lớn khôn để làm cách mạng.”

*

Và cha Đ lớn lên đã làm đúng theo lời của người cha mà mình chưa bao giờ biết mặt.

Cha đi làm cách mạng.

Nhưng cha không mất tích...

Ngày cha từ chiến trường trở về gầy còm và xanh xao. Nhưng thay vì buồn như mẹ, ông lại nở nụ cười của một kẻ chiến thắng. Chiến thắng làm ông cười mãn nguyện. Rồi khi nhìn Đ lớn dần lên, ông ít cười đi và nghĩ ngợi:

“Phải kiếm cho nó cái gì để sau này đỡ khổ.”

Nhưng ông chưa kịp làm gì nhiều thì đã tắt thở...

Trước khi chết, ông lại đưa cho Đ mảnh giấy mà ông nội đã ghi. Tờ giấy chỉ có vồn vẹn dòng chữ:

“Hãy lớn khôn để làm cách mạng.”

*

Rồi mới đây thôi, Đ bị bắt. Tang chứng là mảnh giấy gia truyền ấy mà bây giờ đã trở nên tai hại vô cùng.

Đ đã cố giải thích, nhưng chẳng gã nào chịu nghe.

Khi ra toà, vị quan toà đã nói rằng “đó là một tài liệu phản động, bởi luật pháp đã quy định đây là cuộc cách mạng cuối cùng.”

*

Dĩ nhiên sau đó anh vào tù với tội danh “phản động.”

TỘI ÁC GIÀ NUA

Khi tôi mở được cánh cửa hội trường, một làn sóng âm thanh cuồng nộ tràn ra ngoài. Tôi chao đảo trong mấy giây trước khi bình tĩnh lại và đưa tầm mắt nhìn khắp lượt. Thì ra đó là một đám đông lớn, lộn xộn và huyền náo. Bây giờ thì tôi đã phân biệt được vài từ trong mớ âm thanh hỗn độn ấy:

“giết hắn đi...”

“phải bắt hắn đền tội...”

...

Những cánh tay đưa lên, vô số cái đầu lộ nhỏ. Tất cả ánh mắt đều đang hướng về phía trước. Hình như trên đó có một cái bệ cao và cũng rồi rầm những người là người.

Tôi cố luồn lách qua đám người lộn xộn và tức giận để đi lên phía trên. Mùi mồ hôi từ vô số cơ thể tỏa ra, hoà quện vào nhau và bốc lên trần nhà, nơi có vài cái quạt máy đang chạy chậm chạp và nặng nề, để rồi chúng len lách đến mọi góc ngách trong hội trường và thấm vào từng tế bào khuru giác. Ừ mà thật lạ, cái mùi kỳ dị ấy cũng khiến người tôi nóng ran lên vì tức giận. Tôi cố vươn thật mạnh, dùng hai tay gạt những kẻ trước mặt, như gạt bèo, ra hai bên. Họ chẳng để ý gì đến tôi bởi mọi tâm trí đều đang dồn về phía trước. Đầu tôi càng ngày càng nóng, tôi chỉ muốn bay lên thật nhanh để lao đến cái bệ cao trên kia. Cuối cùng, tôi chẳng còn đủ kiên nhẫn nữa... Tôi nhảy thật mạnh lên vai của một người trước mặt, rồi đạp cả hai chân lên đầu anh ta. Và bằng cách ấy, tôi cứ đạp lên những cái đầu đang nhấp nhô bên dưới, như đạp lên từng cái cọc, và lao thật nhanh đến khán đài.

Bây giờ tôi đã đứng trước mặt hắn. Hắn đang quì trước mặt tôi.

Có hai người đàn ông lực lưỡng đứng phía sau để giữ cho hắn khỏi ngã. Đầu hắn cúi gằm, nhưng nhìn kỹ thực ra là hắn không còn đủ sức để ngóc đầu dậy. Tôi đưa tay nâng cằm hắn lên. Đó là một khuôn mặt gây trơ xương. Các hốc trên gương mặt hắn sâu hoắm như những cái hang tối. Đôi mắt chỉ còn là một mớ tròng trắng dã. Nhưng lâu lâu lại thấy vài cái đảo tròng, chứng tỏ hắn vẫn còn sống.

Tôi tự nhủ: “Sao giống một cái đầu lâu đến thế... Liệu hắn có biết là tôi đang cầm thù hắn ngút trời không? Và không chỉ tôi mà cả cái biển người dưới kia cũng đang muốn ăn tươi nuốt sống hắn. Hắn có nghe thấy gì không nhỉ? Có thể hắn chẳng nghe thấy gì. Cái cuồng nộ dưới kia bây giờ có khi chẳng tạo được tác dụng gì với hắn. Giống như người ta đã móc hắn lên từ dưới mồ...”

Tôi quay lại và nhìn xuống dưới. Bây giờ tôi đã bình tĩnh và được đứng ở chỗ cao nhất nên quan sát được toàn bộ đám đông. Tôi đưa một cánh tay lên làm dấu yên lặng. Và đám đông bắt đầu yên lặng.

“Thưa tất cả bà con, xin giữ yên lặng và trật tự để chúng ta có thể bắt đầu. Đầu tiên tôi xin hỏi có ai là thân nhân của kẻ này hay không?”

Đám đông yên lặng chờ đợi. Hồi lâu, có một cánh tay rụt rề đưa lên. Đó là của một cô gái nhỏ bé đứng lọt thỏm bên dưới.

“Tôi xấu hổ quá và chỉ muốn chết đi cho rồi. Chính ông ta, vâng chính ông ta là kẻ ô nhục...” Cô gái bỗng oà khóc nức nở.

“Bình tĩnh. Mời cô nói tiếp.”

“Tôi là con rơi của hấn. Biết làm sao khi tôi đã mang dòng máu của hấn cho dù hấn đã hiếp mẹ tôi. Tôi không thể từ chối nguồn gốc của mình. Nhưng tôi căm thù hấn, tôi muốn chứng kiến giây phút hấn phải đền tội.”

Cô gái lại nức nở. Đám đông vẫn yên lặng chờ đợi. Bây giờ chỉ còn nghe tiếng sụt sịt của cô.

“Sắp đến lúc quan trọng đây.” Tôi nghĩ thầm. Bởi vậy tôi cố hít thật sâu vài hơi và dang hắng lấy giọng trước khi bắt đầu:

“Bây giờ có ai muốn tố cáo hấn không?”

“Tôi, tôi...” Cả đám đông lao nhao như muốn tràn về phía trước.

“Lần lượt từng người một...”

Tôi chỉ một bà lão đứng ở hàng đầu:

“Mời bà.”

Bà lão nặng nhọc cất lời:

“Hấn đã giết cả chồng con tôi, hấn chôn sống họ, hấn hiếp con gái tôi đến chết...” Bà lão nghẹn lời.

Bỗng có một giọng quát lớn:

“Giết hấn đi, không chậm trễ nữa...”

Đám đông một lần nữa lại trào dâng dữ dội. Nhưng tôi vẫn kiên quyết:

“Bình tĩnh và trật tự.” Tôi hét lên khản giọng.

Tôi chỉ người đàn ông lớn tiếng:

“Mời ông.”

“Hấn vô cớ bỏ tù tôi, cướp đất và nhà của tôi, làm gia đình tôi ly tán. Hấn đã làm tan nát của cuộc đời tôi... Hấn

phải đền tội, phải tự tay tôi giết hắn.” Ông đột ngột hét lên lần nữa.

Đám đông bây giờ đã vỡ tung:

“Hắn cướp hết tài sản của gia đình tôi...”

“Hắn giết chồng tôi...”

“Hắn đuổi chúng tôi ra khỏi thành phố...”

“Hắn không cho con tôi đi học...”

“Hắn cướp tương lai của chúng tôi...”

“Hắn...”

“Hắn...”

...

Tôi như kẻ đang trôi đi vật vờ, mặc cho đám đông giận dữ đang tràn lên. Họ lôi hắn ra, lột sạch quần áo. Bây giờ thì rõ ràng hắn đang loã thể trước mặt mọi người. Họ dựng đứng hắn trên một cái cột tạm có hai người đứng giữ cho khỏi ngã. Thân xác hắn là một bộ xương đen đúa như đã được hâm than. Các khớp nối vào nhau lũng lảng và đung đưa theo gió của cái quạt trần. Họ nâng cái đầu của hắn lên để xỉ vả vào đó bao lời oán hận chất chứa bấy lâu. Nhưng nếu để ý kỹ, ta có thể thấy cặp mắt trắng dã đã thôi không còn đảo tròng nữa. Có lẽ, hắn đã thực sự chết từ lâu rồi, trong lúc đám đông còn đang bận nguyên rửa.

Không ai biết chúng tôi đang xử ai. Bởi cái xác già nua và tàn tạ ấy không còn là của một con người. Bởi bao nhiêu sinh khí đã được dành để gây ra bao nhiêu tội ác tày trời.

Ác quỷ đã mang linh hồn hắn đi từ lâu rồi.

Một phần nhỏ trong vô số tội ác ấy đã đủ để giết hấn đi.
Sẽ không có địa ngục nào đủ sức chứa hết tội ác của hấn...

Và bây giờ, cái phần cát bụi còn lại ấy của hấn cũng sắp trở về với cát bụi...

Tôi lê đôi chân nặng nề ra cửa. Đám đông cũng rã dần.
Trong cái mơ hồ, tôi thấy họ cười hả hê và sung sướng:

“Hấn chết thật rồi...”

Vâng, hấn chết thật rồi.

Nhưng họ nhận ra điều đó thật muộn màng...

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017

(hạng danh dự)



TRƯƠNG ĐÌNH PHỤNG

Sinh năm 1984. Quê quán: Khối 3 Thị trấn Cầu Giát
Huyện Quỳnh lưu Tỉnh Nghệ an.

Nghề nghiệp hiện tại: Công việc tự do.

Từng học trung cấp du lịch.

Làm thơ và viết văn từ năm 2010. Các tác phẩm chủ yếu
đăng trên các trang mạng trong và ngoài nước.

**Dưới đây là 22 bài thơ tiêu biểu, trích từ tập thơ
NGÀY TOẠ THIÊN CỦA GIÓ (gồm 43 bài thơ) của
Trương Đình Phụng:**

Trên ngọn đồi nước mắt

1.

*trên đỉnh đồi địa ngục
những con giun kiên nhẫn đào đất
tìm mạch nước ngầm
tự do.
ngày khắc ra từng trận bão lửa
thiêu đốt
đêm phún ra từng làn sương
vùi lấp
tự nguyện hi sinh
những con giun âm thầm nối bước nhau
trong cuộc hành trình vô tận.*

2.

*tôi con giun đi suốt chiều dài bài ca về máu
& nước mắt
truy tìm hạnh phúc trong đồng hoang tàn của khổ đau
bình minh nhân loại
như con thú non bị nhốt trong chiếc chuồng bóng đêm
thời đại
trận dịch hạch của mùa đông nhân tính
kỷ sinh trên vỏ não mùa xuân nhận thức
dọn đường cho lũ côn trùng tàn ác
gặm nhấm tương lai.*

3.

*từ đại dương bóng tối
những bài ca về ánh sáng vẫn trào sôi như sóng*

loài phù du kiên trì nuôi giấc mơ
bay về phía mặt trời.
một buổi chiều
dưới gót chân ngọn đồi bất công
những con giun mọc cánh
phục sinh từ mạch nước ngầm.

Hơi thở

cuộn mình vào chiếc kén
mùa thu
tôi quan sát mọi sự chuyển động
bên ngoài.
tiếng đàn của lũ gió
với những cung bậc lúc trầm lúc bổng
nhẹ nhàng lướt qua cái nhìn ngơ ngác
đám cỏ hồng.
thì thoảng dăm cánh châu chấu
đập vào bóng nắng
khuấy động bầu tĩnh mịch, những giấc mơ
lười nhác
bọn sâu dưới viền lá nhợt nhạt.
trên con đường
khắc khoải đợi sự ve vuốt
heo may
những chiếc bánh xe khắc khừ
lăn
trong sắc chiều muộn, xám
chốc chốc mấy con bò ghénh tai, nghe
tiếng sấm báo hiệu cơn mưa cuối chân trời
hoà nhịp thở của sóng giữa lòng sông tù túng.

Tĩnh dậy

1.

tôi tĩnh dậy trong thân xác một con mối
gió như ngàn lưỡi dao chém loạn xạ
cổ võ đôi cánh mỏng manh
vượt thoát những cao ốc và rất nhiều bàn chân
đang di chuyển với vận tốc chóng mặt
tiếng khóc và nguyện rửa
bài kinh rửa tội và dòng máu vô cảm
bị khoá trái sau cánh cửa nhà nguyện
những mũi tên vun vút đuổi theo
tiếng cười của những tay thần chết
rượu nho hoà trộn linh hồn ngây thơ bầy chiên
những kẻ mạo danh đang phác thảo bố cục bức tranh
thiên đường và huyền thoại
địa ngục và đức tin
ánh sáng và tội lỗi
ngón tay và tròng mắt.

2.

đi theo người đàn bà chữa hoang
đến bên bờ luyện ngục
tôi đứng im và mở rộng khoang ngực
để mặc những cú nện của thời gian và sự thật
khiến máu tung toé
bắn lên chân dung những vị thánh.
những tay hiền triết
đã chết từ thời kỳ nông muội
đội mồ
thao thao thuyết giảng cho tôi
về chân lý vĩnh cửu
tự do và bác ái.
người đàn bà bảo tôi

“hãy bịt chặt màng nhĩ của người
đừng để những lời hoa mỹ của phường bội tín
làm nhor bản linh thể lẫn trí tuệ”
bấy giờ những tên lính chui ra từ nọc lỗ rấn cổ xưa
lao về phía người đàn bà
dùng những mũi giáo sáng choang
đâm vào tử cung
hả hê lôi ra một hài nhi đỏ hỏn
từ trên cao vọng xuống tiếng nói sang sảng
“hãy đem chia đũa bé thành những phần nhỏ
như ta từng cho các người phân chia máu thịt của mùa
xuân”.

3.

tôi tỉnh dậy trong hình hài của loài dòi bọ
trên cánh đồng
nhân nhản xương trắng.
xa xa vẳng lại tiếng hát mùa hái lượm
của những kẻ hằng tin vào ánh sáng
bỗng ai đó kêu lên thẳng thốt
“kìa nhìn xem phía trong thành phố
cột khói khổ đau đang thiêu rụi mặt trời”.

Thế kỷ chúng ta, thế kỷ của sự im lặng

*thế kỷ chúng ta
thế kỷ của sự im lặng
kéo dài
chẳng ai muốn rời khỏi chiếc giường
với những giấc mơ êm đềm, ảo tưởng
thế kỷ của chúng ta
thế kỷ của sự im lặng
trước mọi sự áp bức, bóc lột và lương gặt trắng trợn*

*chẳng ai muốn rước hoạ vào thân
khi đâu đâu cũng nhan nhản ánh mắt ma quỷ
và những chiếc móng vuốt yêu tinh
ẩn sau những bàn tay dịu hiền như tay Phật*

*thế kỷ của chúng ta
bốn đại dương chan đầy nước mắt
những cái chết vô nghĩa trở thành một thời thượng
những nhà hát mở ra
chỉ để diễn những vở kịch nhảm nhí
mua vui cho những chiếc đầu rỗng tuếch
những đứa trẻ cầm nắm khát khao
hờ hững như cầm nắm những chiếc bong bóng xà-phòng*

*thế kỷ của chúng ta
thành phố mọc lên như nấm
nhưng con người lại sống hờ hang hơn thời nguyên thủy
sự hoang dã xâm chiếm mọi ý nghĩ và hành động
sự ganh tị lên ngôi
và khiếm tốn trở thành xa xỉ phẩm*

*thế kỷ của chúng ta
những thánh đường trở thành hầm máu*

*mỗi bến xe, sân ga cũng là một chiến trường
mỗi nhà trẻ, mỗi công viên cũng có thể trở thành nghĩa
địa*

*chúng ta đã đi qua thế kỷ hai mươi
triền miên những tháng ngày ghen ngào xương máu
những bóng ma tự do ám ảnh lương tri nhân loại
những hòng súng nghiền nát quyền sống
bằng nụ cười khoái trá
và thế kỷ hai mươi mốt
chúng ta tiếp tục gượng sống
sau hàng rào gai thép khổ đau
bằng sự lặng im dài
vô tận
dưới gót giày những tên đồ tể
là những nhà hùng biện trứ danh.*

Sợi xích

*những con cá hồn nhiên bơi theo dòng hải lưu
nước rất mát và trong
những tấm lưới lẩn trong màu rêu xanh*

*sự lòng gạt thường ẩn sau những mỹ từ hứa hẹn
bàn tay giấu dao găm bao giờ cũng trắng và thơm
vì thế cái chết càng tàn khốc.*

*những đứa trẻ bước ra từ bùn lầy
như những bông hoa được hái từ mảnh vườn chi chít gai
nhọn
người ta gọi chúng là mầm non tương lai*

*lũ cá bị mắc lưới
ngay chính lúc ánh bình minh ngập tràn mặt biển
tiếng sóng hoá thành khúc nhạc vong hồn*

*những đứa trẻ bị đánh cắp ngày mai
khi sự nhận thức về hạnh phúc và khổ đau vừa khởi sinh
trong trí
tự do hoá thành vệt khói xám...*

Tháo kén

tôi qua những đầm lầy
vạn thuở
mở cánh cửa tình yêu
triệu trái tim buồn
mời đại dương về
ngủ giữa lòng tay.

phía bên kia
những tình cầu tâm hồn cô độc
màn đêm
mở ra những vực thăm vô hình
loài phù du ngụp lặn
trong miền tiềm thức
giấc chiêm bao khuyết tật.

tôi muốn làm cuộc giải phẫu
cho những bản năng mù loà
cấy ghép loài gien thức tỉnh
cho đám rong rêu ăn bám
rặng san hô tắm tối.
và
từ xác khô
muôn ngàn cánh bướm
bình minh tháo kén
bay lên.

Từ những cánh đồng dị tật

từ ruộng lúa vừa qua cơn thủy chấn
những con châu chấu bay lên
bóng đêm nhoè nhoẹt
đàn đom đóm sắc mùi lân tinh
hồn nhiên giã chết
gió
vận tải thứ thuốc trừ sâu
xuyên qua từng mao mạch lúa
lần lút chờ ngày xâm lược cơ thể con người...
bọn trẻ ranh
cầm giấc mơ rách burom
dẫm lên tiếng éch nhái
bồn mót những hạt cười sót lại...
một mùa xa xăm nào đó
cha mẹ chúng vô tình đánh rơi!
sáng
những người đàn ông đội cái đói ra đồng
từng bàn tay nham nhở sau nhiều đêm khoắng vào đất
biến tâm tư
cần mẫn lật từng bông lúa lép
vun vén khát khao từ tâm cuống rốn bão giông
những người đàn bà
đôi mắt buồn như khung cửa chiều thu
trong khu phố cổ
những lối mòn chẳng chịt đan trên từng khuôn mặt héo
từng giọt lệ hoá thành những viên sỏi
lăn vào đất lòng rịn máu...
mỗi ngày đi qua
lặng lẽ
như những lưỡi dao lam âm thầm khứa vào từng mảnh
đời bé nhỏ
từ khoảng ruộng hoang tàn

đàn châu châu vẫn bay lên...

Trên thuyền trán

*những cành gai mọc tua tủa trên thuyền trán tôi
trong những ngày
nỗi buồn không thể chứa đựng nhiều hơn
từ hốc mắt của bầy ngỗng tượng
bóng đêm nảy mầm tội ác
con băng huyết của mùa hạ đã bắt đầu
khi chưa khởi thảo mùa xuân.*

*những sợi dây thép bén nhọn
xuyên qua cuống họng bức tường
của khu vườn
nơi lũ ong và bướm xây dựng thành quách tự do.*

*cái bụng chứa của biển
bị những nhát chém sâu hoắm
bởi chiếc lưới của bọn con buôn
dòng máu đỏ bầm chảy mãi không ngừng
về phía chân trời
nhuộm nham nhở khuôn mặt của vàng dương, lừa phỉnh.*

*trên bàn tay của những gã đao phủ
tôi đã ngủ một giấc say sưa
tỉnh dậy tôi ngồi đan kết những ý nghĩ về sự chết
bằng hình hài truong phên của những cái xác chết trôi
hoặc bị vùi lâu ngày dưới lớp bùn đặc quánh.*

Biểu tình

*Những cuộc biểu tình nổi lên
Bằng cách này hay cách khác
Tại sao?
Họ muốn thể hiện tinh thần yêu sự thật?
Những cuộc biểu tình bị dập tắt
Bằng lựu đạn cay, dùi cui, súng điện và cả những viên
đạn đồng
Vô tư cướp đi sự sống
Tại sao?
Họ muốn giữ trật tự xã hội
Hay họ muốn thể hiện sự trung thành vì tổ quốc ?
Một người phụ nữ dắt theo đứa con nhỏ
Chị giờ cao tám bìa đề hai chữ “Tự Do”
Và hô vang “ Chúng tôi cần sự thật
Hãy cho thế hệ sau nụ cười thay vì máu và nước mắt”
Đứa con ngược nhìn chị với đôi mắt an nhiên
Như đang chiêm ngắm nữ thần công lý
Nó từng gặp trong những giấc mơ
“Này đây là tự do và bác ái
Đồ con chó cái hôi tanh”
Những cái tát, những cú nện phũ phàng
Chị quy xuống
Đứa nhỏ thét lên, ánh mắt đầy căm hận
Một cụ già liều chết xông vào
Cánh tay gầy nắm chặt chiếc dùi cui
“Không được đánh phụ nữ dù bằng một cành hoa
Hãy nghĩ đến mẹ các anh ở nhà
Thế giới này được sinh ra từ những cơn đau thấu tử cung
người đàn bà”
“A lão già”, gã thanh niên cười lớn
“Ở đây không có chỗ cho lão dạy cách làm người”
Những tiếng thét như bản trường ca nguyên rúa*

Vang lên
Xuyên thấu những con phố dài giã chết
Những tay phóng viên nhanh chóng đưa tin
“Hôm nay vào giờ Y ngày X thành phố N nơi đất nước
tươi đẹp
Một lũ phản động đã xuống đường biểu tình chống phá
Và những người thi hành công lý
Đã hy sinh thân mình bảo vệ người dân”
Những bài hát đã được cất lên
Từ đấng cay
Tại sao?
Họ muốn đòi lại mùa xuân cho thế hệ mai sau!
Những châm ngôn bội phản đã nhấn chìm sự thật
Giữa bùn lầy và xương máu
Tại sao?
Chúng muốn một tay che lấp cả bầu trời !
Và khôn nạn thay cái ác đã thắng.

Xếp hàng

Liệu chúng ta có cần tìm câu trả lời
chúng ta là ai?
chúng ta đến từ đâu và đi về chốn nào?
Hôm nay
ngày mai và cả hôm sau
những con chim kia vẫn hót
dù thành phố này vờn vai đứng dậy
hay sẽ bị tàn phá

Liệu chúng ta có cần tìm câu trả lời
tại sao càng ngày hành tinh này càng nhiều sa mạc
sa mạc trên đất liền sa mạc ngoài biển khơi

và sa mạc ngay cả trong trái tim mỗi con người?
Những cuốn sách cổ tích xuất bản ra
chỉ để nằm chết dí trên giá đầy bụi bám
trong khi đó bầy trẻ con tranh giành nhau
những cuốn truyện tranh tràn lan tội ác và máu

Liệu chúng ta có cần tìm câu trả lời
những bài ca dao lưu lạc về đâu?
Bài thánh ca ai bỏ quên trên tháp chuông nhà thờ
để bầy quạ xám đánh cắp ném vào hoang địa?

Trong khi người ta chạy
theo dấu chân những gã khổng lồ
tìm miền đất bình an hái những trái cây hạnh phúc
thì chúng ta ngồi thu mình trong căn nhà vô ốc
sợ hãi khi nghe đài báo bão phurong xa...

Này cánh rừng kia đã bị cắt đôi
như cánh tay bị chặt lìa khỏi cơ thể
Này những hòn đảo kia đã bị bán rẻ
như quả tim bị đem ra khu chợ vỉa hè

Liệu chúng ta có cần xua tan đám mây mù
lôi văng dương từ vũng bùn ngàn năm hắc ám?
Và đặt vào lòng những bàn tay cùng tư tưởng
phá vỡ gông xiềng giam giữ đàn chim gieo hạt giống
tương lai?
Con sông này sẽ chảy về đâu?
Con đường này bao giờ sẽ không còn nhan nhản loài gai
sắc?

Liệu có thể chạm tới khuôn mặt rạng ngời ngày mai
khi hôm nay chúng ta chúi đầu xây bức tường cách ngăn
thế giới?

*Tại sao không đổ nước vào chiếc bình sắp sửa cạn khô
cho bông hoa kia sống thêm dù chỉ chút thời gian ngắn
ngủi
thay vì phủ phàng ném nó vào sọt rác?*

*Liệu chúng ta sẽ bắt chấp chân mình rướm máu
để leo lên tận đỉnh ngọn đồi?
Hay cầm lặng xếp hàng chờ đến lượt
được bỏ thí
mùa xuân?*

Trên tán cây cuộc đời

*bông hoa đại từng cánh trắng
rụng dần trong làn roi của gió
dưới buổi chiều nhạt nắng
tôi già bộ hành cô đơn
đánh rơi những niềm hi vọng
trên con đường bụi. nhòa. vắng lặng.*

*dòng sông mùa thu trôi. lặng lẽ. u hoài.
hai bên bờ cỏ dần đổi sắc
gã chẵn bờ thả rộng lòng mình
cùng những đám mây dạt về nơi vô định
tôi con để không nhà
dạo khúc nhạc bơ vơ
trên mảnh đất tâm hồn khô nẻ.*

*trên tán cây cuộc đời
lá bắt đầu kết thúc cuộc hành trình dâng hiến
tôi như cánh phù du thức dậy trong đêm
lao vào ánh đèn loà. khát vọng hoá vì sao!*

Hoa cẩm chướng trên bàn

(cho CPTN)

1.

mỗi cánh, mỗi cánh
nở ra dâng hiến
và tàn. rụng
vào lãng quên.

2.

phút giây chúng ta nghĩ về sự trở lại
nơi tiền thân của nước và không khí
mùa thu chúng ta như loài chim
ca vang trên ngọn đồi lộng gió
và mùa hè, trên khuôn mặt dòng sông
chúng ta là đám mây hạ sinh sự bình yên vô tận.

3.

khi đêm buông bức màn sự thật
chúng ta tìm đến ngôi nhà của lá
tiếng gõ cửa vội vã
làm giật mình dòng nhựa đang luân chuyển
“hãy để chúng tôi vào
trú tạm trong linh hồn thuần khiết của hoa.”

4.

tôi muốn chìm vào sự im lặng của hoa
để lắng nghe
bài ca về mùa xuân huyền diệu
tiếng đập cánh của chú bướm mới thoát ra khỏi kén
khuấy động bầu trời.
trong mỗi cánh hoa
tôi lắng nghe sự thỗn thức của vũ trụ

*chiếc xe thời gian, với những chuyến di cư
hải đảo cô đơn trên đài hoa khi cánh là đời.*

5.

*mặt bàn lốm đốm
từng chấm, từng chấm
máu hoa.
tôi ngồi trên khát khao già cỗi
ngậm ngùi đọc lá thư di mệnh của hoa.*

Món đồ uống mang tên: Kiếp Người

1.

*soi xuống ao trong
chúng ta thấy khuôn mặt mình
lẫn trong màu rêu xanh biếc
đàn cá nhỏ bơi qua
cú đớp làm những cọng rêu và khuôn mặt chúng ta biến
dạng*

2.

*tôi lấp lánh hồn tôi bằng những ý tưởng mù loà
ngực tôi là bến cảng buổi chiều thu
tay tôi là ngọn gió đông không nơi nương trú
vầng trán tôi quán trọ dưới chân đồi*

3.

*đêm tĩnh. vẽ bóng mình bằng màu sao tái nhợt
vũ trụ tìm đến năm khốc ngon lành
trong trí nghĩ tôi.
mức nước dòng ngân hà cô độc
tôi làm gã bartender*

pha chế món đồ uống tương lai
cho những lời sám hối
khi giấc mơ về đỉnh Olympia sụp đổ
dưới tháp ngôn từ đàn kiến.

4.

niềm vui tháng tám vô sinh
cơn mưa muộn trút khát khao
lên từng khoang đời, phố.
đôi mắt thời gian khép hờ
sau ô cửa.
sợi tóc thiên di
những ngón tay khuyết nửa mùa bình thản
tôi ngồi ghép dòng sông nhiệm phước
vào linh hồn hải cảng bơ vơ.

5.

phác thảo mỗi nét của vòng khói
khi điều thuốc bị làn môi bức tử chậm chậm
tôi cảm thấu tận cùng cơn đau
của cái chết từ từ.

6.

soi mình vào tâm hồn mình
chúng ta thấy ngôi mộ hoàng hôn
và đám quạ hoang gào thét
trong dàn lưới mác gió
những đứa trẻ chết già trên giấc mơ non.

Những âm thanh tan vỡ

(tặng ĐH)

1.

từng cánh mây rụng. hoảng hốt
ai nghe thấy tôi không?
im lặng.
tiếng đập cánh buồn bã của bầy mối non
làm run rẩy bức tường đêm.
những nốt nhạc soi mình vào câu từ dang dở
bài hát về cuộc hành hương của đàn rắn đuôi chuông
lạc đường trên sa mạc.
ai nghe thấy tôi không?
im lặng.
gã nhạc sỹ lang thang tựa đầu vào chiếc đàn
lặng nhịp thở mưa
những nhánh hoa khuya giật mình
làn hương nhọt nhọt đơm trên những bàn tay gió
lẻn vào giấc mơ những kẻ không nhà
dưới gầm cầu
bầy chuột nằm nhớ về những đoá sao xanh.

2.

tôi bay qua những hải cảng không tàu
bắt gặp những nàng mỹ nhân ngư ngồi trên mỏm đá
ánh trắng vàng lười biếng chiếu vào từng đôi mắt
nổi cô đơn chảy tràn mặt biển
tôi dừng lại trên tiếng hát du dương
lặng nghe trái tim mình rung lên muôn sợi tơ đồng cảm
tiếng quẫy mình của đàn cá kiếm
làm vụn vỡ vầng trăng
tiếng hát bật câm
những nàng mỹ nhân ngư vui thân vào sóng
tôi hoá làm con tàu
giữa hải cảng. bơ vơ.

Những ngọn đồi

Vàng dương như khuôn mặt nhều máu
Lừ đừ di chuyển trên những ngọn đồi. Trọc tóc.
Lũ gió hoang tìm chỗ bám
Trượt ngã vào khoảng lặng bao la.

Tôi như hạt sương sót lại cuối chiều
Mệt nhoài trong cuộc hành trình bất tận
Tìm toạ điểm bình yên trên ngọn đồi nhân thế.
Tất thấy đã lặng câm, tất thấy đã khép chặt bờ mi
Những giấc mơ
 ngủ chìm trong căn phòng tâm hồn trống rỗng
Đêm nay tôi về đâu?

Những con đường
 không khoan nhặt tiếng đàn, đồng cảm.
Chỉ bạt ngàn những bông hoa suy tưởng
Âm thầm vò xé tâm tư trên những ngõ vắng, không đèn.
Tôi bước ra từ bình minh của những thảo nguyên
Đi về phía hoàng hôn nơi những dòng sông xanh
Và cuối cùng tôi như gã lang thang
Lạc vào đại dương đêm vô biên buồn chán.
Những cánh cửa tình yêu im ỉm đóng
Gió làm lũl lê, những chuyến xe khát vọng
Uể oải lăn đi trên con đường niềm tin dần tan rã
Trên sân ga cuộc đời trống trải
Với chiếc đàn còm, tôi kiên trì viết tiếp những bài ca.

Người đàn bà đàn giấc mơ

1.

*Người đàn bà ngồi bên hiên đời
Đan bóng chiều vào tối
Những bí mật trượt qua triền tóc
Mấy mươi mùa xuân, tháng thốt. Phận người.
Từng ngã đường chảy qua miền tim
Từng dòng sông tình yêu trôi qua miền suy tưởng
Người đàn bà ngồi trên thác gió
Đan niềm tin lên tấm áo nỗi đau.
Trong tiềm thức giữa biên giới hoàng hôn
Người đàn bà âm thầm nhìn những cánh chim hồng
Bị thiêu thân trên đỉnh núi
Đêm đêm, đêm đêm
Người đàn bà ngồi trên giấc chiêm bao
Cần mẫn se ngàn sợi len bình minh
Đan triệu vết thương những con đường
Những con đường khuôn mặt hằn cổ đại
Tiếng thở dài u uẩn
Lẩn trong từng thớ bụi
Xa xa
Xa xa
Vụn vỡ
Những khúc kinh cầu nguyện...*

2.

*Những lời hứa đang mọc ra từ những đám gai
Những khát vọng rủ nhau trốn về cuối dòng sông tội nạn
Lạnh lùng lạnh lùng
Gió khuya khứa mòn chiếc đồ quá khứ
Vàng trắng thổ máu
Từng giọt từng giọt
Như cơn mưa mùa hạn*

*Nhỉ xuống mảnh vườn tương lai.
Bầy giun để giấu giấc mơ khờ dại
Sau trùng trùng hồn khúc tụng ca.*

*Lũ còng gió cắn nát hồn nhiên
Rải xương mình lên những hạt cát
Khắc khoải uơng mằm những cánh hoa
Mang hình viên ngọc thần kỳ.*

*Người đàn bà vẫn kiên nhẫn ngời đan
Sự thật chết dần sau làn vải giả dối.*

Cạm bẫy

1.

*phía bên kia đường hầm
là bình minh
hay đêm tối, vô biên?*

2.

*chúng ta là những con cá
bơi trong ao tư tưởng của mình
từ bình minh cho đến tận khuya
chúng ta nghĩ về những đám mây ngũ sắc
và những vì sao đi lạc cuối thiên hà
phía bên kia bờ của đôi cánh loài mới
là mùa xuân
hay mùa đông, khát vọng?
có lẽ
tôi đã dành quá nhiều thời gian
cho những dự định tầm phào
và đánh rơi những hạt mưa hạnh phúc hiếm hoi*

nơi sa mạc lòng người khô hạn
hồn nhiên nhận về cái chết
của ngọn bạch lạp trong ngôi đền
thanh thảo

3.

nơi cuối cùng của nụ hôn
là thung lũng cô đơn mù sương
tôi đến đó vào những đêm
nổi buồn nhiều hơn nước mắt của gió
loài thảo mộc vô danh
đã kể tôi nghe
về những chuyến tàu không định hướng tương lai
tuần nạn giữa cánh rừng hoang thẳm
và người ta đã lãng quên, tất thấy
như ký ức về sự qua đời của hạt bụi
trên những sợi tóc thiếu quê hương

4.

có tiếng gọi tôi
nơi cuối đường hầm
sau lưng tôi
những tình cầu vừa qua cơn khổ nạn
tôi lắng nghe
dòng máu của biển
đang thấm dần vào cát. âm lặng
và những con thuyền đang quẩn quẩn trong cơn trở dạ
những tay thủy thủ
đang bị chính ánh sáng ngọn hải đăng lừa dối
hồn nhiên lao về
phía loài hung thần đại dương đang há miệng chờ

Cánh đồng

1.

trong hơi thở của cỏ
vào một buổi sớm mùa đông
tôi thấy linh hồn của những hạt sương
bốc cháy
dưới lớp lá khô
là dòng máu của đại dương đang dần khô kiệt
từ nơi xác bầy sâu
hiện lên những dụ ngôn về con đường
dẫn qua miền tăm tối

2.

buổi trưa
trôi qua thật nhẹ
trên viền mi của bài thánh ca
những cánh hoa cuối cùng
toả ra thứ mùi hương thuần chất
tôi lắng nghe tiếng tách vỏ
của những hạt cây ý thức
trong thánh đường của giấc mơ
tái lạnh
những thiên thần mặc vest xám
vác trên vai chiếc thánh giá vô hình
băng qua cánh đồng bắt đầu trở bông
tự do

3.

trong hơi thở của cỏ
vào buổi chiều mùa đông
tôi nghe tiếng ca vang của những hạt bụi
và trên con đường vừa trải qua cơn băng huyết
những đứa trẻ cầm trên tay nhánh cây thời gian

đuổi theo chiếc bóng của mặt trời

Máu của thời gian

1.

*tôi gõ cửa
mở ra hồi người bạn của thiên nhiên
lá nói:
chào bạn, con người*

2.

*đêm trong căn nhà của lá
tôi ngồi im lặng
lắng nghe những câu chuyện
màu xanh & sắc úa
tàn rụng & sinh nở*

3.

*khi sương khi buông dày
đêm yên tĩnh
dưới vòm trời sao
như ngàn vạn đôi mắt thiên thần
dẫn đường cho đàn đom đóm hành hương
lá bắt đầu kể tôi nghe
về mùa xuân & sự thoát kén của bầy sâu
những dòng sông ăm ắp điệp lục
với những đợt triều dâng không ngừng nghỉ
về phía đại dương của giấc mơ.*

4.

*tôi hỏi lá về bí mật mang tên tình yêu vĩnh hằng
lá nói, chẳng có con đường nào*

dẫn tới chân trời hạnh phúc vô biên
sự hữu hạn của niềm tin
& độ ngắn ngủi của sự sống
dạy cho chúng ta biết quý trọng
mỗi giọt máu thời gian

Dưới mưa

1.

buổi chiều
khi những áng mây đen kéo đến
từ phía đông
tôi nghe dòng sông trở dạ
và những cơn rêu vội vã phác thảo lại khuôn mặt mình
trước lúc chìm vào màn nước xám xịt

2.

những đoá hoa hồng trắng
say sưa biểu diễn vũ điệu tái sinh
dưới hàng hàng giọt hoàng hôn ám lạnh
sự bình yên bị xua đuổi bởi tiếng sấm ập ùng
như tiếng vó ngựa
đoàn kỵ binh hành quân tới miền đất thánh

3.

buổi chiều
trải dài dọc miền tâm tưởng tôi
những ngọn đồi mọc đầy loài hoa hạnh đào
đan dày thêm tấm áo choàng
của tháng năm mỗi mòn thâm lặng
bằng cách lần lượt đặt tên cho những hạt mưa
mở cánh lưng chừng

trước khi nhập hồn vào đất
tôi hi vọng gieo mầm lại mùa xuân bình thản
trên thung lũng đợi chờ

4.

khi những đám mây đen
rủ nhau chạy về phía cánh rừng xa
bỏ lại khoảng trời thanh khiết
tôi thấy con chuồn chuồn bé nhỏ
bay ra từ tàng cây còn đọng những hạt ngọc trong veo
uốn mình dưới những tia nắng cuối ngày
bình
lặng

Sự thanh tẩy

1.

buổi sáng
ngồi đợi mùi hương của những đoá hoa súng
sốt lại trong đêm
nhặt tiếng chim
ngái ngủ
dưới mái lều đã cũ
ngỡ
mình trở về sau một cuộc hành trình
dài hơi

2.

từng nếp nhăn
xếp
chồng
trên khuôn mặt bàn tay

*bài ca của thời gian
tắt dần
theo từng sợi tóc
rụng.
căng & đầy tràn
ngực lá
nắng dậy thì*

3.

*trong tiếng chim mùa thu
tôi bắt đầu tắm
gội
bụi bặm ngày hôm qua
thủy phân thành màu vẽ
quên*

Sân khấu

*Chúng tôi là cá
Nhưng người ta lại dạy chúng tôi cách bơi
Chúng tôi là chim
Nhưng người ta bắt chúng tôi
phải bay theo hướng dẫn của họ
Nơi đây là sân khấu lớn
Rất nhiều người đã được trao bằng nghệ sỹ
Còn tôi vẫn chỉ là một diễn viên quên.*

*Làm sao để khôu mặt trời giữa đêm
Chấp thêm những ngón vào đôi tay
Làm sao để đưa trái tim lên tận đỉnh đầu
Dù rằng máu đang hỗn chuyển ngoài da?*

Nơi này mưa và nơi kia cứ nắng
Vì vậy
Mãi tồn tại kẻ khát và người phung phí nước
Trại thương điên dầu mỡ rất nhiều
Nhưng những người thần kinh
lại ở ngoài xã hội nhiều hơn

Nếu như những con chó biết nói
Có thể chúng sẽ chỉ vào mặt những gã chủ và thét
“Bọn mày là lũ bội ơn
Bọn tao đã canh gác cho bọn mày an giấc
Vậy mà bọn mày cam tâm đưa bọn tao vào lò mổ
Rồi say sưa tiệc tùng”

Chúng tôi là những nỗi khổ
Nhưng người ta bắt chúng tôi phải cười
Chúng tôi là động vật thượng đẳng
Nhưng người ta lại bắt chúng tôi bò
Nơi đây là sân khấu lớn
Rất nhiều người đã được trao bằng nghệ sỹ!

Những nhà thơ hô vang
“Hãy dùng hoa hồng để viết về nước mắt
Đã đến lúc nỗi đau phải rạn vỡ
Như cô gái trong tiệc cưới của mình
Này, hãy đem hận thù ra treo trước cửa
Như đem những vì sao treo ngoài nắng ban trưa
Hãy làm con ngựa thồ trên lưng những bao hàng nặng
Vấn hỉ vang như sắp gặp đồng cỏ xanh rờn”

Tôi mãi là diễn viên quèn
Đóng vai quần chúng
Nơi đây là sân khấu lớn

Mùa bệnh

*Ngập ngựa âm đêm, rạc rươi mắt đèn, bày dơi câm nhai
mùi sương khai rệu rạo.*

*Phổ đã dượt, kinh nguyệt đầm đĩa ngỗ tối, vật vờ kiếp
hèn, trầy trượt điệu nhạc dịch hạch, róng riết tiếng la hét.*

*Bầy côn trùng ký sinh tương lai nhơ nhóp, rúm ró lũ tim
vong bản, mong manh hy vọng ảo giác thiên đường.*

*Còm côi công viên xám ngoặt nghoẹo đám đười ươi say
khướt.*

Mù miết độc đạo thoi thóp lũ hành khát bầu vú quá khứ.

*Thời gian mừng mủ, tiểu lộ nghĩa địa khẳng khắc ma
cười trăng tráo, nhan nhản não cặn móc câu thốc ngược.*

*Biển đàn đạch giấy chết, lổm nhổm nắm mồ cá oan, con
tuyệt vọng chèn ghen những con mắt đối rách.*

*Trung tâm thủ đô nực nực nồng hôi thối, xe đông lạnh
rầm rĩ gieo rắc cái chết, ngàn năm lênh láng máu tiền
nhân, hồ thiêng rác rưởi lều bều linh vật tức tưởi từ trần.*

*Hòn ngọc Viễn Đông trừ danh một thời, sự sãi vung dao
giết người như gã mổ lợn.*

*Gái đĩ khoác áo mệnh phụ, tiết hạnh bọt bèo, kẻ cướp
trát phẩn ngồi ghé nguyên thủ, bồi bút ngậm tiền phun
nọc đối lừa.*

*Từ nông thôn thành thị miền xuôi miền ngược hồn nhiên
đưa cổ chờ thông lọng, những con mắt bị móc tròng, cam
chịu đi quỳ trong màn tối vô biên.*

*Những con cừu còm lưng trần nhể nhại oằn oại công
những tượng đài loè bịp, điệp khúc thần thoại hoá ác quỷ
ra rả đục thủng những màng nhĩ nhầy nhụa.*

*Con động dục đám đông lây nhiễm chóng mặt, thành quả
mơ hồ chiếc bánh vẽ ngọt xót treo trên bức tường lem lở,
ừ động mùi nước tiểu chó hoang.*

*Tạp chí chính thống, trái chiều thông tin, hình thức ấu
dâm lương tri.*

Mầm giống tương lai bị gieo cấy trên vùng đất độc.

*Từng thế hệ tiếp nối sự phụ thuộc hèn hạ, đi bằng đầu,
suy nghĩ bằng chân, đám ác cầu hủ hê liếm gót giày
ngoại bang, trâng tráo quỳ gối dâng linh hồn xứ sở.*

*Chập chùng mộ địa, rùng rợn quạ thét gào, ken kít xác
khô chân lý thời đại.*

*Ngày tháng động kinh, dúm dó nhịp thở, lạc loài dòng
máu đồng loại, hủ hê chém mướn, bản ngã hạ gục chủ
nghĩa tập thể.*

*Chà đạp truyền thống tổ tiên bằng ngón ngọt lai căng hổ
lớn, tình nghĩa gia đình như rác thải dập dềnh cống rãnh
tăm tối.*

*Đám thi nhân trẻ thơ phú ngôn từ lông bông, phân thối
lẫn lộn hương hoa, giấc mơ thuần khiết bị cưỡng bức*

công khai.

Những kẻ có lương tri lời nói chân chính bị bóp chết từ trong bào thai yếm hầu tẩy đỏ, hắc huyết nhuộm muôn chiều u uẩn, vắng dương nhều nhãi thê lương.

Bầy nhầy khuôn mặt ác thiện, thật sự thật ung thối, đỏ khé lưỡi yêu tinh liếm láp mảnh thân tàn đất nước.

Ngôi đền luật pháp thành nhà thờ, bắt công lên ngôi ác dân.

Những kẻ bé hòng nhồi nhét trong nhà tù tập thể, khắc khoải mơ chín tầng mây loè loẹt, ngày nối ngày cào, cấu thân xác lở loét khóc than, đắng cay tuôn òng ọc...

Từ con ngõ dòi nhặng, đến dinh thự nguyên thủ quốc gia lời hứa ngồn ngộn phơi bày như tử cung không đầy...

Trên bàn tiệc trá hình những tên lãnh chúa chó đểu chúm mặt vục mút những bầu vú tốp, nhe hàm nanh sắc sủa...

Đêm tràn: dòng rượu, cần sa, thuốc lắc ru ngủ những bộ não tê liệt neuron thần kinh tranh đấu.

Tự do như đám tinh trùng yếu mệnh lớp ngóp giữa ao tù dương vật teo tóp làm mồi cho bầy chuột dơ dáy.

Nhan nhản quán bar mê loạn điệu nhạc cuồng dã kích động cơn hưng phấn quái thai

Bầy kèn kèn say sưa thủ dâm chiến tích cũ rích, nghĩa trang chữ nghĩa lũ cú già rưng mỡ tưng kinh, lộng ngôn ngợi ca tội ác.

*Ngân hàng bội tín sau lớp khẩu trang những tên thủ kho
lén lút nhập lậu từng đợt hàng ẩn chứa cái chết từ từ*

*Tù mù lây lất lũ phé bình mặt trời trệu trạo đóp nhai dĩ
vãng tiếc nuối giấc mơ thiên đường què cụt.*

*Những kẻ lưu vong hóp nguồn sáng trời Tây, quên nỗi
sầu thuyền nhân hãnh diện trở về ôm ấp khát vọng cống
hiến, tự nguyện trao mỗi nhậu cho lũ quỷ no nê.*

*Đêm khánh kiệt, sau những khung cửa sổ lở loét, phòng
ốc khai khảm dấu vết hoan lạc vụng trộm.*

*Bệnh hoạn ngập tràn ngõ quèn, nước nở âm khúc tiễn hồn
bầy thiêu thân.*

*Chiếc đàn truyền thống nhập nhằng lạc phách đứt, gãy...
rín rít thống thiết.*

*Đường ray rỉ sét, chuyến tàu muộn khặc khì chở tàn tích
máu xương tuần nạn đầy bao tử vực thẳm...*

MỤC LỤC:

LỜI NÓI ĐẦU	1
-------------------	---

NGUYỄN VĂN THIÊN (*truyện ngắn*)

Cô hồn tháng bảy	6
Lửa	9
Bàn tay	13
Giấc mơ màu đỏ	19
“Ở đây có bán lưỡi người”	23
Con bò, nhà văn, và sự im lặng	27
Trên bức tường màu trắng	30
Máu cho những chuyến tàu	33

NGUYỄN ĐẠT (*thơ*)

Khúc ai điều cho tự do	38
Lịch sử	39
Trở lại nơi xưa	40
Bầu trời chuông úp	41
Trong quán nước	42
Khi tôi mơ ngủ & thức dậy	43
Chờ đợi bài thơ	44
Xứ sở tôi	45
Một nơi có thật	46
Một ngày đi qua	48
Một câu chuyện kể	49
Nắng ngậy thơ	50
Thân vùi sâu-ở-lại	51
Chuyện miệt núi rừng	53
Định mệnh	54
Tự sự	55
Cần thiết	56
Bài thơ có thể	57

Những người để nhớ	58
Đôi cỏ xanh xao	60
Hy vọng & tuyệt vọng	61
Bên kênh Nhiêu Lộc	62
Những khoảnh khắc cuộc đời	63
Thành phố mất tên	64
Người ngồi	65
Bình minh đen	66
Vực đen	67
Thái độ	68
Xứ sở tự do	69
Dòng sông yên bình	70

TRÀ ĐOÁ (truyện ngắn)

Một cuộc chiến khác	72
Bài trắc nghiệm về lòng yêu nước	83
Người tù thiện	88
Cuộc cách mạng cuối cùng	97
Tội ác già nua	99

TRƯỜNG ĐÌNH PHƯƠNG (thơ)

Trên ngọn đồi nước mắt	106
Hơi thở	107
Tỉnh dậy	108
Thế kỷ chúng ta, thế kỷ của sự im lặng	110
Sợi xích	112
Tháo kén	113
Từ những cánh đồng di tật	114
Trên thuyền	115
Biểu tình	116
Xếp hàng	117
Trên tán cây cuộc đời	119
Hoa cảm chương trên bàn	120
Món đồ uống mang tên: Kiếp Người	121

Những âm thanh tan vỡ	123
Những ngọn đồi	124
Người đàn bà đan giắc mơ	125
Cạm bẫy	126
Cánh đồng	128
Máu của thời gian	129
Dưới mưa	130
Sự thanh tẩy	131
Sân khấu	132
Mùa bệnh	134

Biên tập: Tiên Vê
Trình bày bìa: Hoàng Ngọc Diêu

Tổ chức Yểm trợ Nhân quyền (HRRF) & Tiên Vê
xuất bản tại Sydney, Australia, tháng 12/2017

In tại All Villa Print, Villawood, NSW 2163

Tuyển tập này gồm một số những bài thơ và truyện ngắn trích từ các tác phẩm đoạt GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG TỰ DO 2017.

Tổ Chức Yểm Trợ Nhân Quyền (HRRF) và trung tâm văn học nghệ thuật Tiên Vệ đã khôi xướng và thành lập Giải thưởng Văn Chương Tự Do với mục đích phát huy tinh thần văn chương và trí thức tự do như một sự kế thừa di sản và tiếp nối những thành tựu của nền văn chương miền Nam Việt Nam trước 30/04/1975.

Trong tình trạng đất nước Việt Nam đang mất tự do, nhân quyền bị chà đạp, môi trường sống bị ô nhiễm trầm trọng, cuộc sống của đồng bào phải chịu đựng muôn vàn bất công và oan trái dưới một chế độ bạo ngược và dối trá, trí thức bị vui dập, ngòi bút bị kiểm duyệt, thì nhà văn tự do chân chính là nhà văn dũng cảm và có khả năng viết ra những tác phẩm trong đó sức mạnh của văn chương trở thành một lực đẩy để nâng cao ý thức trách nhiệm mang tính đạo đức của con người đối với xã hội.

Chúng tôi tin tưởng rằng các nhà văn tự do chân chính sẽ góp phần không nhỏ trong công cuộc thay đổi đất nước.

Giải thưởng Văn Chương Tự Do được trao tặng hàng năm cho những tác giả có những tác phẩm xuất sắc, vừa có giá trị cao về tính sáng tạo trong văn chương, vừa thể hiện được ý thức trách nhiệm mang tính đạo đức đối với xã hội, thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến những quyền căn bản của con người.

